ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

**SỞ CÔNG THƯƠNG**

**BÁO CÁO TỔNG HỢP**

**ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN NGÀNH CƠ KHÍ TỈNH BÌNH DƯƠNG ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

**BÌNH DƯƠNG – THÁNG 03 NĂM 2022**

**Mục lục**

[Phần 1.](#_Toc97503051) [MỞ ĐẦU 1](#_Toc97503052)

[1.1. Sự cần thiết xây dựng đề án phát triển ngành cơ khí tỉnh Bình Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. 1](#_Toc97503053)

[1.2. Căn cứ xây dựng đề án 2](#_Toc97503054)

[1.3. Mục đích xây dựng đề án: 3](#_Toc97503055)

[1.4. Yêu cầu của đề án: 3](#_Toc97503056)

[1.5. Phạm vi của đề án: 4](#_Toc97503057)

[1.6. Phương pháp luận nghiên cứu đề án 5](#_Toc97503058)

[**1.6.1.** **Hướng tiếp cận** 5](#_Toc97503059)

[**1.6.2.** **Phương pháp nghiên cứu** 7](#_Toc97503060)

[1.6.2.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu 7](#_Toc97503061)

[1.6.2.2. Phương pháp điều tra khảo sát và thu thập số liệu, dữ liệu 7](#_Toc97503062)

[1.6.2.3. Phương pháp chuyên gia 7](#_Toc97503063)

[Phần 2.](#_Toc97503064) [PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG, DỰ BÁO CÁC YẾU TỐ PHÁT TRIỂN NGÀNH CƠ KHÍ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG. 8](#_Toc97503065)

[2.1. Đánh giá các điều kiện kinh tế - xã hội, điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến phát triển ngành cơ khí tỉnh Bình Dương. 8](#_Toc97503066)

[**2.1.1.** **Tổng quan Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam** 8](#_Toc97503067)

[**2.1.2.** **Vị trí, vai trò của tỉnh Bình Dương trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam** 9](#_Toc97503068)

[2.2. Thực trạng phát triển ngành Cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương. 10](#_Toc97503069)

[**2.2.1.** **Tổng quan tình hình phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương.** 10](#_Toc97503070)

[2.2.1.1. Tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp 10](#_Toc97503071)

[2.2.1.2. Thực trạng quỹ đất tại Bình Dương cho phát triển công nghiệp. 12](#_Toc97503072)

[2.2.1.3. Tổng quan phát triển cơ khí cả nước 13](#_Toc97503073)

[2.2.1.4. Tổng quan ngành cơ khí tỉnh Bình Dương 13](#_Toc97503074)

[**2.2.2.** **Phân tích, đánh giá thực trạng sản xuất, tiêu thụ các ngành và sản phẩm cơ khí chủ yếu trên địa bàn tỉnh.** 15](#_Toc97503075)

[2.2.2.1. Thực trạng sản xuất máy móc và thiết bị chuyên dùng hoàn thiện phục vụ các ngành công nghiệp chế biến gỗ giấy, chế biến nông sản, lương thực thực phẩm, chế biến cao su, dược phẩm, khai thác mỏ, sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp 15](#_Toc97503076)

[2.2.2.2. Thực trạng sản xuất xe máy, xe đạp 17](#_Toc97503077)

[2.2.2.3. Thực trạng phát triển các sản phẩm cơ khí tiêu dùng 18](#_Toc97503078)

[2.2.2.4. Thực trạng phát triển ngành cơ khí ô tô và xe có động cơ khác 20](#_Toc97503079)

[2.2.2.5. Phân tích đánh giá những ngành, sản phẩm cơ khí có nhiều lợi thế 23](#_Toc97503080)

[**2.2.3.** **Phân tích đánh giá thực trạng môi trường đối với hoạt động ngành cơ khí** 26](#_Toc97503081)

[2.2.3.1. Phân bố doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp 26](#_Toc97503082)

[2.2.3.2. Thực trạng các ngành cơ khí có khả năng gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh 27](#_Toc97503083)

[**2.2.4.** **Phân tích đánh giá thực trạng đào tạo đối với ngành nghề cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương** 27](#_Toc97503084)

[2.2.4.1. Thực trạng lao động và trình độ chuyên môn của lao động ngành cơ khí tỉnh Bình Dương 27](#_Toc97503085)

[2.2.4.2. Thực trạng đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương 29](#_Toc97503086)

[**2.2.5.** **Thực trạng trình độ công nghệ của doanh nghiệp cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương** 30](#_Toc97503087)

[**2.2.6.** **Đánh giá ảnh hưởng đại dịch Covid-19 đến ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh** 31](#_Toc97503088)

[**2.2.7.** **Phân tích, đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, nguyên nhân của ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương.** 32](#_Toc97503089)

[2.2.7.1. Những kết quả đạt được của ngành cơ khí tỉnh Bình Dương 32](#_Toc97503090)

[2.2.7.2. Những hạn chế của ngành cơ khí tỉnh Bình Dương 33](#_Toc97503091)

[2.2.7.3. Nguyên nhân kết quả đạt được, hạn chế 34](#_Toc97503092)

[2.3. Phân tích, dự báo các yếu tố ảnh hưởng đến ngành cơ khí tỉnh Bình Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 36](#_Toc97503093)

[**2.3.1.** **Các yếu tố trong nước** 36](#_Toc97503094)

[2.3.1.1. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 ảnh hưởng tích cực đến phát triển ngành cơ khí tỉnh Bình Dương 36](#_Toc97503095)

[2.3.1.2. Phân tích, dự báo yếu tố thị trường, năng lực cạnh tranh của các sản phẩm và dịch vụ ngành Cơ khí tỉnh Bình Dương đối với thị trường trong nước 36](#_Toc97503096)

[2.3.1.3. Dự báo phát triển công nghiệp của các địa phương trong cả nước và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam ảnh hưởng đến phát triển cơ khí trên địa bàn tỉnh 37](#_Toc97503097)

[2.3.1.4. Dự báo sự dịch chuyển nguồn nhân lực trong cả nước ảnh hưởng đến phát triển ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương. 38](#_Toc97503098)

[2.3.1.5. Quy hoạch phát triển công nghiệp vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 đến phát triển ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh 38](#_Toc97503099)

[2.3.1.6. Nghị quyết 115/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ ảnh hưởng đến phát triển ngành cơ khí tỉnh Bình Dương. 39](#_Toc97503100)

[2.3.1.7. Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 41](#_Toc97503101)

[2.3.1.8. Quy hoạch hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương ảnh hưởng đến phát triển ngành cơ khí 41](#_Toc97503102)

[2.3.1.9. Quy hoạch các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương 43](#_Toc97503103)

[**2.3.2.** **Dự báo các yếu tố ngoài nước ảnh hưởng đến phát triển ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương** 44](#_Toc97503104)

[2.3.2.1. Tác động của Hiệp định thương mại tự do EVFTA đến phát triển ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương 44](#_Toc97503105)

[2.3.2.2. Hiệp định thương mại tự do CPTPP 45](#_Toc97503106)

[2.3.2.3. Ảnh hưởng của Cách mạnh công nghiệp 4.0 đến phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. 45](#_Toc97503107)

[2.3.2.4. Dự báo tác động của đại dịch Covid-19 đến ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh 46](#_Toc97503108)

[2.3.2.5. Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ảnh hưởng đến phát triển công nghiệp tỉnh Bình Dương 46](#_Toc97503109)

[**2.3.3.** **Phân tích, dự báo các yếu tố tự nhiên ảnh hưởng đến phát triển ngành cơ khí** 47](#_Toc97503110)

[**2.3.4.** **Đánh giá những lợi thế, hạn chế, cơ hội và thách thức đối với phát triển ngành cơ khí tỉnh Bình Dương** 47](#_Toc97503111)

[2.3.4.1. Lợi thế 47](#_Toc97503112)

[2.3.4.2. Hạn chế: 47](#_Toc97503113)

[2.3.4.3. Cơ hội 48](#_Toc97503114)

[2.3.4.4. Thách thức 49](#_Toc97503115)

[Phần 3.](#_Toc97503116) [ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH CƠ KHÍ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG ĐẾN NĂM 2030 51](#_Toc97503117)

[3.1. Quan điểm, mục tiêu phát triển ngành cơ khí tỉnh Bình Dương đến năm 2030 51](#_Toc97503118)

[**3.1.1.** **Quan điểm phát triển ngành cơ khí** 51](#_Toc97503119)

[**3.1.2.** **Mục tiêu phát triển ngành cơ khí** 52](#_Toc97503120)

[3.1.2.1. Mục tiêu tổng quát 52](#_Toc97503121)

[3.1.2.2. Mục tiêu cụ thể: 52](#_Toc97503122)

[3.2. Định hướng phát triển các ngành, sản phẩm cơ khí tỉnh Bình Dương đến năm 2030 54](#_Toc97503123)

[**3.2.1.** **Định hướng chung** 54](#_Toc97503124)

[3.2.1.1. Định hướng hoạt động sản xuất thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 54](#_Toc97503125)

[3.2.1.2. Định hướng phát triển ngành, sản phẩm, nhà đầu tư ngành cơ khí 54](#_Toc97503126)

[**3.2.2.** **Định hướng sản xuất máy móc và thiết bị chuyên dùng hoàn thiện phục vụ ngành công nghiệp chế biến gỗ và sản phẩm gỗ** 55](#_Toc97503127)

[3.2.2.1. Đánh giá nhu cầu thị trường máy móc và thiết bị chuyên dùng hoàn thiện phục vụ ngành công nghiệp chế biến gỗ và sản phẩm gỗ. 55](#_Toc97503128)

[3.2.2.2. Đánh giá năng lực của các doanh nghiệp sản xuất máy móc và thiết bị chuyên dùng hoàn thiện phục vụ ngành chế biến gỗ và sản phẩm gỗ. 55](#_Toc97503129)

[3.2.2.3. Mục tiêu phát triển ngành sản xuất máy chuyên dụng phục vụ ngành công nghiệp chế biến gỗ và sản phẩm gỗ 56](#_Toc97503130)

[3.2.2.4. Định hướng phát triển máy móc thiết bị, chuyên dùng hoàn thiện phục vụ các ngành công nghiệp chế biến gỗ và sản phẩm gỗ 56](#_Toc97503131)

[**3.2.3.** **Định hướng phát triển ngành sản xuất thiết bị điện** 57](#_Toc97503132)

[3.2.3.1. Đánh giá thị trường ngành sản xuất thiết bị điện 57](#_Toc97503133)

[3.2.3.2. Mục tiêu 57](#_Toc97503134)

[3.2.3.3. Định hướng phát triển ngành sản xuất thiết bị điện đến năm 2030 58](#_Toc97503135)

[**3.2.4.** **Định hướng phát triển ngành sản xuất lắp ráp ô tô** 59](#_Toc97503136)

[3.2.4.1. Đánh giá nhu cầu thị trường ô tô 59](#_Toc97503137)

[3.2.4.2. Đánh giá năng lực sản xuất trong nước 61](#_Toc97503138)

[3.2.4.3. Mục tiêu phát triển 61](#_Toc97503139)

[3.2.4.4. Định hướng phát triển ngành sản xuất lắp ráp ô tô trên địa bàn tỉnh 61](#_Toc97503140)

[**3.2.5.** **Định hướng phát triển công nghiệp sản xuất robot, máy in 3D** 62](#_Toc97503141)

[3.2.5.1. Đánh giá nhu cầu thị trường về robot, máy in 3D 62](#_Toc97503142)

[3.2.5.2. Về năng lực sản xuất 63](#_Toc97503143)

[3.2.5.3. Mục tiêu phát triển robot, máy in 3D 64](#_Toc97503144)

[3.2.5.4. Định hướng phát triển sản xuất robot, máy in 3D trên địa bàn tỉnh 64](#_Toc97503145)

[**3.2.6.** **Định hướng phát triển các sản phẩm cơ khí tỉnh Bình Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.** 65](#_Toc97503146)

[3.2.6.1. Định hướng sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí. 65](#_Toc97503147)

[3.2.6.2. Định hướng sản xuất sản phẩm cơ khí tiêu dùng cao cấp 67](#_Toc97503148)

[**3.2.7.** **Danh mục chương trình, dự án ưu tiên đầu tư** 69](#_Toc97503149)

[Phần 4.](#_Toc97503150) [GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN 70](#_Toc97503151)

[4.1. Giải pháp 70](#_Toc97503152)

[**4.1.1.** **Giải pháp về thu hút đầu tư các tập đoàn lớn trong nước và trên thế giới thuộc ngành cơ khí** 70](#_Toc97503153)

[4.1.1.1. Khung giải pháp thu hút đầu tư các tập đoàn, doanh nghiệp hàng đầu trên thế giới ngành cơ khí 70](#_Toc97503154)

[4.1.1.2. Xây dựng chiến lược thu hút đầu tư các tập đoàn lớn ngành cơ khí đầu tư vào tỉnh Bình Dương 72](#_Toc97503155)

[4.1.1.3. Vai trò của bộ ngành Trung ương về thu hút các dự án đầu tư ngành cơ khí vào tỉnh Bình Dương 72](#_Toc97503156)

[**4.1.2.** **Đầu tư phát triển các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ có vốn đầu tư trong nước** 73](#_Toc97503157)

[**4.1.3.** **Giải pháp nguồn nhân lực** 74](#_Toc97503158)

[4.1.3.1. Giải pháp nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật cho ngành cơ khí 75](#_Toc97503159)

[4.1.3.2. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp 76](#_Toc97503160)

[4.1.3.3. Đa dạng hóa các hình thức đào tạo nguồn nhân lực phục vụ ngành cơ khí 76](#_Toc97503161)

[4.1.3.4. Bổ sung ngành mới phù hợp với nhu cầu phát triển ngành cơ khí gắn với cách mạng công nghiệp lần thứ tư 77](#_Toc97503162)

[4.1.3.5. Phát triển mô hình liên kết đào tạo 77](#_Toc97503163)

[4.1.3.6. Nguồn nhân lực đầu vào cho công tác đào tạo ngành cơ khí 78](#_Toc97503164)

[**4.1.4.** **Giải pháp về khoa học công nghệ** 80](#_Toc97503165)

[**4.1.5.** **Giải pháp chuyển đổi số trong ngành cơ khí** 81](#_Toc97503166)

[**4.1.6.** **Giải pháp tổ chức lãnh thổ** 81](#_Toc97503167)

[**4.1.7.** **Giải pháp về môi trường** 84](#_Toc97503168)

[**4.1.8.** **Giải pháp về tổ chức sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh** 84](#_Toc97503169)

[**4.1.9.** **Giải pháp phát triển mạng lưới công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí** 85](#_Toc97503170)

[**4.1.10.** **Giải pháp về xúc tiến thương mại, thị trường và xây dựng thương hiệu** 85](#_Toc97503171)

[**4.1.11.** **Giải pháp phát triển chuỗi cung ứng ngành cơ khí** 86](#_Toc97503172)

[**4.1.12.** **Giải pháp về cơ chế chính sách** 87](#_Toc97503173)

[**4.1.13.** **Giải pháp về tuyên truyền phổ biến pháp luật** 91](#_Toc97503174)

[**4.1.14.** **Giải pháp phục hồi các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19** 91](#_Toc97503175)

[4.2. Tổ chức thực hiện 91](#_Toc97503176)

[**4.2.1.** **Các nội dung ưu tiên triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2025** 91](#_Toc97503177)

[**4.2.2.** **Sở Công Thương** 92](#_Toc97503178)

[**4.2.3.** **Sở Kế hoạch và Đầu tư** 93](#_Toc97503179)

[**4.2.4.** **Sở Tài chính** 94](#_Toc97503180)

[**4.2.5.** **Sở Nội vụ** 94](#_Toc97503181)

[**4.2.6.** **Sở Giáo dục và Đào tạo** 94](#_Toc97503182)

[**4.2.7.** **Ban Quản lý các khu công nghiệp** 94](#_Toc97503183)

[**4.2.8.** **Sở Tài nguyên và Môi trường** 95](#_Toc97503184)

[**4.2.9.** **Sở Khoa học và Công nghệ** 95](#_Toc97503185)

[**4.2.10.** **Sở Lao động – Thương binh và Xã hội** 95](#_Toc97503186)

[**4.2.11.** **Các sở ngành, huyện, thị xã, thành phố** 96](#_Toc97503187)

[4.3. Kiến nghị 96](#_Toc97503188)

[4.3.1. Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương 96](#_Toc97503189)

[4.3.2. Kiến nghị Bộ Công Thương 97](#_Toc97503190)

**Phục lục bảng**

[Bảng 1. GRDP, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế biến chế tạo và cơ khí tỉnh Bình Dương theo giá so sánh 2010 11](#_Toc97503191)

[Bảng 2. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp (Tỷ đồng) 37](#_Toc97503192)

[Bảng 3. Giá trị tăng thêm theo giá hiện hành và giá SS 2010 53](#_Toc97503193)

[Bảng 4. Cơ cấu giá trị tăng thêm ngành cơ khí 53](#_Toc97503194)

**Phụ lục hình**

[Hình 1. Phương pháp luận nghiên cứu đề án 6](#_Toc97503209)

[Hình 2. Vị trí địa lý tỉnh Bình Dương trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam 8](#_Toc97503210)

[Hình 3. Tốc độ tăng giá trị tăng thêm ngành cơ khí tỉnh Bình Dương 11](#_Toc97503211)

[Hình 4. Chuyển dịch cơ cấu giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế biến chế tạo tỉnh Bình Dương 12](#_Toc97503212)

[Hình 5. Phân bố ngành cơ khí theo khu, cụm công nghiệp đến năm 2019 14](#_Toc97503213)

[Hình 6. Thứ hạng của 10 địa phương có thế mạnh về ngành cơ khí năm 2019 24](#_Toc97503214)

[Hình 7. Tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm ngành cơ khí và công nghiệp chế biến chế tạo tỉnh Bình Dương 31](#_Toc97503215)

[Hình 8. Tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm nhóm ngành cơ khí tỉnh Bình Dương 32](#_Toc97503216)

[Hình 9. Vị trí địa lý tỉnh Bình Dương trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam 48](#_Toc97503217)

[Hình 10. Khung giải pháp thu hút đầu tư các tập đoàn lớn, doanh nghiệp hàng đầu ngành cơ khí 71](#_Toc97503218)

[Hình 11. Mô hình đào tạo nguồn nhân lực ngành cơ khí gắn kết với doanh nghiệp sử dụng lao động 77](#_Toc97503219)

[Hình 12. Sơ đồ tổ chức lãnh thổ theo mô hình cụm – ngành công nghiệp 83](#_Toc97503220)

# Phần 1.

# MỞ ĐẦU

## Sự cần thiết xây dựng đề án phát triển ngành cơ khí tỉnh Bình Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030[.](https://d.docs.live.net/152edcd38b01bcfd/DU%20AN%20BEN%20NGOAI/BINH%20DUONG/CO%20KHI/Báo%20cáo%20giải%20trình-29-8-2021.docx)

Bình Dương là một trong những địa phương phát triển mạnh về công nghiệp của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước. Năm 2020 giá trị tăng thêm ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương theo giá hiện hành chiếm 25,3% giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và tăng 5 điểm phần trăm so với năm 2015, vươn lên vị trí thứ hai sau TP.HCM (năm 2020 VA ngành công nghiệp TP.HCM chiếm 27% VA ngành công nghiệp Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam). So với công nghiệp cả nước, năm 2020 ngành công nghiêp trên địa bàn tỉnh Bình Dương chiếm 14,5% giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp cả nước, tăng 1,31 điểm phần trăm so với năm 2015. Ngoài ra, năm 2020 giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tỉnh Bình Dương chiến trên 64% GRDP trên địa bàn tỉnh theo giá hiện hành [[[1]](#footnote-1)]. Về phát triển khu công nghiệp, theo Công văn 173/TTg-KTN ngày 28 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương đến năm 2020, đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương sẽ phát triển 33 khu công nghiệp với tổng diện tích 14.790 ha. Đến tháng 10 năm 2021 tỉnh Bình Dương đã thành lập có 29 khu công nghiệp, tổng diện tích 12.662,81 ha, có 27 khu công nghiệp đi vào hoạt động với tổng diện tích 10.962,81 ha. Các khu công nghiệp đã cho thuê với diện tích 6.695,13 ha, tỷ lệ lấp đầy đạt 88,13% [[[2]](#footnote-2)]. Trên địa bàn tỉnh Bình Dương được quy hoạch 15 cụm công nghiệp với tổng diện tích 1.008,74 ha. Đến năm 2017 có 12 cụm công nghiệp đi vào hoạt động, diện tích 815 ha, tỷ lệ cho thuê đạt 64,8%. Điều này cho thấy tỉnh Bình Dương là một trong những trung tâm công nghiệp của Vùng kinh tế trong điểm phía Nam và cả nước.

Mặc dù là địa phương có thế mạnh về công nghiệp, tuy nhiên ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương [[[3]](#footnote-3)] chưa thật sự phát triển. Đến năm 2021 giá trị tăng thêm ngành cơ khí tỉnh Bình Dương chiếm 20,7% giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế biến chế tạo trên địa bàn tỉnh. Trong đó, ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn chiếm đến 11,3% giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế biến chế tạo, các ngành cơ khí còn lại chỉ chiếm 9,4% giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế biến chế tạo [[[4]](#footnote-4)]. Như vậy, những ngành được xem là trụ cột của ngành cơ khí chưa thật sự phát triển trên địa bàn tỉnh, những ngành này hiện chiếm tỷ trọng khá nhỏ về giá trị tăng thêm.

Năm 2013 Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Bình Dương đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 (Quyết định số 3281/QĐ-UBND ngày 18/12/2013). Theo Quyết định 3281/QĐ-UBND, cơ khí được xác định là ngành công nghiệp trọng điểm được ưu tiên phát triển với định hướng “sản xuất các máy móc và thiết bị chuyên dùng hoàn thiện, phục vụ các ngành công nghiệp chế biến gỗ giấy, chế biến nông sản, lương thực thực phẩm, chế biến cao su, dược phẩm…; Sản xuất máy móc thiết bị phục vụ cho ngành nông nghiệp, xây dựng; Sản xuất các cụm, chi tiết, phụ tùng, linh kiện cho ngành sản xuất ô tô nhằm nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và giảm nhập khẩu; Sản xuất xe máy, xe đạp, các sản phẩm cơ khí tiêu dùng cao cấp; Đóng mới toa xe, cơ khí ô tô và các phương tiện vận tải khác. Phát triển công nghiệp hỗ trợ cho ngành cơ khí để thúc đẩy sản xuất máy móc, thiết bị toàn bộ phát triển. Phát triển mảng sản xuất cơ khí cho công nghiệp hỗ trợ của các ngành công nghiệp khác như: dệt may – da giày; chế biến gỗ; sản xuất điện, điện tử”.

Ngoài ra, theo Quyết định số 3318/QĐ-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035. Theo đó, đối với lĩnh vực cơ khí, tỉnh Bình Dương được quy hoạch sẽ trở thành một trong các trung tâm cơ khí mạnh của Vùng, tập trung sản xuất cơ khí chuyên dụng phục vụ các ngành công nghiệp, gia công, sản xuất phụ tùng, linh kiện, cụm chi tiết; cơ khí tiêu dùng; sản xuất thép chất lượng cao; cơ khí chính xác, cơ khí lắp ráp, cơ khí sửa chữa; máy móc thiết bị phục vụ nông - lâm nghiệp (máy kéo, máy nông nghiệp, thiết bị chế biến nông - lâm sản); sản phẩm cơ khí tiêu dùng cao cấp.

Xuất phát từ những căn cứ trên, việc xây dựng đề án “Phát triển ngành cơ khí tỉnh Bình Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” là cần thiết.

## Căn cứ xây dựng đề án

Đề án phát triển ngành cơ khí tỉnh Bình Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được xây dựng dựa trên các văn bản pháp lý liên quan sau:

* Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa
* Nghị định 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ.
* Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
* Nghị quyết số 115/NQ-CP, ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ
* Quyết định 879/QĐ-TTg ngày 09/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.
* Quyết định 1168/QĐ-TTg ngày 16/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.
* Quyết định số 3318/QĐ-TTg ngày 28/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.
* Quyết định 319/QĐ-TTg ngày 13/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.
* Quy hoạch phát triển ngành sản xuất ô tô Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 1211/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ).
* Công văn 173/TTg-KTN ngày 28 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương đến năm 2020.
* Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025
* Nghị quyết 47/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh.
* Kế hoạch số 2838/KH-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương triển khai thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh Bình Dương

## Mục đích xây dựng đề án:

* Đề án phát triển ngành công nghiệp cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 là bước cụ thể hóa Quyết định 3281/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Bình Dương đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Cung cấp các luận cứ khoa học về phương án phát triển các ngành, sản phẩm công nghiệp cơ khí, đặc biệt các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; Xây dựng danh mục các dự án đầu tư phát triển Cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương trên cơ sở đó thu hút, mời gọi đầu tư, tạo động lực phát triển ngành cơ khí tỉnh Bình Dương trong thời gian tới, góp phần đưa ngành cơ khí tỉnh Bình Dương thành một trong những ngành kinh tế chủ lực của tỉnh.
* Là căn cứ pháp lý thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch đối với hoạt động sản xuất ngành Cơ khí trên địa bàn tỉnh.

## Yêu cầu của đề án:

* Đảm bảo tính khả thi, tính khoa học và tính thực tiễn.
* Đảm bảo tính đồng bộ giữa đề án phát triển ngành cơ khí với các dự án quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bình Dương đã được phê duyệt.
* Đề án phát triển ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phải gắn với liên kết vùng; phải gắn với vấn đề đảm bảo môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.
* Phát triển ngành cơ khí phục vụ phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ.

## Phạm vi của đề án:

Theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam thì Việt Nam không có ngành Cơ khí. Thuật ngữ “Cơ khí” dùng để chỉ tổng hợp của 5 ngành cấp hai của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Cụ thể:

* Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) (Mã ngành 25).
* Sản xuất thiết bị điện (Mã ngành 27).
* Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu (Mã ngành 28).
* Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác (Mã ngành 29).
* Sản xuất phương tiện vận tải khác (Mã ngành 30).

Căn cứ Quyết định 3281/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Bình Dương đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, bao gồm sản xuất máy móc thiết bị, phát triển công nghiệp hỗ trợ cho ngành cơ khí, phát triển mảng cơ khí cho ngành công nghiệp hỗ trợ. Cụ thể:

* Sản xuất các máy móc và thiết bị chuyên dùng hoàn thiện, phục vụ các ngành công nghiệp chế biến gỗ giấy, chế biến nông sản, lương thực thực phẩm, chế biến cao su, dược phẩm…;
* Sản xuất máy móc thiết bị phục vụ cho ngành nông nghiệp, xây dựng;
* Sản xuất các cụm, chi tiết, phụ tùng, linh kiện cho ngành sản xuất ô tô nhằm nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và giảm nhập khẩu;
* Sản xuất xe máy, xe đạp, các sản phẩm cơ khí tiêu dùng cao cấp;
* Sửa chữa ô tô và các phương tiện vận tải khác.
* Phát triển công nghiệp hỗ trợ cho ngành cơ khí để thúc đẩy sản xuất máy móc, thiết bị toàn bộ phát triển.
* Phát triển mảng sản xuất cơ khí cho công nghiệp hỗ trợ của các ngành công nghiệp khác như: dệt may – da giày; chế biến gỗ; sản xuất điện, điện tử.

**Phạm vi nghiên cứu của đề án này là các ngành, sản phẩm cơ khí tỉnh Bình Dương tập trung phát triển theo Quyết định số 3281/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Cụ thể:**

* Sản xuất các máy móc và thiết bị chuyên dùng hoàn thiện, phục vụ các ngành công nghiệp chế biến gỗ giấy, chế biến nông sản, lương thực thực phẩm, chế biến cao su, dược phẩm…;
* Sản xuất máy móc thiết bị phục vụ cho ngành nông nghiệp, xây dựng;
* Sản xuất sản phẩm ngành cơ khí ô tô và phương tiện vận tải khác.
* Sản xuất xe máy, xe đạp, các sản phẩm cơ khí tiêu dùng cao cấp;
* Phát triển công nghiệp hỗ trợ cho ngành cơ khí (tập trung vào các ngành, sản phẩm quy định tại Nghị định 111/2015/NĐ-CP đối với ngành cơ khí).

## Phương pháp luận nghiên cứu đề án

### **Hướng tiếp cận**

Hướng tiếp cận của đề án dựa trên cơ sở phân tích, đánh giá tiềm năng, lợi thế của Bình Dương so với các địa phương trong cả nước về phát triển ngành cơ khí, xác định những ngành, sản phẩm cơ khí tỉnh Bình Dương và các địa phương khác có thế mạnh; dự báo nhu cầu thị trường trong nước và thế giới về các sản phẩm cơ khí thời kỳ 2021-2030 trong xu thế toàn cầu hóa và sự phát triển của cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên cơ sở đó xác định những ngành, sản phẩm cơ khí tỉnh Bình Dương tập trung phát triển.

**Hình 1. Phương pháp luận nghiên cứu đề án**

### **Phương pháp nghiên cứu**

#### Phương pháp nghiên cứu tài liệu

* Nghiên cứu, tổng thuật các tài liệu liên quan đến ngành cơ khí làm cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng, dự báo các yếu tố ảnh hưởng đến ngành cơ khí trong thời gian tới. Các tài liệu, số liệu thu thập bao gồm:
* Các dự án quy hoạch được phê duyệt liên quan đến ngành cơ khí, báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương qua các năm Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh.
* Số liệu thống kê, số liệu các sở ngành có liên quan, số liệu của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương, số liệu doanh nghiệp cơ khí trên địa bàn tỉnh.
* Số liệu điều tra doanh nghiệp hàng năm của Tổng cục thống kê. Đề án phân tích bộ dữ liệu điều tra khảo sát doanh nghiệp trên cả nước của Tổng cục Thống kê, trong đó có tỉnh Bình Dương từ năm 2016-2019. Tổng số doanh nghiệp cả nước năm 2016 đạt 518.071 doanh nghiệp, trong đó ngành cơ khí có 17.533 doanh nghiệp. Năm 2019 tổng số doanh nghiệp cả nước đạt 689.250 doanh nghiệp, trong đó ngành cơ khí đạt 25.767 doanh nghiệp. Đối với địa bàn tỉnh Bình Dương, năm 2016 có 15.295 doanh nghiệp, trong đó ngành cơ khí có 1.125 doanh nghiệp. Năm 2019 tỉnh Bình Dương có 24.140 doanh nghiệp, trong đó cơ khí có 1.906 doanh nghiệp.

#### Phương pháp điều tra khảo sát và thu thập số liệu, dữ liệu

* Điều tra chọn mẫu doanh nghiệp sản xuất ngành cơ khí, số lượng doanh nghiệp điều tra là 100 doanh nghiệp, bao gồm doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước.
* Làm việc với Ban quản lý các khu công nghiệp để tìm hiểu thực trạng hoạt động ngành cơ khí hoạt động trong các khu công nghiệp.
* Làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường để tìm hiểu tình hình môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương nói chung và đối với doanh nghiệp cơ khí trên địa bàn tỉnh.
* Làm việc với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để thu thập thông tin dữ liệu lao động công nghiệp nói chung và ngành cơ khí nói riêng.
* Làm việc với Sở Công thương để thu thập thông tin, dữ liệu công nghiệp nói chung và ngành cơ khí nói riêng.

#### Phương pháp chuyên gia

Lấy ý kiến của các sở ngành liên quan trên địa bàn tỉnh Bình Dương, lấy ý kiến các chuyên gia.

# Phần 2.

# PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG, DỰ BÁO CÁC YẾU TỐ PHÁT TRIỂN NGÀNH CƠ KHÍ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG.

## Đánh giá các điều kiện kinh tế - xã hội, điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến phát triển ngành cơ khí tỉnh Bình Dương.

### **Tổng quan Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam**

Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là trung tâm kinh tế và trung tâm công nghiệp lớn nhất cả nước, là đầu tàu tăng trưởng, có vị trí vai trò rất quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của cả nước. Đến năm 2020 Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có tổng diện tích 30.558 km2, dân số năm 2020 đạt 21.826 ngàn người, lao động đạt 12.070 ngàn người. So với cả nước, đến năm 2020 Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam chỉ chiếm 9,2% diện tích tự nhiên, 22,4% dân số, 22,5% lao động cả nước nhưng chiếm đến 42,6% GDP, chiếm 52,1% giá trị tăng thêm khu vực công nghiệp – xây dựng, 41,17% kim ngạch xuất nhập khẩu, 51,9% tổng thu ngân sách.

**Hình 2. Vị trí địa lý tỉnh Bình Dương trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam**



Nguồn: gis.chinhphu.vn

Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam cũng là khu vực tập trung số lượng doanh nghiệp lớn nhất cả nước đến hoạt động, thu hút một lượng lớn lao động đến làm việc và tạo ra giá trị hàng hóa với quy mô lớn. Đến năm 2019 Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có trên 300 ngàn doanh nghiệp hoạt động, chiếm 43,6% số lượng doanh nghiệp cả nước; thu hút gần 6 triệu lao động làm việc, chiếm 40,8% lao động làm việc trong các doanh nghiệp cả nước, tổng tài sản đạt 13,7 triệu tỷ đồng, chiếm 43,7% tổng tài sản doanh nghiệp cả nước; doanh thu đạt 24,8 triệu tỷ đồng, chiếm 41,5% tổng doanh thu của doanh nghiệp cả nước.

Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam còn là trung tâm vận chuyển hàng hóa bằng đường biển lớn nhất cả nước. Năm 2019, khối lượng hàng hóa vận chuyển qua nhóm cảng biển Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đạt 301,6 triệu tấn, chiếm 45,4% tổng khối lượng hàng hóa vận chuyển qua các cảng biển cả nước.

Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội cho thấy Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có lợi thế trong phát triển công nghiệp nói chung và ngành cơ khí nói riêng, đồng thời đây cũng là thị trường quan trọng đối với ngành cơ khí.

### **Vị trí, vai trò của tỉnh Bình Dương trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam**

Tỉnh Bình Dương nằm ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, nằm ở trung tâm của Vùng. Tỉnh Bình Dương tiếp giáp với TP.HCM, Đồng Nai, là hai địa phương có tiềm lực mạnh về kinh tế; tiếp giáp với Bình Phước, Tây Ninh, là hai địa phương có thế mạnh về cây công nghiệp. Tỉnh Bình Dương có diện tích 2.695 km2, đứng thứ 5 trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Trong đó, diện tích đất sản xuất nông nghiệp chiếm 71,96% diện tích tự nhiên. Đây là quỹ đất dự trữ quan trọng trong phát triển kinh tế tỉnh Bình Dương trong tương lai, đặc biệt là phát triển công nghiệp.

Dân số tỉnh Bình Dương năm 2020 đạt 2.581 ngàn người, đứng thứ ba trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, sau TP.HCM và Đồng Nai. Tốc độ tăng dân số giai đoạn 2011-2020 đạt bình quân 4,78%/năm, là một trong những địa phương có tốc độ tăng dân số cao nhất nước. Dân số tỉnh Bình Dương tăng nhanh chủ yếu tăng cơ học. Sự phát triển kinh tế nhanh chóng trong những năm qua thu hút lao động từ nhiều địa phương trong cả nước đến Bình Dương làm việc và sinh sống. Bình Dương là địa phương có tỷ suất di cư thuần cao nhất cả nước. Điều này cho thấy tỉnh Bình Dương phụ thuộc rất lớn vào lao động nhập cư. Năm 2010 tỉnh Bình Dương có tỷ suất di cư thuần là 7,46%, đến năm 2020 tỷ suất di cư thuần tỉnh Bình Dương 5,86%, mặc dù giảm đáng kể so với năm 2010 nhưng vẫn là địa phương có tỷ suất di cư thuần cao nhất cả nước.

Với vị trí địa lý thuận lợi, nằm ở trung tâm của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và tiếp giáp TP.HCM, tỉnh Bình Dương có sự chuyển dịch rõ nét về phân bố hoạt động sản xuất kinh doanh. Khu vực phía Nam tỉnh Bình Dương chuyển dịch mạnh sang phát triển dịch vụ, đô thị, khu vực phía Bắc tỉnh Bình Dương phát triển công nghiệp với sự hình thành các khu, cụm công nghiệp tập trung quy mô lớn.

Kinh tế tỉnh Bình Dương trong những năm qua duy trì tăng trưởng với tốc độ cao, góp phần nâng cao tỷ trọng GRDP của tỉnh so với cả nước. GRDP trên địa bàn tỉnh tăng tỷ trọng trong cơ cấu GDP cả nước từ 5,7% năm 2015 lên 6,2% vào năm 2020; giá trị tăng thêm khu vực công nghiệp – xây dựng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá trị tăng thêm công nghiệp – xây dựng của cả nước và tăng tỷ trọng trong cơ cấu giá trị tăng thêm khu vực công nghiệp- xây dựng của cả nước từ 11,43% năm 2015 lên 12,3% năm 2020; GRDP bình quân đầu người tăng từ 5.328 USD năm 2015 lên 6.549 USD vào năm 2020.

Công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương tăng trưởng nhanh và chiếm tỷ trọng lớn trọng cơ cấu GRDP của tỉnh. Đến năm 2021 riêng ngành công nghiệp chế biến chế tạo đã chiếm đến 63,5% GRDP tỉnh Bình Dương. Tỉnh Bình Dương là địa phương có thế mạnh về ngành cơ khí trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Đến năm 2020 ngành cơ khí tỉnh Bình Dương đạt mức doanh thu cao nhất của ngành cơ khí trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam với 235 ngàn tỷ đồng.

Tỉnh Bình Dương tập trung nhiều doanh nghiệp quy mô lớn trong ngành cơ khí trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước. Số lượng doanh nghiệp ngành cơ khí tỉnh Bình Dương năm 2019 chỉ bằng 28,2% số lượng doanh nghiệp ngành cơ khí TP.HCM nhưng doanh thu bình quân một doanh nghiệp ngành cơ khí tỉnh Bình Dương gấp 3,9 lần doanh thu ngành cơ khí TP.HCM và là tỉnh có doanh thu bình quân một doanh nghiệp ngành cơ khí cao nhất Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Tóm lại, các điều kiện kinh tế - xã hội Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng cho thấy tỉnh Bình Dương có nhiều thuận lợi cho phát triển ngành cơ khí. Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam với vai trò là trung tâm công nghiệp của cả nước, có mức sống tương đối cao, sức mua, là động lực tăng trưởng của cả nước. Nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, vị trí trung tâm của Vùng, tỉnh Bình Dương có nhiều thuận lợi trong việc phát triển ngành cơ khí sản xuất các sản phẩm cơ khí, bao gồm sản xuất máy móc thiết bị phục vụ cho các ngành công nghiệp khác, cơ khí xây dựng, cơ khí tiêu dùng, cơ khí kỹ thuật cao,… Bình Dương có một số ngành công nghiệp có thế mạnh, đặc biệt là công nghiệp chế biến gỗ và sản xuất đồ gỗ phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng trong nước nên có nhiều thuận lợi trong việc phát triển ngành cơ khí sản xuất máy móc thiết bị phục vụ ngành công nghiệp chế biến gỗ.

## Thực trạng phát triển ngành Cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

### **Tổng quan tình hình phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương.**

#### Tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp

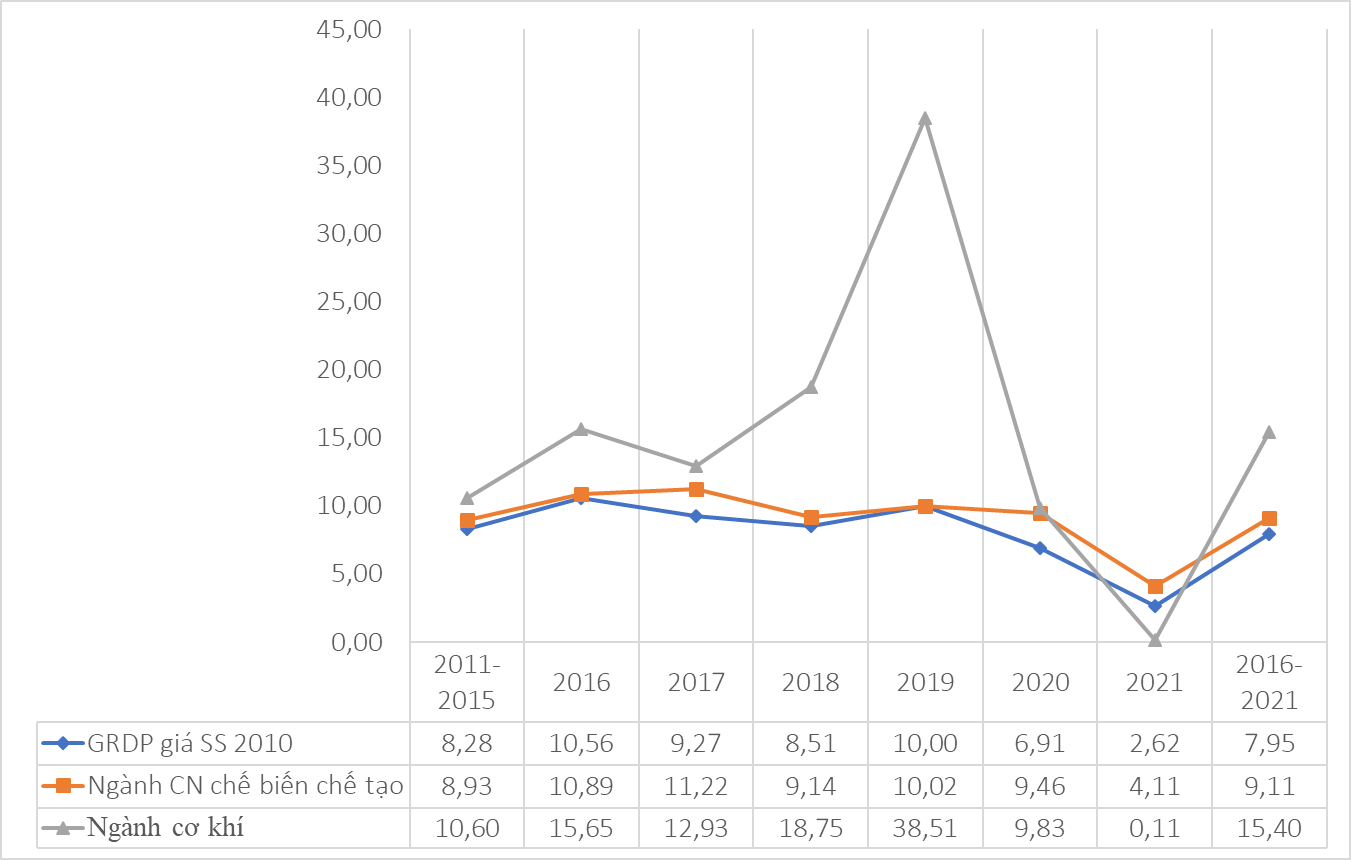
Công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương tăng trưởng nhanh trong thời gian qua, đặc biệt giai đoạn 2016-2021 tăng trưởng nhanh hơn giai đoạn 2011-2015. Giai đoạn 2011-2015 công nghiệp chế biến chế tạo tăng trưởng bình quân 8,9%/năm, giai đoạn 2016-2021 tăng trưởng bình quân 9,11%/năm. Công nghiệp chế biến chế tạo tăng trưởng nhanh hơn tốc độ tăng trưởng bình quân chung GRDP cho thấy trong thời gian qua khu vực này thu hút đầu tư cao hơn rất nhiều so với các khu vực kinh tế khác. Quy mô ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng nhanh, năm 2021 giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế biến chế tạo đạt 181,8 ngàn tỷ đồng, gấp 2,6 lần so với năm 2010.

**Bảng 1. GRDP, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế biến chế tạo và cơ khí tỉnh Bình Dương theo giá so sánh 2010**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | 2010 | 2015 | 2019 | 2020 | 2021 |
| GRDP giá SS 2010 | 117.045 | 174.219 | 251.219 | 268.587 | 275.624 |
| Giá trị tăng thêm CN CBCT | 70.257 | 107.753 | 159.568 | 174.671 | 181.852 |
| Giá trị tăng thêm ngành cơ khí | 8.348 | 13.817 | 29.683 | 32.603 | 32.640 |

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Bình Dương

**Hình 3. Tốc độ tăng giá trị tăng thêm ngành cơ khí tỉnh Bình Dương**

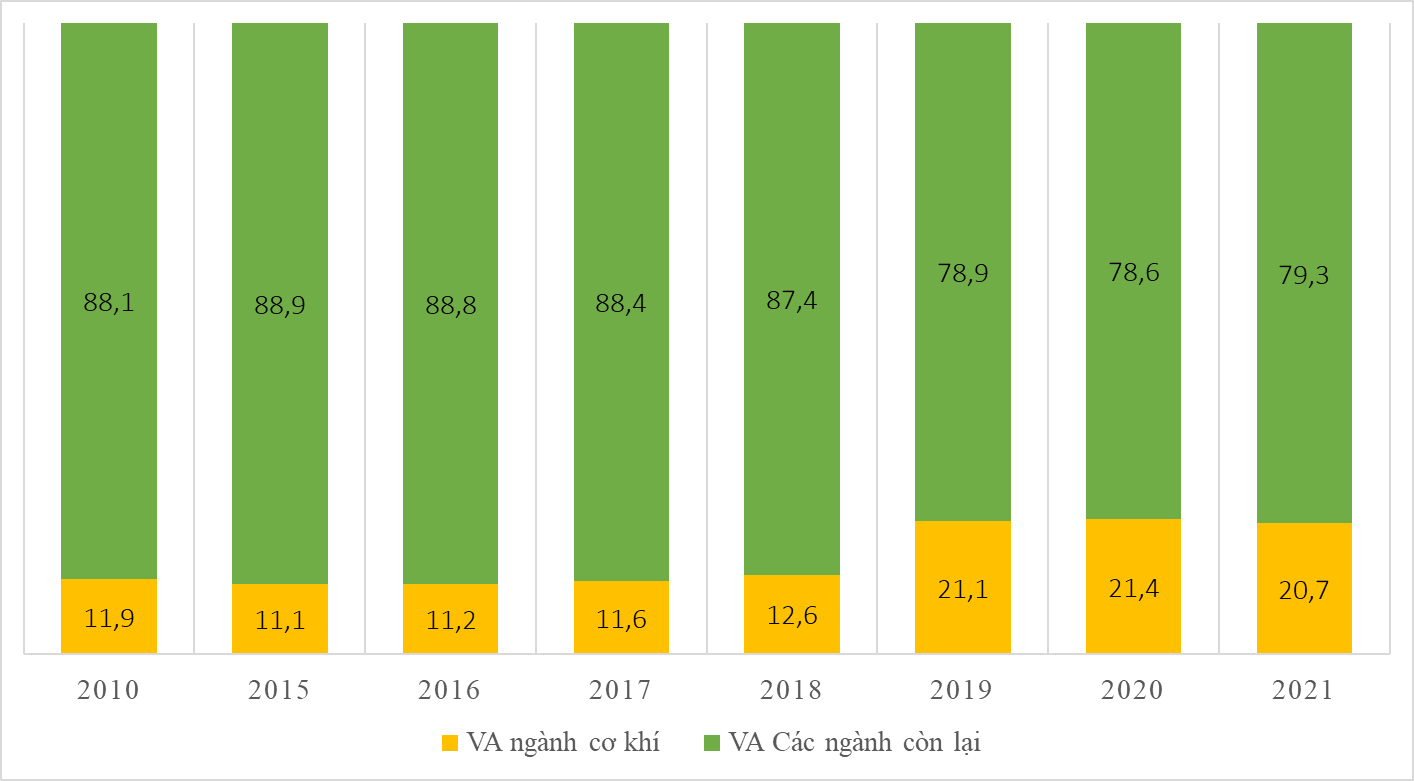


Nguồn: Xử lý số liệu từ Cục thống kê tỉnh Bình Dương

Công nghiệp chế biến chế tạo đạt tốc độ tăng trưởng nhanh hơn tốc độ tăng trưởng GRDP và khu vực dịch vụ dẫn đến tỷ trọng ngày càng tăng trong cơ cấu GRDP trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Năm 2010 giá trị tăng thêm công nghiệp chế biến chế tạo chiếm 60,0% GRDP, năm 2021 chiếm đến 63,5% GRDP, tăng 3,5 điểm phần trăm.

Sự gia tăng tỷ trọng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế biến chế tạo trong cơ cấu GRDP tỉnh Bình Dương có sự đóng góp quan trọng của ngành cơ khí. Năm 2010 ngành cơ khí chiếm tỷ trọng 11,9% trong cơ cấu giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế biến chế tạo, đến năm 2021 ngành cơ khí chiếm tỷ trọng 20,7%, tăng 8,8 điểm phần trăm so với năm 2010. Các ngành công nghiệp còn lại giảm tỷ trọng từ 88,1% năm 2010 xuống còng 79,3% năm 2021.

**Hình 4. Chuyển dịch cơ cấu giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế biến chế tạo tỉnh Bình Dương**



Nguồn: Cục Thống kê TP.HCM

Xét trong nội bộ nhóm ngành cơ khí, giai đoạn 2016-2021 tất cả các ngành của nhóm ngành cơ khí đều tăng tỷ trọng trong cơ cấu ngành công nghiệp chế biến chế tạo. Trong đó, ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn có sự chuyển dịch nhanh nhất về tỷ trọng trong cơ cấu ngành công nghiệp chế biến chế tạo. Năm 2021 ngành này chiếm tỷ trọng 11,3% trong cơ cấu ngành công nghiệp chế biến chế tạo và tăng 5,8 điểm phần trăm so với năm 2015. Ngành sản xuất thiết bị điện giai đoạn 2015-2021 có sự hồi phục so với giai đoạn 2011-2015, đến năm 2021 tăng 1,6 điểm phần trăm so với năm 2015. Ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác năm 2021 tăng 1,4 điểm phần trăm so với năm 2015.

#### Thực trạng quỹ đất tại Bình Dương cho phát triển công nghiệp.

##### **Đất cho phát triển khu công nghiệp theo quy hoạch**

* + Theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đến năm 2020, tổng số KCN (KCN) được quy hoạch trên địa bàn tỉnh là 34 KCN với tổng diện tích quy hoạch là 14.790 ha. Tính đến thời điểm hiện nay, đã thành lập 29 KCN, với tổng diện tích quy hoạch 12.662,81 ha; Trong đó, có 27 KCN đã đi vào hoạt động với diện tích 10.962,81 ha, các KCN đã cho thuê đất với diện tích 6.695,13 ha, tỷ lệ lấp đầy 88,13%;
  + Về cụm công nghiệp, đến thời điểm hiện nay trên địa bàn tỉnh hiện có 12 CCN với tổng diện tích 789,91 ha, có 10 CCN đi vào hoạt động với diện tích 648,29 ha, tỷ lệ lắp đầy bình quân của các CCN đi vào hoạt động khoảng 67,4%.
  + Diện tích đất cho phát triển khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và sau năm 2020 là khoảng 15.812 ha, trong đó chủ yếu là đất khu công nghiệp.

##### **Tình hình sử dụng quỹ đất cho sản xuất công nghiệp**

* Đất khu công nghiệp: Đến tháng 9 năm 2019 có 28 khu công nghiệp đã thành lập và đi vào hoạt động, diện tích đất khu công nghiệp còn lại để cho thuê sau năm 2019 là 1.304,54 ha.
* Đất cụm công nghiệp: Trong tổng số 10 cụm công nghiệp đi vào hoạt động, diện tích đất công nghiệp còn có thể cho thuê trong thời gian tới là khoảng 128,71 ha.

Tóm lại, tổng diện tích đất dành cho hoạt động công nghiệp còn lại có thể cho thuê trong thời gian tới đối với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đi vào hoạt động và vùng sản xuất công nghiệp là 1.433,25 ha theo quy định.

#### Tổng quan phát triển cơ khí cả nước

Xét trên phạm vi toàn quốc, ngành cơ khí tập trung ở hai khu vực chính, là khu vực phía Bắc và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Toàn quốc có 5 địa phương có ngành cơ khí có quy mô vượt trội so với các địa phương khác, bao gồm: thành phố Hà Nội, tỉnh Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Đồng Nai.

Trong số 5 địa phương có quy mô cơ khí vượt trội so với các địa phương còn lại, có 3 tỉnh, thành phố nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, gồm Bình Dương, TP.HCM và Đồng Nai. Như vậy, có thể nói Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là trung tâm cơ khí lớn nhất của cả nước.

Xét trên phương diện tổng thể ngành cơ khí, năm 2019 Bình Dương vươn lên vị trí thứ hai về doanh thu, sau thành phố Hà Nội và cao hơn thành phố Hồ Chí Minh mặc dù số lượng doanh nghiệp và lao động ngành cơ khí tỉnh Bình Dương thấp hơn TP.HCM. Điều này cho thấy tỉnh thu hút nhiều doanh nghiệp cơ khí quy mô lớn đến đầu tư.

Xét về lợi thế của từng địa phương, tỉnh Bình Dương, thành phố Hà Nội mạnh về sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc thiết bị); thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội mạnh về sản xuất thiết bị điện; thành phố Hải Phòng mạnh về sản xuất máy móc thiết bị chưa được phân vào đâu; tỉnh Hải Dương, Vĩnh Phúc mạnh về sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; tỉnh Vĩnh Phúc, thành phố Hà Nội mạnh về sản xuất phương tiện vận tải khác.

#### Tổng quan ngành cơ khí tỉnh Bình Dương

Ngành cơ khí tỉnh Bình Dương tăng trưởng nhanh trong giai đoạn 2016-2021, tăng bình quân 15,4%/năm so với 10,6%/năm giai đoạn 2011-2015. Điều này liên quan đến thu hút đầu tư mới vào nhiều ngành cơ khí như ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác, sản xuất phương tiện vận tải khác. Tốc độ tăng trưởng nhanh của một số ngành cơ khí trong những năm qua gắn liền với việc thu hút đầu tư một số doanh nghiệp lớn vào hoạt động.

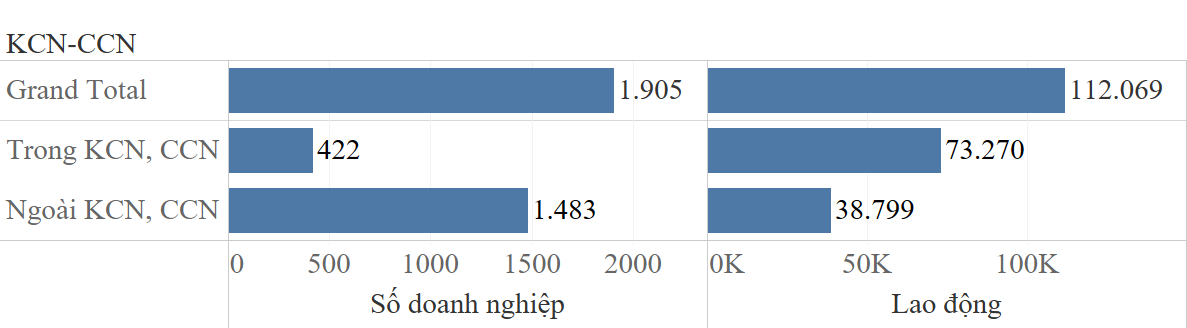
Mặc dù đạt tốc độ tăng trưởng cao nhưng ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương nhìn chung quy mô nhỏ. Một số ngành cơ khí chiếm tỷ trọng rất thấp trong cơ cấu công nghiệp chế biến chế tạo, bao gồm ngành sản xuất phương tiện vận tải khác, ngành sản xuất máy móc thiết bị chưa được phân vào đâu, ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác. Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn là ngành chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu giá trị tăng thêm của ngành công nghiệp chế biến chế tạo, đồng thời gia tăng tỷ trọng rất nhanh, từ 4,5% năm 2010 lên 11,3% vào năm 2021, tức tăng 6,8 điểm phần trăm sau 11 năm.

Nhìn tổng thể, mặc dù chiếm tỷ trọng thấp nhưng ngành cơ khí đã gia tăng tỷ trọng rất nhanh trong cơ cấu giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế biến chế tạo, từ 11,9% năm 2010 lên 20,7% vào năm 2021, tức tăng 8,8 điểm phần trăm. Điều này cho thấy ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã tiếp nhận luồng đầu tư rất lớn từ các thành phần kinh tế, đặc biệt là thành phần kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Tổng tài sản ngành cơ khí của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2015 đạt 88,6 ngàn tỷ đồng, năm 2020 đạt 181 ngàn tỷ đồng, gấp 2,04 lần so với năm 2015.

Về phân bố ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương, phần lớn các doanh nghiệp ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến nay phân bố chủ yếu ở khu vực phía Nam, đặc biệt là thành phố Dĩ An, thành phố Thuận An, thị xã Tân Uyên, thị xã Bến Cát. Khu vực phía Bắc chưa thu hút nhiều doanh nghiệp cơ khí đến đầu tư.

Về phân bố doanh nghiệp theo khu, cụm công nghiệp, đến năm 2019 phần lớn các doanh nghiệp ngành cơ khí nằm ngoài các khu, cụm công nghiệp. Trong tổng số 1.905 doanh nghiệp ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh có đến 1.483 doanh nghiệp nằm ngoài các khu, cụm công nghiệp.

**Hình 5. Phân bố ngành cơ khí theo khu, cụm công nghiệp đến năm 2019**



Nguồn: Tổng cục thống kê, điều tra doanh nghiệp năm 2019

### **Phân tích, đánh giá thực trạng sản xuất, tiêu thụ các ngành và sản phẩm cơ khí chủ yếu trên địa bàn tỉnh.**

#### Thực trạng sản xuất máy móc và thiết bị chuyên dùng hoàn thiện phục vụ các ngành công nghiệp chế biến gỗ giấy, chế biến nông sản, lương thực thực phẩm, chế biến cao su, dược phẩm, khai thác mỏ, sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp

##### **Quy mô sản xuất máy móc và thiết bị chuyên dùng hoàn thiện phục vụ các ngành công nghiệp chế biến gỗ giấy, chế biến nông sản, lương thực thực phẩm, chế biến cao su, dược phẩm, khai thác mỏ, sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp**

Đến năm 2019, theo số liệu điều tra doanh nghiệp của Tổng cục Thống kê, cả nước có 533 doanh nghiệp sản xuất máy móc thiết bị chuyên dùng hoàn thiện phục vụ các ngành công nghiệp chế biến gỗ giấy, chế biến nông sản, lương thực thực phẩm, chế biến cao su, khai thác mỏ, sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp với tổng doanh thu đạt trên 23 ngàn tỷ đồng. Trong đó, Bình Dương đạt quy mô doanh thu 6.676 tỷ đồng, chiếm 28,3% cả nước. Nhìn chung, ngành sản xuất máy móc thiết bị chuyên dùng hoàn thiện chưa thật sự phát triển ở Việt Nam.

Ngành sản xuất máy móc thiết bị chuyên dùng hoàn thiện phục vụ các ngành công nghiệp chế biến gỗ giấy, chế biến nông sản, lương thực thực phẩm, chế biến cao su chưa thật sự phát triển trên địa bàn tỉnh. Đến năm 2019, Bình Dương có 38 doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuộc các ngành này, tổng số lao động đạt 4.327 người, tổng tài sản đạt 5.450 tỷ đồng, doanh thu đạt 6.676 tỷ đồng. Các sản phẩm chủ yếu tập trung ngành sản xuất nông nghiệp (máy xới, máy cày, …); máy móc thiết bị phục vụ ngành dệt, may và da chủ yếu là máy may các loại, chưa có các loại máy phục vụ ngành dệt; chế biến thực phẩm không đáng kể.

Về loại hình kinh tế tham gia sản xuất má móc thiết bị chuyên dùng hoàn thiện trên địa bàn tỉnh Bình Dương, doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (11) chiếm giá trị gần như tuyệt đối, doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước giá trị không đáng kể.

Các ngành công nghiệp sản xuất máy móc thiết bị chuyên dùng hoàn thiện trên địa bàn tỉnh có quy mô khá nhỏ, chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của tỉnh Bình Dương vốn là địa phương mạnh về công nghiệp chế biến chế tạo. Bình Dương là địa phương có ngành công nghiệp chế biến gỗ, giấy, chế biến thực phẩm; sản xuất giường tủ, bàn ghế khá phát triển. Năm 2019 tổng giá trị sản phẩm tiêu thụ của 3 ngành này lên đến 257 ngàn tỷ đồng, tương đương 11 tỷ USD. Tổng tài sản của 3 ngành này đạt 371,6 ngàn tỷ đồng. Điều này cho thấy hầu hết các doanh nghiệp ngành sản xuất chế biến gỗ, giấy, chế biến thực phẩm, sản xuất giường tủ bàn ghế đều nhập khẩu máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất. Các doanh nghiệp trong nước chưa đáp ứng nhu cầu thị trường cả về số lượng lẫn chất lượng.

##### **Thực trạng thị trường tiêu thụ máy móc và thiết bị chuyên dùng hoàn thiện phục vụ các ngành công nghiệp chế biến gỗ giấy, chế biến nông sản, lương thực thực phẩm, chế biến cao su, khai thác mỏ, nông nghiệp và lâm nghiệp**

Thị trường tiêu thụ các loại máy móc thiết bị chuyên dùng hoàn thiện phục vụ ngành chế biến gỗ giấy, chế biến nông sản, lương thực thực phẩm, chế biến cao su, khai thác mỏ, nông nghiệp và lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là tiêu thụ trong nước, kim ngạch xuất khẩu không đáng kể. Năm 2019 có 3 doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm sang thị trường Hàn Quốc, Trung Quốc, với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 65,8 tỷ đồng, chiếm 6,8% tổng doanh thu.

Đối với máy móc thiết bị chuyên dùng hoàn thiện phục vụ ngành sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp, thị trường tiêu thụ chủ yếu là nước ngoài, với kim ngạch xuất khẩu đạt gần 2.000 tỷ đồng trên 3.500 tỷ đồng doanh thu, chiếm 57% tổng doanh thu. Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Hoa Kỳ, Trung Quốc, Hồng Kông

##### **Thực trạng ứng dụng công nghệ vào sản xuất đối với các ngành sản xuất giường tủ, bàn, ghế; sản xuất, chế biến thực phẩm; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastics; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy trên địa bàn tỉnh**

Một số doanh nghiệp thuộc các ngành sản xuất giường tủ, bàn, ghế; sản xuất, chế biến thực phẩm; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastics; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy trên địa bàn tỉnh Bình Dương đã ứng dụng công nghệ in 3D vào sản xuất. Năm 2019 Tổng cục thống kê tiến hành điều tra ứng dụng công nghệ trong doanh nghiệp năm 2019 đối với 8.624 doanh nghiệp trên cả nước, trong đó Bình Dương 462 doanh nghiệp. Kết quả điều tra cho thấy cả nước có 134 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp ứng dụng công nghệ in 3D vào sản xuất, chiếm 1,55% số lượng doanh nghiệp khảo sát. Trong số 462 doanh nghiệp được khảo sát, có 27 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp ứng dụng công nghệ in 3D trong sản xuất công nghiệp, chiếm tỷ trọng 5,8% số lượng doanh nghiệp được khảo sát, cao hơn rất nhiều so với bình quân chung cả nước. Trong 27 doanh nghiệp nêu trên, có 8 doanh nghiệp sản xuất giường tủ, bàn ghế ứng dụng công nghệ in 3D vào sản xuất, 02 doanh nghiệp sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy, 01 doanh nghiệp sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic.

Nhìn chung, số lượng doanh nghiệp ứng dụng công nghệ in 3D vào sản xuất trên phạm vi cả nước nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng còn thấp, tiềm năng ứng dụng công nghệ in 3D vào sản xuất trong thời gian tới sẽ còn rất lớn.

Ngoài việc ứng dụng công nghệ in 3D vào sản xuất, cũng theo kết quả điều tra doanh nghiệp ứng dụng công nghệ vào sản xuất kinh doanh, năm 2019 trên phạm vi cả nước có 132/8624 doanh nghiệp ứng dụng robot vào hoạt động sản xuất kinh doanh, chiếm tỷ trọng 1,53%. Những ngành ứng dụng nhiều robot nhất là trên phạm vi cả nước gồm (1) Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học với 12 doanh nghiệp; (2) Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác với 11 doanh nghiệp; (3) Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác với 10 doanh nghiệp; (4) Sản xuất thiết bị điện với 8 doanh nghiệp. Tỉnh Bình Dương có 12/462 doanh nghiệp được điều tra sử dụng robot vào hoạt động sản xuất, chiếm 2,59% số doanh nghiệp khảo sát trên địa bàn. Các ngành sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu có 5 doanh nghiệp ứng dụng robot vào sản xuất.

Nhìn chung, việc ứng dụng robot vào sản xuất công nghiệp còn chiếm tỷ trọng thấp trong phạm vi cả nước nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng. Giá cả robot hiện nay còn cao, đặc điểm ngành nghề là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến ứng dụng robot vào sản xuất. Điều này cũng cho thấy tiềm năng to lớn của thị trường robot trong sản xuất công nghiệp.

#### Thực trạng sản xuất xe máy, xe đạp

##### **Thực trạng ngành sản xuất xe máy, xe đạp cả nước**

Xét trên phạm vi cả nước, ngành sản xuất xe máy, xe đạp đến năm 2019 có 310 doanh nghiệp hoạt động thu hút trên 78 ngàn lao động làm việc, tổng tài sản đạt trên 113 ngàn tỷ đồng và doanh thu đạt trên 208 ngàn tỷ đồng. Đây là một trong những ngành cơ khí có quy mô lớn, chủ yếu từ ngành sản xuất mô tô, xe máy (chiếm 94,2% tổng doanh thu năm 2019). Ngành sản xuất mô tô và xe máy cả nước tập trung chủ yếu ở khu vực phía Bắc, trong đó tỉnh Vĩnh Phúc là thủ phủ của ngành này với quy mô doanh thu năm 2019 lên đến 130 ngàn tỷ đồng, Hà Nội đứng vị trí thứ hai với doanh thu 47,5 ngàn tỷ đồng. Khu vực phía Nam không thực sự phát triển ngành sản xuất mô tô, xe máy.

##### **Thực trạng quy mô ngành sản xuất mô tô, xe máy, xe đạp tỉnh Bình Dương**

So với các địa phương khác trong cả nước, Bình Dương có thế mạnh về ngành sản xuất xe đạp và xe dành cho người khuyết tật. Đến năm 2019 ngành sản xuất mô tô, xe máy, xe đạp trên địa bàn tỉnh có 32 doanh nghiệp hoạt động, thu hút 9.885 lao động làm việc, tổng tài sản đạt 6.532 tỷ đồng, doanh thu đạt 6.830 tỷ đồng. Ngành sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật chiếm 90,1% tổng doanh thu của ngành sản xuất mô tô, xe máy và xe đạp trên địa bàn tỉnh.

Ngành sản xuất mô tô, xe máy, xe đạp trên địa bàn tỉnh Bình Dương có sự phát triển tương phản nhau. Trong khi ngành sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật đạt tốc độ tăng trưởng cao cả về số lượng doanh nghiệp, lao động, tổng tài sản, doanh thu thì ngành sản xuất mô tô, xe máy lại giảm cả 4 chỉ tiêu này. Giai đoạn 2016-2019 ngành sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật tăng bình quân 10,7%/năm về số lượng doanh nghiệp, 15,8%/năm về lao động, 23,8%/năm tổng tài sản và 31,5%/năm về doanh thu. Trong khi đó, ngành sản xuất mô tô, xe máy giảm 2,2%/năm về số doanh nghiệp, giảm 14,9%/năm lao động, giảm 6,9%/năm tổng tài sản và giảm 20%/năm doanh thu.

##### **Sản phẩm ngành sản xuất mô tô, xe máy, xe đạp trên địa bàn tỉnh**

Đối với ngành sản xuất xe đạp, các sản phẩm chủ yếu là phụ tùng xe đạp; phương tiện và thiết bị xe đạp; yên xe và phụ kiện; xe đạp, phụ tùng xe các loại; vành xe đạp.

Đối với ngành sản xuất mô tô, xe máy; các sản phẩm chủ yếu là dịch vụ sản xuất mô tô xe máy; bộ phận truyền động của các loại xe; các bộ phận và phụ tùng của xe mô tô, xe máy và xe thùng khác.

Nhìn chung, các sản phẩm ngành sản xuất mô tô, xe máy, xe đạp phần lớn là các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành sản xuất mô tô, xe máy, xe đạp. Trong đó, phụ tùng xe đạp, khung xe đạp chiếm giá trị cao nhất.

##### **Thị trường tiêu thụ ngành sản xuất mô tô, xe máy, xe đạp tỉnh Bình Dương**

Thị trường tiêu thụ sản phẩm mô tô, xe máy, xe đạp tỉnh Bình Dương bao gồm thị trường trong nước và thị trường nước ngoài. Trong đó, thị trường trong nước chiếm 57,8%, thị trường nước ngoài chiếm 42,2%. Theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh Bình Dương, năm 2019 các doanh nghiệp thuộc ngành sản xuất mô tô, xe máy, xe đạp xuất khẩu sản phẩm trị giá 104,9 triệu USD, tương đương 2.414 tỷ đồng.

Các thị trường xuất khẩu chính bao gồm: Taiwan, United States of America, Belize, Sweden, United Kingdom, VietNam (xuất khẩu tại chỗ), Netherlands, British Virgin Islands, Thailand, Germany, Canada, Seychelles.

Ngành sản xuất mô tô, xe máy, xe đạp trên địa bàn tỉnh Bình Dương chủ yếu thuộc các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, trong đó nhiều doanh nghiệp quy mô lớn (Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Asama Yuh Jiun International, Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Sr Suntour, Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Astro Engineering, Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Wustech, Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Evergrand Bicycle, Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Pro Active Global, Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Kwang Yang, Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Sidihon Investment)

#### Thực trạng phát triển các sản phẩm cơ khí tiêu dùng

##### **Quy mô ngành cơ khí tiêu dùng**

Đến nay chưa có định nghĩa mang tính thống kê nào về cơ khí tiêu dùng. Dựa trên định nghĩa về hàng tiêu dùng và bản chất của hàng tiêu dùng, có thể xác định các ngành sau đây thuộc cơ khí tiêu dùng: (1) Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng kim loại; (2) Sản xuất đồ điện dân dụng; (3) Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; (4) Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng. Trên cơ sở phân loại như trên, đến năm 2019 ngành sản xuất sản phẩm cơ khí tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Bình Dương có 152 doanh nghiệp hoạt động, thu hút trên 26 ngàn lao động làm việc với tổng tài sản trên 23 ngàn tỷ đồng, doanh thu đạt trên 24 ngàn tỷ đồng. So với cả nước, Bình Dương chiếm tỷ trọng 25,1% doanh thu.

##### **Sản phẩm ngành cơ khí tiêu dùng tỉnh Bình Dương**

Nhóm sản phẩm cơ khí tiêu dùng trên địa bàn tỉnh có quy mô lớn nhất thuộc ngành sản xuất giường tủ bàn ghế bằng kim loại, các loại đồ điện dân dụng; sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn. Trong đó, sản phẩm giường tủ, bàn ghế bằng kim loại đạt doanh thu hơn 7.000 tỷ đồng; đồ điện dân dụng doanh thu hơn 5.000 tỷ đồng; Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn đạt doanh thu trên 2.200 tỷ đồng.

##### **Thị trường tiêu thụ sản phẩm cơ khí tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

Năm 2019 ngành cơ khí tiêu dùng tỉnh Bình Dương xuất khẩu đạt kim ngạch 608,5 triệu USD, tương đương 14 ngàn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 56,9% tổng doanh thu của ngành cơ khí tiêu dùng. Thị trường trong nước chiếm 43,1%. Các sản phẩm thuộc ngành sản xuất giường tủ bàn ghế bằng kim loại chiếm giá trị kim ngạch xuất khẩu cao nhất với trên 391,6 triệu USD; Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng với 127 triệu USD.

Sản phẩm cơ khí tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Bình Dương được xuất khẩu sang nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó nhiều nhất là Hồng Kông chiếm 23,5% kim ngạch xuất khẩu, Hoa Kỳ chiếm 16,7%, Đài Loan chiếm 16,1%, Thái Lan chiếm 9,2%, Malaysia, Nhật Bản, Hàn Quốc,… Việt Nam cũng là một thị trường xuất khẩu (xuất khẩu tại chỗ) chiếm tỷ trọng tương đối khá đối với sản phẩm cơ khí tiêu dùng với 4,3% kim ngạch xuất khẩu.

Sản phẩm cơ khí tiêu dùng xuất khẩu sang các quốc gia và vùng lãnh thổ phần lớn do các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện. Năm 2019 kim ngạch xuất khẩu sản phẩm cơ khí tiêu dùng cao cấp trên địa bàn tỉnh Bình Dương do các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện chiếm tỷ trọng đến 94,2%, các doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước chỉ chiếm 5,8%. Tỉnh Bình Dương thu hút nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sản xuất sản phẩm cơ khí tiêu dùng và các doanh nghiệp này đóng vai trò quan trọng trong xuất khẩu sản phẩm. Một số doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tiêu biểu về sản xuất sản phẩm cơ khí tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Bình Dương bao gồm:

* Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Timberland
* Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Happiness
* Công Ty Cổ Phần Clearwater Metal VN
* Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Supor Việt Nam
* Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Master Sofa International
* Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Chang Bao Việt Nam
* Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Công Nghiệp Kingtec Việt Nam
* Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Compass 2

Các doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước xuất khẩu sản phẩm cơ khí tiêu dùng sang một số thị trường, cao nhất là Hoa Kỳ chiếm 38,9% kim ngạch xuất khẩu, tiếp theo là Việt Nam chiếm 27,7% (xuất khẩu tại chỗ), Hongkong, … Sản phẩm cơ khí tiêu dùng do các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu chủ yếu là giường tủ bàn ghế bằng kim loại.

#### Thực trạng phát triển ngành cơ khí ô tô và xe có động cơ khác

##### **Quy mô ngành cơ khí ô tô và xe có động cơ khác cả nước năm 2019**

Đến năm 2019 cả nước có 582 doanh nghiệp hoạt động trong ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác, trong đó 72 doanh nghiệp sản xuất ô tô và xe có động cơ khác, 433 doanh nghiệp sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác, 77 doanh nghiệp sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rờ mooc và bán rờ mooc. Tổng số lao động làm việc trong ngành đạt 150 ngàn người. Tổng tài sản đạt 313,2 ngàn tỷ đồng, đạt quy mô 340 ngàn tỷ đồng doanh thu, đứng thứ ba trong ngành cơ khí cả nước, sau ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn và ngành sản xuất thiết bị điện.

Ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác (mã ngành cấp 2: 29) có 3 ngành cấp 3, trong đó ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác (mã ngành 291) có quy mô lớn nhất về doanh thu, tiếp theo là ngành sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác (mã ngành 293), sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác (mã ngành 292) có giá trị nhỏ nhất.

##### **Thực trạng phân bố ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác**

Ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác trong cả nước phân bố ở ba khu vực chính, gồm Vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Trong đó, Vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ chiếm quy mô lớn nhất, tiếp theo Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Những địa phương có quy mô lớn về ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác tập trung chủ yếu ở khu vực phía Bắc, miền Trung, bao gồm Hải Dương, Vĩnh Phúc, Quảng Nam, Hà Nội, Hải Phòng, Ninh Bình.

Thành phố Hải Phòng ghi nhận quy mô đầu tư rất lớn trong ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác với tổng tài sản đạt 107,6 ngàn tỷ đồng, thu hút gần 30 ngàn lao động làm việc, là địa phương có số lao động lớn nhất, tổng tài sản lớn nhất thuộc ngành này. Sự gia tăng quy mô sản xuất ở Hải Phòng liên quan đến đầu tư xây dựng tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast của tập đoàn Vingroup.

Đến năm 2019 tỉnh Hải Dương, Vĩnh Phúc, Quảng Nam là 3 địa phương có quy mô lớn nhất về doanh thu của ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác. Tuy nhiên, với quy mô vốn đầu tư vượt trội, trong tương lai có khả năng Hải Phòng sẽ trở thành địa phương dẫn đầu trong ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác trong cả nước.

Ở các địa phương có quy mô lớn về ngành sản xuất ô tô đều có sự hiện diện của các tập đoàn sản xuất ô tô lớn trên thế giới và trong nước. Tỉnh Vĩnh Phúc có tập đoàn Toyota, Ninh Bình có Công ty Thành Công sản xuất và lắp ráp ô tô Huynhdai, Hải Dương có hãng Ford, tỉnh Bình Dương có Mitshubishi, Quảng Nam có Trường Hải, TP.HCM có Mercedes-Benz, Hải Phòng có Vinfast,…

##### **Thực trạng phát triển ngành cơ khí ô tô và xe có động cơ khác trên địa bàn tỉnh.**

* **Quy mô ngành cơ khí ô tô và xe có động cơ khác trên địa bàn tỉnh**

Đến năm 2019, ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác trên địa bàn tỉnh có 42 doanh nghiệp hoạt động, thu hút 8.658 lao động làm việc, tổng tài sản đạt gần 13 ngàn tỷ đồng, doanh thu đạt 22,8 ngàn tỷ đồng, chiếm 6,7% tổng doanh thu của ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác của cả nước. Có 3 doanh nghiệp hoạt động trong ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác, lao động chỉ 618 người nhưng tạo ra doanh thu 13,2 ngàn tỷ đồng cho thấy ngành sản xuất ô tô đã được tự động hóa rất cao. Trong 3 doanh nghiệp sản xuất ô tô nêu trên, Mitshubishi chiếm tỷ trọng doanh thu gần như tuyệt đối với 97,5%.

Ngành sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác trên địa bàn tỉnh đến năm 2019 đạt tổng doanh thu 9.197 tỷ đồng, chiếm 5,96% tổng doanh thu của ngành sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác trong cả nước, đứng thứ 5 trong các địa phương có thế mạnh về ngành này.

Về loại hình doanh nghiệp, ngành cơ khí ô tô và xe có động cơ khác trên địa bàn tỉnh phần lớn là các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện. Một số doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước tham gia vào hoạt động sản xuất ngành cơ khí ô tô và xe có động cơ khác nhưng quy mô còn nhỏ bé. Năm 2019, trên địa bàn tỉnh có 11 doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước hoạt động trong ngành này, doanh thu chỉ chiếm 4,12% trong tổng doanh thu ngành cơ khí ô tô và xe có động cơ khác. Mặc dù còn chiếm tỷ trọng nhỏ, nhưng đã có một số doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước tham gia vào chuỗi cung ứng, cung cấp sản phẩm cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm cơ khí ô tô và xe có động cơ khác.

* **Sản phẩm ngành cơ khí ô tô và xe có động cơ khác**

Sản phẩm ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác trên địa bàn tỉnh bao gồm xe ô tô các loại, sản lượng sản xuất năm 2019 đạt trên 5.000 chiếc. Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác là ngành mang lại doanh thu lớn với các sản phẩm chủ lực gồm (1) Sản xuất túi khí an toàn với doanh thu hơn 3.500 tỷ đồng; (2) Các loại phụ tùng khác của xe ô tô và xe có động cơ doanh thu hơn 1.300 tỷ đồng; (3) Bộ phân phối điện;....

Tóm lại, Bình Dương là một trong 9 địa phương có thế mạnh trong ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành sản xuất ô tô tương đối phát triển.

* **Thị trường tiêu thụ ngành cơ khí ô tô và xe có động cơ khác trên địa bàn tỉnh**

Thị trường tiêu thụ ngành cơ khí ô tô và xe có động cơ khác bao gồm thị trường trong nước và thị trường nước ngoài, trong đó thị trường trong nước chiếm tỷ trọng lớn. Năm 2019 kim ngạch xuất khẩu ngành cơ khí ô tô và xe có động cơ khác đạt kim ngạch xuất khẩu 426,9 triệu USD, tương đương 9.936 tỷ đồng, chiếm 43,5% doanh thu ngành cơ khí ô tô và xe có động cơ khác. Thị trường tiêu thụ trong nước chiếm 56,5% tổng doanh thu.

Về mặt hàng xuất khẩu, phụ tùng ô tô chiếm đến 64,5% giá trị kim ngạch xuất khẩu; tiếp theo là máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng khác chiếm 28,4%.

Phân theo loại hình doanh nghiệp, doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước chiếm tỷ trọng 8,9% trong cơ cấu kim ngạch xuất khẩu ngành cơ khí ô tô và xe có động cơ khác, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm đến 91,1% giá trị kim ngạch xuất khẩu. Trên địa bàn tỉnh có doanh nghiệp trong nước có kim ngạch xuất khẩu ngành cơ khí ô tô và xe có động cơ khác với quy mô lớn, bao gồm phụ tùng ô tô, dây điện và cáp điện,… Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Nhật Bản.

Thị trường xuất khẩu ngành cơ khí ô tô và xe có động cơ khác tỉnh Bình Dương tập trung chủ yếu vào một số quốc gia, bao gồm Hàn Quốc, Nhật Bản, Đức, Việt Nam (xuất khẩu tại chỗ), Singapore,…

##### **Thực trạng công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí**

Theo Nghị định 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ ban hành quy định về phát triển công nghiệp hỗ trợ. Theo đó, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được ưu tiên phát triển bao gồm ngành dệt – may, ngành da – giày, ngành điện tử, ngành sản xuất lắp ráp ô tô, ngành cơ khí chế tạo, các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao. Căn cứ định nghĩa về công nghiệp hỗ trợ tại Nghị định 111/2015/NĐ-CP, “Công nghiệp hỗ trợ là các ngành công nghiệp sản xuất nguyên liệu, vật liệu, linh kiện và phụ tùng để cung cấp cho sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh”, đề án này xác định sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí bao gồm (1) Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành sản xuất lắp ráp ô tô; (2) sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí chế tạo.

##### **Thực trạng công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí tỉnh Bình Dương.**

Ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí tỉnh Bình Dương năm 2019 đạt doanh thu 42,8 tỷ đồng, chiếm 10,1% doanh thu ngành công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí cả nước. Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành sản xuất thiết bị điện chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng doanh thu công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí với 48,1%, tiếp theo là ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác.

##### **Thực trạng sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành sản xuất lắp ráp ô tô và phương tiện vận tải khác trên địa bàn tỉnh**

Sản phẩm công nghiệp hỗ ngành sản xuất lắp ráp ô tô và phương tiện vận tải khác bao gồm sản phẩm thiết bị điện cho ngành ô tô và phương tiện vận tải khác, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất lắp ráp ô tô, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho phương tiện vận tải khác. Đến năm 2019 có 77 doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành sản xuất lắp ráp ô tô và phương tiện vận tải khác trên địa bàn tỉnh với tổng doanh thu đạt 30,7 ngàn tỷ đồng. Trong đó, sản phẩm thiết bị điện cho ngành ô tô và phương tiện vận tải khác đạt 17,7 ngàn tỷ đồng, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ phục vụ sản xuất lắp ráp ô tô đạt doanh thu 9,6 ngàn tỷ đồng, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ phục vụ sản xuất lắp ráp phương tiện vận tải khác đạt doanh thu đạt 3,3 ngàn tỷ đồng. Các sản phẩm chính bao gồm bộ dây dẫn điện ô tô; bình ắc quy; túi khí ô tô; linh kiện, phụ tùng xe ô tô; linh kiện, phụ tùng xe máy, xe đạp; khung, sườn xe đạp;…

Xét về loại hình doanh nghiệp, sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành sản xuất lắp ráp ô tô và phương tiện vận tải khác chủ yếu do các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chi phối. Trong tổng doanh thu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành sản xuất lắp ráp ô tô năm 2019, doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước chỉ chiếm tỷ trọng 3,85%, doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chiếm đến 96,15%. Ngoài mạng điện cho xe ô tô có quy mô tương đối lớn (857 tỷ đồng), các sản phẩm của doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước tham gia sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành sản xuất lắp ráp ô tô và phương tiện vận tải khác có quy mô nhỏ, thuộc phân khúc có giá trị thấp, như cản xe hơn, thân xe.

Về thị trường tiêu thụ, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành sản xuất lắp ráp ô tô và phương tiện vận tải khác trên địa bàn tỉnh Bình Dương chủ yếu phục vụ cho xuất khẩu, năm 2019 giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 1,19 tỷ USD, chiếm 89,3% tổng doanh thu, thị trường trong nước chỉ chiếm 10,7% tổng doanh thu. Các sản phẩm xuất khẩu bao gồm phụ tùng ô tô; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác; dây điện;…

Về thị trường xuất khẩu, Nhật Bản là thị trường xuất khẩu lớn nhất của tỉnh với các sản phẩm tiêu biểu gồm phụ tùng ô tô; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác; Việt Nam là thị trường xuất khẩu đứng vị trí thứ ba (xuất khẩu tại chỗ) bao gồm các mặt hàng dây và cáp điện; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác;…

##### **Thực trạng phát triển sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí chế tạo**

Đến năm 2019, tỉnh Bình Dương có 83 doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí chế tạo với tổng doanh thu đạt 10 ngàn tỷ đồng, chiếm 30,7% doanh thu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí chế tạo cả nước. Đây là ngành chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí chế tạo của cả nước. Mặc dù vậy, quy mô của ngành này còn khá nhỏ bé. Sản phẩm cơ khí chế tạo bao gồm bulon, ốc vít; linh kiện các loại; khuôn mẫu; thâm mũi khoan dầu khí; mũi khoan; thép khuôn mẫu;… Khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu. Năm 2019 khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chiếm 93,7% tổng doanh thu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí chế tạo trên địa bàn tỉnh, doanh nghiệp có vốn trong nước chỉ chiếm 6,3%.

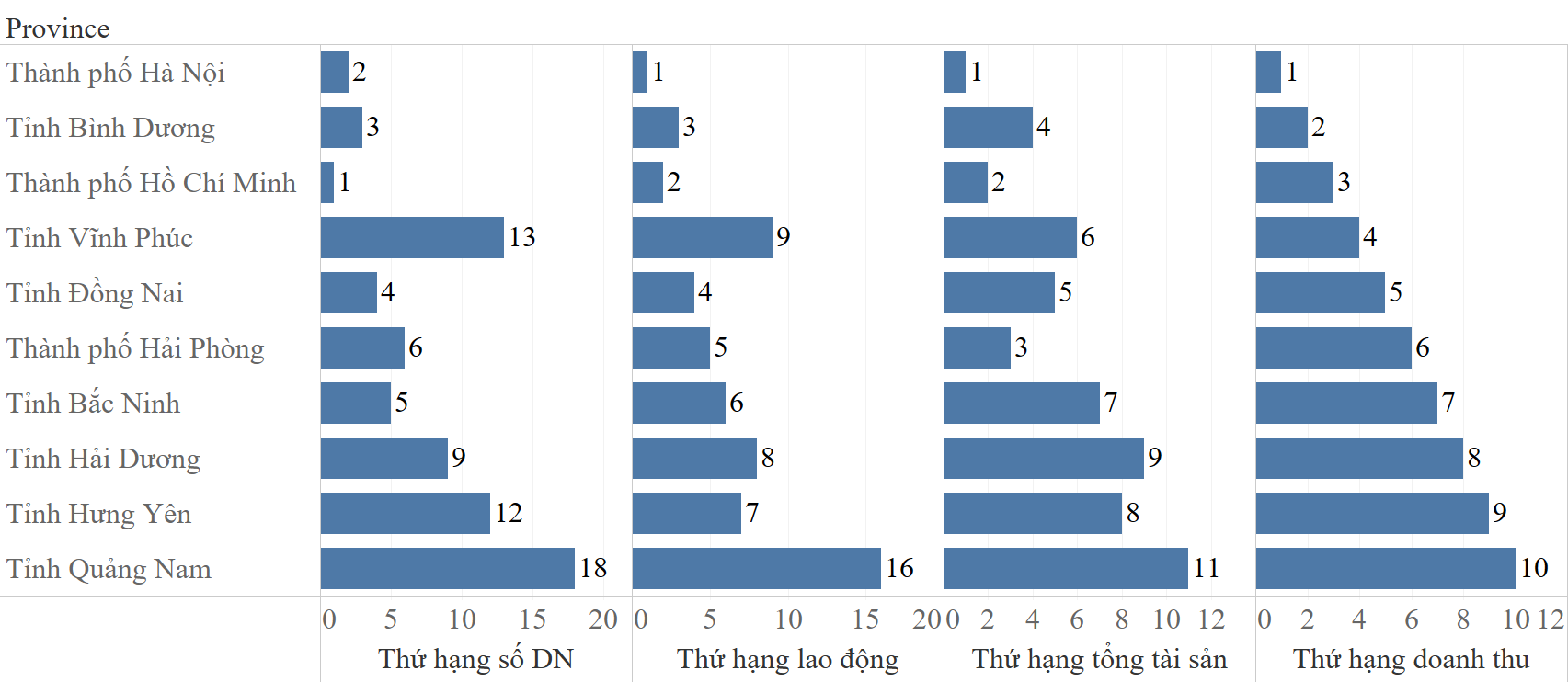
Về thị trường tiêu thụ, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí chế tạo chủ yếu tiêu thụ ở thị trường trong nước. Năm 2019, giá trị kim ngạch xuất khẩu của các mặt hàng này đạt 70,7 triệu USD, chiếm 16,4% doanh thu của ngành.

#### Phân tích đánh giá những ngành, sản phẩm cơ khí có nhiều lợi thế

##### **Các ngành cơ khí tỉnh Bình Dương có lợi thế phát triển**

Kết quả phân tích, đánh giá thực trạng cho thấy ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh đến năm 2019 đạt giá trị doanh thu khoảng 9,5 tỷ USD, tổng tài sản trên 6,7 tỷ USD, lao động 112 ngàn người và trên 1.900 doanh nghiệp đang hoạt động. Ngành cơ khí Bình Dương chiếm 14,9% doanh thu, 11,3% tổng tài sản, 13% lao động và 7,5% số lượng doanh nghiệp cả nước. Xét trên phương diện tổng thể, Bình Dương là một trong những địa phương có thế mạnh về ngành cơ khí của cả nước, đứng thứ hai về doanh thu, thứ tư về tổng tài sản, thứ 3 về lao động và thứ 3 về số doanh nghiệp trong 10 địa phương lớn nhất cả nước về cơ khí.

**Hình 6. Thứ hạng của 10 địa phương có thế mạnh về ngành cơ khí năm 2019**



Nguồn: Xử lý từ số liệu điều tra doanh nghiệp năm 2019 của Tổng cục thống kê

Xét trên phạm vi cả nước, tỉnh Bình Dương đứng trong nhóm 14 địa phương có thế mạnh về cơ khí. Các ngành cơ khí Bình Dương có thứ hạng cao về doanh thu gồm:

Ngành sản xuất sản phẩm bằng kim loại đúc sẵn (mã ngành 25)

Ngành sản xuất máy móc thiết bị chưa được phân vào đâu (Mã ngành 28)

Ngành sản xuất thiết bị điện (Mã ngành 27)

Ngành sản xuất phương tiện vận tải khác (Mã ngành 30)

Một số địa phương khác có thế mạnh về một số ngành cơ khí, cụ thể:

Tỉnh Vĩnh Phúc đứng đầu về ngành sản xuất phương tiện vận tải khác với thế mạnh là sản xuất xe gắn máy, đứng thứ hai về sản xuất ô tô và xe có động cơ khác;

Tỉnh Hải Dương đứng đầu về ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác;

Thành phố Hà Nội đứng thứ hai ở 4 trong 5 ngành cơ khí, và đứng thứ tư đối với ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác;

TP.HCM đứng đầu về ngành sản xuất thiết bị điện, đứng thứ ba về ngành sản xuất sản phẩm bằng kim loại đúc sẵn, ngành sản xuất máy móc thiết bị chưa được phân vào đâu.

Thành phố Hải Phòng đứng đầu về ngành sản xuất máy móc thiết bị chưa được phân vào đâu. Mặc dù ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác hiện đứng thứ 6 về doanh thu nhưng tổng tài sản của ngành này trên địa bàn thành phố Hải Phòng là rất cao, đặt trên 91 ngàn tỷ đồng. Điều này cho thấy Hải Phòng thu hút một lượng vốn đầu tư rất lớn vào ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác, dự báo trong tương lai gần sẽ gia tăng sản lượng rất lớn và tạo đột phá về doanh thu.

Tóm lại, nhìn ở phương diện tổng thể, tỉnh Bình Dương có lợi thế về phát triển ngành cơ khí. Tuy nhiên, xét từng ngành cụ thể, một số địa phương trong cả nước có lợi thế rõ ràng hơn, đặc biệt là các địa phương đứng trong top 3. Những địa phương này có sản phẩm cơ khí chủ lực, bao gồm ô tô, xe gắn máy và các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ phục vụ sản xuất các sản phẩm trên.

##### **Những sản phẩm ngành cơ khí tỉnh Bình Dương có lợi thế phát triển**

* Ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn:
* Tỉnh Bình Dương có lợi thế về dịch vụ gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. Năm 2019 ngành này chiếm tỷ trọng lớn về doanh thu và tổng tài sản so với cả nước. Sản phẩm chủ yếu của ngành này chủ yếu là dịch vụ phủ tráng kim loại bằng cách nhúng vào kim loại nấu chảy (mạ kẽm hay nhúng thiếc,….)
* Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu: Các sản phẩm chủ yếu bao gồm: (1) Ống thép; (2) Lon các loại; (3) bulong, ốc vít
* Sản xuất cấu kiện kim loại: Sản phẩm chủ yếu là tấm lợp bằng kim loại
* Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà ăn, nhà vệ sinh: Nồi, ấm, chảo bằng kim loại
* Ngành sản xuất thiết bị điện: Một số sản phẩm tỉnh Bình Dương có lợi thế gồm:
* Sản xuất đồ điện dân dụng
* Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại
* Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng

Năm 2019 các sản phẩm này trên địa bàn tỉnh Bình Dương chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu, tổng tài sản, lao động của cả nước.

* Ngành sản xuất máy móc thiết bị chưa được phân vào đâu: Những sản phẩm tỉnh Bình Dương có thế mạnh, tập trung vào sản xuất máy chuyên dụng, bao gồm:
* Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp, chủ yếu các loại máy cày, máy xới
* Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da, chủ yếu là sản xuất máy may các loại

Đây là những sản phẩm tỉnh Bình Dương chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu so với cả nước.

* Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác: Tỉnh Bình Dương không có nhiều lợi thế so với các địa phương khác, đặc biệt là các tỉnh Quảng Nam, Vĩnh Phúc, Ninh Bình, TP.HCM, Hải Dương, tương lai sẽ là thành phố Hải Phòng. Trong 5 địa phương đứng đầu cả nước về sản xuất ô tô năm 2019 không có tỉnh Bình Dương. Đối với sản phẩm phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô, tỉnh Bình Dương đứng vị trí thứ 6, sau tỉnh Hải Dương, Đồng Nai, Hưng Yên, thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng. Năm 2019, doanh thu ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác trên địa bàn tỉnh Bình Dương chỉ chiếm 6,7% của cả nước.
* Sản xuất phương tiện vận tải khác: Tỉnh Bình Dương không có nhiều lợi thế so với các địa phương khác về sản xuất mô tô và xe máy. Đứng đầu sản phẩm này thuộc về tỉnh Vĩnh Phúc, Hà Nam và thành phố Hà Nội. Tỉnh Bình Dương có lợi thế về sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật, năm 2019 tỉnh Bình Dương chiếm 51% doanh thu, 47,5% tổng tài sản và 45,8% lao động cả nước thuộc sản phẩm này.

### **Phân tích đánh giá thực trạng môi trường đối với hoạt động ngành cơ khí**

Để đánh giá thực trạng môi trường đối với hoạt động ngành cơ khí, đề án tiếp cận theo hướng đánh giá phân bố của các doanh nghiệp ngành cơ khí, cụ thể là phân bố trong và ngoài khu công nghiệp, đánh giá các doanh nghiệp ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh có khả năng gây ô nhiễm môi trường. Việc đánh giá phân bố các doanh nghiệp sản xuất ngành cơ khí trong và ngoài khu công nghiệp cho phép đánh giá nguy cơ ô nhiễm môi trường nếu doanh nghiệp nằm ngoài khu công nghiệp chiếm tỷ trọng lớn và ngược lại. Việc đánh giá các ngành cơ khí có nguy cơ ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương cho phép đánh giá nguy cơ ô nhiễm môi trường nếu các doanh nghiệp ngành này chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu và giá trị sản phẩm sản xuất.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 3210/QĐ-UBND phê duyệt đề án “Điều tra, đánh giá thực trạng hoạt động và đề xuất các cơ chế chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở địa bàn phía Nam chuyển đổi công năng, di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tỉnh Bình Dương. Theo đó, tỉnh Bình Dương có 289 doanh nghiệp ngành cơ khí có nguy cơ ô nhiễm, sự cố môi trường cần được di dời.

#### Phân bố doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp

Theo số liệu điều tra doanh nghiệp của Tổng cục thống kê, đến năm 2019 số lượng doanh nghiệp ngành cơ khí nằm ngoài khu, cụm công nghiệp hiện nay vẫn cao hơn doanh nghiệp nằm trong các khu công nghiệp nhưng có doanh thu thấp hơn các doanh nghiệp nằm trong các khu, cụm công nghiệp. Điều này cho thấy doanh nghiệp nằm ngoài khu công nghiệp phần lớn có quy mô nhỏ so với các doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp. Các doanh nghiệp cơ khí nằm ngoài khu công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao hơn các doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp do các doanh nghiệp này hoạt động không có khu xử lý ô nhiễm tập trung, các doanh nghiệp này tự xử lý ô nhiễm và thải nước thải ra môi trường tự nhiên, phần lớn các doanh nghiệp này không kết nối được với hệ thống xử lý nước thải tập trung. Ngoài ra, các doanh nghiệp nằm ngoài khu công nghiệp phần lớn là doanh nghiệp quy mô nhỏ nên việc đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến để giảm thiểu ô nhiễm môi trường gặp nhiều hạn chế.

Đến năm 2019 trên địa bàn tỉnh có 1.483 doanh nghiệp ngành cơ khí nằm ngoài các khu, cụm công nghiệp, chiếm 77,8% số doanh nghiệp, 25,2% tổng tài sản và 23,9% doanh thu toàn ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh.

Như vậy, để giảm thiểu ô nhiễm môi trường của doanh nghiệp cơ khí, cần có giải pháp di dời các doanh nghiệp nằm ngoài các khu, cụm công nghiệp vào trong các khu, cụm công nghiệp, đặc biệt là những ngành có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao.

#### Thực trạng các ngành cơ khí có khả năng gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh

Có một số ngành trong các ngành cơ khí có khả năng gây ô nhiễm môi trường cao, bao gồm ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản xuất thiết bị điện. Ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn có ngành cấp 5 là gia công cơ khí, xử lý và phủ tráng kim loại (xi, mạ); luyện bột kim loại. Đây là những ngành có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao. Ngành sản xuất thiết bị điện có ngành cấp 5 là sản xuất pin và ắc quy, sản xuất biến thế điện, là những ngành có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao. Ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn và ngành sản xuất thiết bị điện là hai ngành có số doanh nghiệp chiếm tỷ trọng lớn, đồng thời có doanh thu cao nhất của ngành cơ khí.

Tóm lại, thực trạng về môi trường đối với hoạt động của doanh nghiệp ngành cơ khí, các doanh nghiệp cơ khí nằm ngoài các khu công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, đặc biệt là doanh nghiệp ngành gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại. Về bản chất, đây là ngành gây ô nhiễm môi trường, đồng thời là ngành có số lượng doanh nghiệp nằm ngoài khu công nghiệp chiếm tỷ trọng lớn. Do đó, thời gian tới tỉnh cần có giải pháp đối với những doanh nghiệp ngành này nằm ngoài các khu công nghiệp.

### **Phân tích đánh giá thực trạng đào tạo đối với ngành nghề cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

#### Thực trạng lao động và trình độ chuyên môn của lao động ngành cơ khí tỉnh Bình Dương

Tổng số lao động ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh đến năm 2019 đạt 112 ngàn người, tăng bình quân 7,5%/năm trong giai đoạn 2017-2019, số lượng doanh nghiệp tăng bình quân 19,2%/năm trong cùng giai đoạn. Những ngành có quy mô lao động cao nhất là sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc thiết bị) với gần 60 ngàn người, sản xuất thiết bị điện với số lượng lao động là trên 23.500 người. Ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác có số lao động thấp nhất với hơn 8.600 người.

Lao động ngành cơ khí phân theo loại hình doanh nghiệp cho thấy loại hình doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài có quy mô lao động cao nhất và chiếm tỷ trọng lớn nhất ở tất cả các ngành cơ khí. Năm 2019 lao động làm việc cho doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài thuộc các ngành sản xuất thiết bị điện; sản xuất máy móc thiết bị chưa được phân vào đâu; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; sản xuất phương tiện vận tải khác chiếm trên 85% tổng số lao động làm việc ở các ngành này. Điều này cho thấy doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài thu hút nhiều lao động nhất trong ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh.

Lao động ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương được đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau, được đào tạo từ nhiều địa phương khác nhau, đặc biệt là từ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương. Ngoài ra, lao động làm việc trong các doanh nghiệp có sự dịch chuyển qua nhiều doanh nghiệp nên việc đánh giá thực trạng đào tạo nghề của ngành cơ khí gặp khó khăn. Đề án này đánh giá thực trạng đào tạo nghề đối với ngành cơ khí thông qua đánh giá trình độ chuyên môn của người lao động làm việc trong ngành cơ khí. Theo kết quả tổng điều tra doanh nghiệp năm 2016 của Tổng cục thống kê, tổng số lao động ngành cơ khí đạt 90.258 người. Trong đó, ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn có quy mô lao động cao nhất, tiếp theo là ngành sản xuất thiết bị điện, ngành có lao động thấp nhất là ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ.

Về trình độ chuyên môn được đào tạo, lao động thuộc trình độ khác chiếm tỷ trọng cao nhất với 34%, tiếp theo là lao động chưa qua đào tạo chiếm tỷ trọng 16,1%, lao động đào tạo dưới 3 tháng chiếm tỷ trọng 14,2%, lao động sơ cấp chiếm tỷ trọng 12,3%. Như vậy, lao động từ chưa đào tạo đến sơ cấp chiếm đến 42,8% tổng lao động ngành cơ khí, lao động trung cấp và cao đẳng chiếm 13,2%, lao động đại học chiếm 9,9% và lao động trên đại học chiếm tỷ trọng khá thấp.

Hầu hết lao động các ngành cơ khí có trình chuyên môn thấp, lao động có trình độ chuyên môn từ chưa qua đào tạo đến trình độ sơ cấp chiếm tỷ trọng khá cao. Cụ thể, ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn chiếm 46,8% tổng số lao động của ngành này; ngành sản xuất thiết bị điện chiếm 33,1%; ngành sản xuất máy móc thiết bị chưa được phân vào đâu chiếm 36,9%, ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác chiếm 58,5%; ngành sản xuất phương tiện vận tải khác chiếm 42,8%.

Phân theo loại hình doanh nghiệp, lao động chưa qua đào tạo, đào tạo dưới 3 tháng, trung cấp và trình độ khác thuộc loại hình doanh nghiệp 100% vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chiếm tỷ trọng khá cao; lao động trình độ trung cấp trở lên chiếm tỷ trọng khá thấp ở loại hình doanh nghiệp này. Ngược lại, lao động có trình độ sơ cấp, trung cấp; cao đẳng đại học thuộc loại hình công ty TNHH, công ty cổ phần có vốn đầu tư trong nước chiếm tỷ trọng cao hơn so với doanh nghiệp 100% vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Qua thực trạng trình độ chuyên môn của lao động trong doanh nghiệp cơ khí có thể thấy phần lớn doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có nhu cầu cao về số lượng lao động ở trình độ chuyên môn thấp, bố trí ở những công đoạn đòi hỏi lao động giản đơn. Ngoài ra, doanh nghiệp sau khi tuyển dụng tự tổ chức đào tạo để phù hợp với quy trình sản xuất, đặc điểm máy móc thiết bị của doanh nghiệp cũng là yếu tố quan trọng trong việc tuyển chọn lao động của doanh nghiệp.

Đánh giá khả năng đáp ứng của lao động làm việc trong các doanh nghiệp ngành cơ khí, căn cứ kết quả khảo sát doanh nghiệp của đơn vị tư vấn cho thấy có 90% doanh nghiệp được khảo sát đánh giá người lao động đáp ứng về trình độ chuyên môn, chỉ có 56% doanh nghiệp đánh giá người lao động đáp ứng trình độ ngoại ngữ, 82% doanh nghiệp đánh giá người lao động đáp ứng tính chuyên nghiệp trong công việc và 80% đánh giá người lao động đáp ứng trình độ tin học.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp gặp khó khăn trong tuyển dụng lao động. Có đến 43% doanh nghiệp được khảo sát cho rằng khó tuyển lao động trình độ cao, 40% doanh nghiệp khó tuyển dụng lao động phổ thông, 23% doanh nghiệp khó tuyển dụng lao động có trình độ ngoại ngữ, tin học. Điều này cho thấy ngành cơ khí đứng trước những khó khăn trong việc tuyển dụng lao động từ trình độ phổ thông đến trình độ cao.

#### Thực trạng đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Trên địa bàn tỉnh Bình Dương ngoài hệ thống các trường đại học, đã hình thành mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phục vụ đào tạo nghề cho các doanh nghiệp trên địa bàn. Đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh có 103 cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, bao gồm 07 trường cao đẳng, cao đẳng nghề; 10 trường trung cấp, trung cấp nghề; 13 trung tâm giáo dục nghề nghiệp; 06 trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên; 67 cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trong số 103 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, có 22 cơ sở công lập và 81 cơ sở ngoài công lập. Trên địa bàn tỉnh được thành các trường cao đẳng nghề, cao đẳng được đánh giá có chất lượng tốt trong đào tạo nghề.

Với vai trò là một trung tâm công nghiệp của cả nước, tỉnh Bình Dương đã đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong tổ chức đào tạo. Đến nay trên địa bàn tỉnh có 02 trường được thành lập dựa trên cơ sở hợp tác quốc tế, gồm Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Singapore và Trường cao đẳng Việt Nam – Hàn Quốc Bình Dương. Đây được xem là 02 cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiêu biều về đào tạo các ngành cơ khí. Nghề đào tạo chính của Trường cao đẳng Nghề Việt Nam – Singapore gồm: Điện công nghiệp, Cắt gọt kim loại (Cơ khí chế tạo), Quản trị mạng máy tính, Nguội SC máy công cụ (Bảo trì cơ khí), Công nghệ ô tô, Bảo trì thiết bị cơ điện, Cơ điện tử (Tự động hóa trong CN), Kỹ thuật lắp ráp, sửa chữa máy tính, Điện lạnh và điều hòa không khí, Kỹ Thuật Khuôn mẫu, Thiết kế Đồ họa. Quy mô tuyển sinh của Trường cao đẳng Nghề Việt Nam – Singapore khoảng 3.500 học sinh, sinh viên.

Các nghề đào tạo trường Cao đẳng Việt Nam – Hàn Quốc bao gồm Điện Công nghiệp, Điện tử Công nghiệp, Cơ Điện tử, [Công nghệ](https://baodansinh.vn/cong-nghe.htm) Ô tô, Hàn, Cắt gọt kim loại, Quản trị mạng máy tính, Sửa chữa lắp ráp máy tính, Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm, Kế toán doanh nghiệp, Kỹ thuật máy lạnh – điều hòa không khí, Điện dân dụng. Quy mô đào tạo của trường khoảng trên 2.200 học sinh, sinh viên.

Trường cao đẳng công nghệ cao Đồng An là một trong những trường có quy mô vốn đầu tư lớn nhất trên địa bàn tỉnh với trên 1.000 tỷ đồng, diện tích 30 ha, thuộc trường cao đẳng có diện tích lớn nhất cả nước. Trường được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đào tạo nghề cấp độ 3, là cấp độ cao nhất. Các nghề đào tạo liên quan đến ngành cơ khí bao gồm công nghệ kỹ thuật cơ khí; công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; công nghệ kỹ thuật ô tô; công nghệ thông tin. Quy mô tuyển sinh trình độ cao đẳng chính quy của trường đạt bình quân 2.000 sinh viên/năm.

Hầu hết các trường cao đẳng nghề, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Bình Dương áp dụng mô hình đào tạo sinh viên gắn với thực tập tại các doanh nghiệp. Tỉnh phát triển mô hình doanh nghiệp đầu tư thành lập trường đồng thời cũng là chủ đầu tư các khu công nghiệp. Điều này giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp, dễ tìm kiếm việc làm sau khi ra trường.

Năm 2019 Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025. Theo đó, trên địa bàn tỉnh Bình Dương có 5 trường công lập được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm, gồm Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông Lâm Nam Bộ, Trường Cao đẳng nghề số 22 – Bộ Quốc phòng, Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Singapore, Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương, Trường Trung cấp Kỹ thuật và Nghiệp vụ Công đoàn Bình Dương ở cấp độ quốc tế, ASEAN và quốc gia.

### **Thực trạng trình độ công nghệ của doanh nghiệp cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

Đơn vị tư vấn tiến hành khảo sát 100 doanh nghiệp cơ khí trên địa bàn tỉnh về kết quả hoạt động kinh doanh, thị trường tiêu thụ, tình hình đổi mới công nghệ. Đối với nội dung trình độ công nghệ ngành cơ khí, kết quả khảo sát cho thấy đến năm 2019 có 30% doanh nghiệp cơ khí có trình độ công nghệ tiên tiến, 44% doanh nghiệp có trình độ công nghệ trung bình tiên tiến và 26% doanh nghiệp có trình độ công nghệ trung bình. Nhìn chung, số lượng doanh nghiệp cơ khí có máy móc thiết bị đạt trình độ công nghệ tiên tiến còn thấp, số doanh nghiệp có máy móc thiết bị đạt trình độ trung bình còn cao.

Về đầu tư công nghệ, theo kết quả khảo sát, có 16% doanh nghiệp đầu tư vào dây chuyền sản xuất tự động, 4% doanh nghiệp đầu tư robot, 7% doanh nghiệp đầu tư cho phần mềm công nghệ, 68% doanh nghiệp đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ hiện đại.

Năm 2019 Tổng cục thống kê tổ chức điều tra doanh nghiệp sử dụng công nghệ trong sản xuất trên phạm vi cả nước với 4.083 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp năm 2018. Trong đó, Bình Dương có 707 doanh nghiệp với 116 doanh nghiệp ngành cơ khí. Theo kết quả khảo sát đối với ngành cơ khí, trong năm 2018 có 5,17% doanh nghiệp vẫn cón trang bị các loại dụng cụ cầm tay sử dụng điện; 81,9% doanh nghiệp sử dụng máy móc do người điều khiển, bao gồm cả các loại máy CNC; 12,93% doanh nghiệp sử dụng máy móc thiết bị do máy tính điều khiển. Kết quả khảo sát này cũng cho thấy có đến 42,24% doanh nghiệp ngành cơ khí tỉnh Bình Dương sử dụng máy móc thiết bị từ năm 2009 trở về trước, có 57,76% doanh nghiệp sử dụng máy móc thiết bị được sản xuất từ năm 2010-2018.

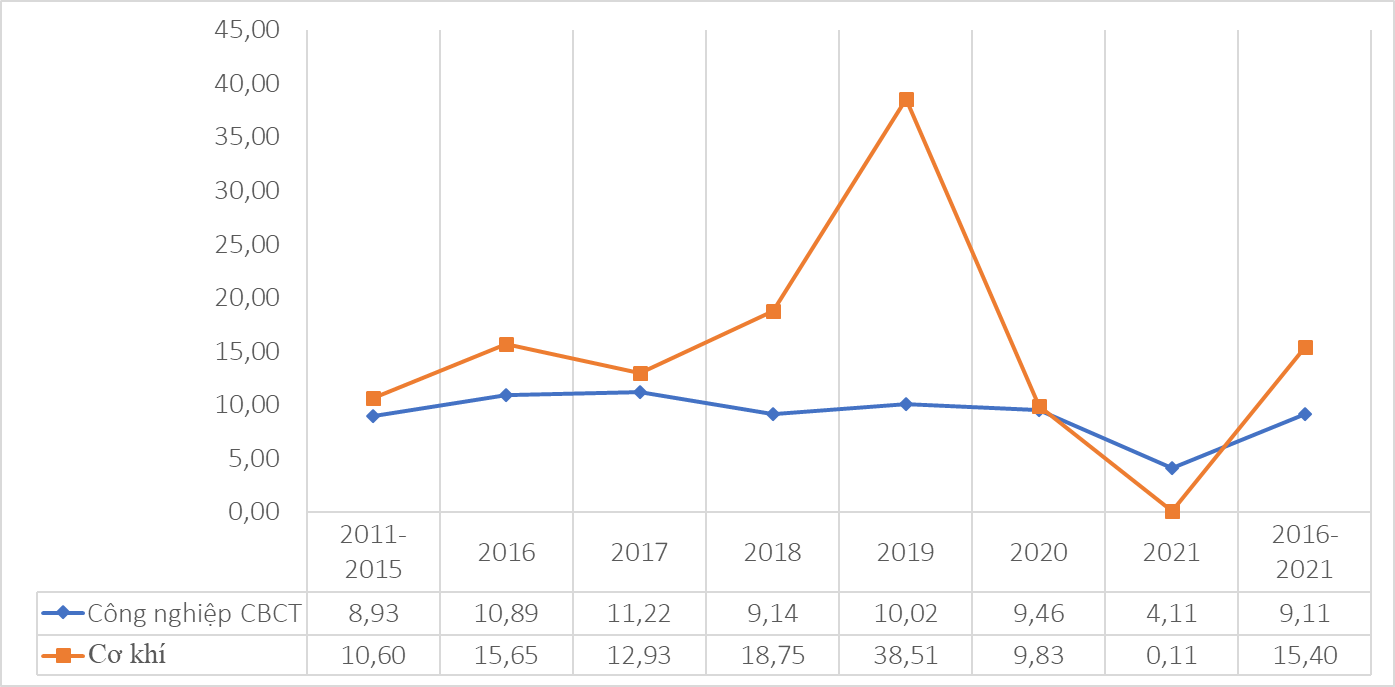
Năm 2018 Viện đánh giá khoa học và Định giá công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) thực hiện đề án Điều tra, đánh giá trình độ công nghệ sản xuất của 03 nhóm ngành công nghiệp (chế biến gỗ, chế biến thực phẩm và gia công cơ khí) trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Đề án khảo sát 145 doanh nghiệp, gồm 64 doanh nghiệp ngành chế biến gỗ, 15 doanh nghiệp ngành chế biến thực phẩm và 66 doanh nghiệp ngành cơ khí. Theo kết quả khảo sát, trình độ công nghệ nhóm ngành gia công cơ khí tỉnh Bình Dương đạt mức trung bình với các chỉ số TCC:0,5; T:0,54; H:0,39; I:0,84; O:0,74 [[[5]](#footnote-5)]

### **Đánh giá ảnh hưởng đại dịch Covid-19 đến ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh**

Đại dịch Covid-19 bùng phát lần thứ 4 từ ngày 27/4/2021 trên phạm vi cả nước nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng đã gây nên những hậu quả hết sức nghiêm trọng về kinh tế - xã hội. Đến nay, đại dịch Covid-19 về cơ bản đã được khống chế ở Bình Dương và TP.HCM. Tuy nhiên, xét trên bình diện cả nước và thế giới, đại dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp. Số ca nhiễm trong nước tăng cao trong những ngày gần đây.

Đại dịch Covid-19 ảnh hưởng đến kinh tế tỉnh Bình Dương nói chung và ngành cơ khí nói riêng. Năm 2021 kinh tế tỉnh Bình Dương chỉ đạt tốc độ tăng trưởng 2,62% so với năm 2020, thấp nhất trong giai đoạn 2011-2021. Cơ khí là một trong những nhóm ngành chịu ảnh hưởng mạnh bởi đại dịch Covid-19 trong số các ngành công nghiệp chế biến chế tạo. Tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm ngành cơ khí thấp hơn tốc độ tăng bình quân của ngành công nghiệp chế biến chế tạo. Tốc độ tăng trưởng ngành cơ khí năm 2021 chỉ đạt 0,11% so với năm 2020 trong khi toàn ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng bình quân 4,11%. Mặc dù vậy, trong cả thời kỳ 2011-2021 ngành cơ khí vẫn đạt tốc độ tăng trưởng bình quân cao hơn tốc độ tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp chế biến chế tạo. Cụ thể, giai đoạn 2011-2015 ngành cơ khí tăng trưởng bình quân 10,6%/năm, ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng trưởng bình quân 8,93%/năm; giai đoạn 2016-2021 ngành cơ khí tăng trưởng bình quân 15,4%/năm.

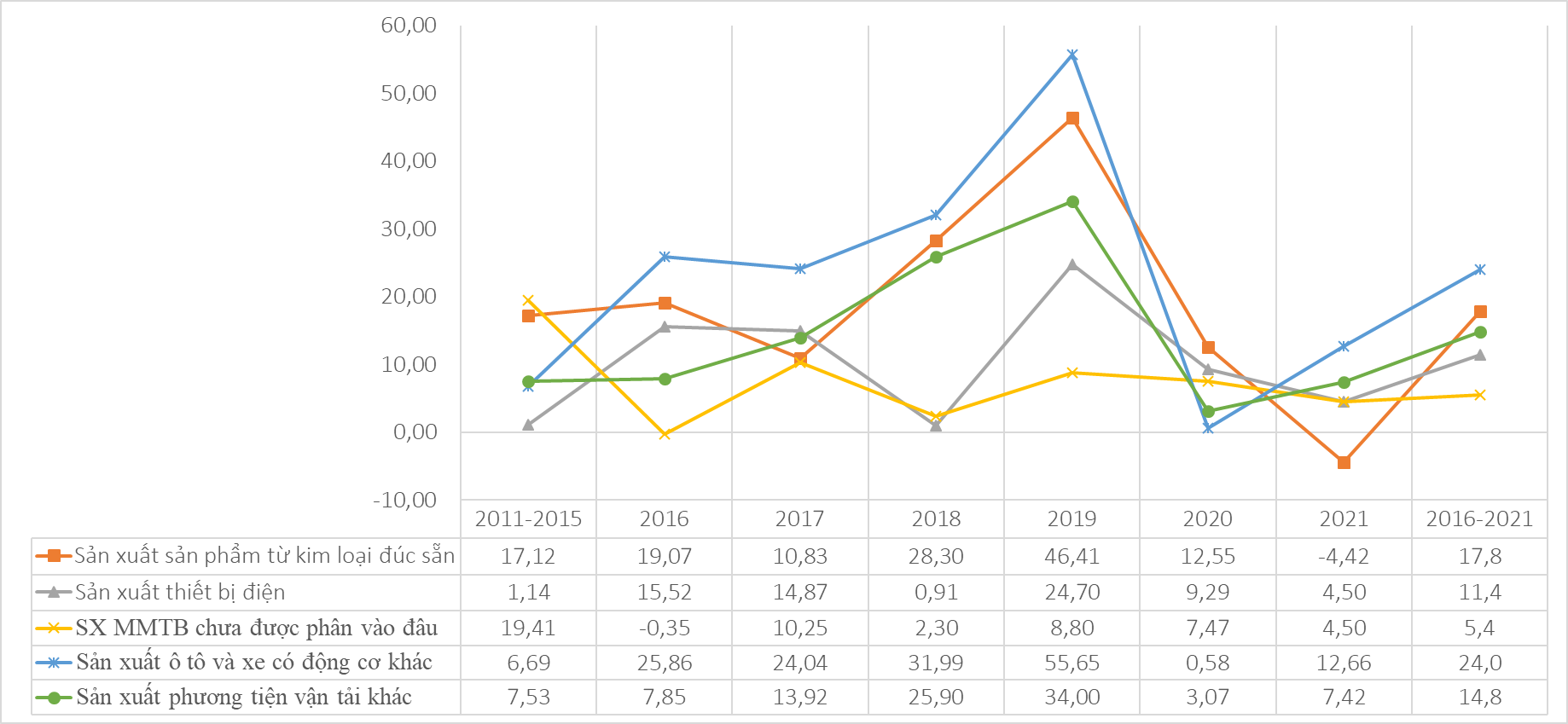
**Hình 7. Tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm ngành cơ khí và công nghiệp chế biến chế tạo tỉnh Bình Dương**



Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Bình Dương

Trong nội bộ nhóm ngành cơ khí, năm 2021 ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất với 12,66% trong khi ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn có tốc độ tăng trưởng thấp nhất, với mức -4,42% so với năm 2020. Việc ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn chiếm tỷ trọng cao nhất trong nhóm ngành cơ khí nhưng tăng trưởng âm dẫn đến tốc độ tăng trưởng của nhóm ngành cơ khí năm 2021 thấp hơn tốc độ tăng trưởng chung của ngành công nghiệp chế biến chế tạo.

**Hình 8. Tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm nhóm ngành cơ khí tỉnh Bình Dương**



Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Bình Dương

### **Phân tích, đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, nguyên nhân của ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương.**

#### Những kết quả đạt được của ngành cơ khí tỉnh Bình Dương

* Ngành cơ khí tỉnh Bình Dương phát triển nhanh trong những năm gần đây, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng công nghiệp và tăng tỷ trọng ngành cơ khí trong cơ cấu ngành công nghiệp chế biến chế tạo. Tỷ trọng giá trị tăng thêm ngành cơ khí tăng từ 11,9% năm 2010 lên 21,4% năm 2020. Đến năm 2019 ngành cơ khí đóng góp 24,7% số doanh nghiệp, 11,5% lao động và 18,9% tổng tài sản của ngành công nghiệp chế biến chế tạo; ngành cơ khí đóng góp 21,4% doanh thu của ngành công nghiệp chế biến chế tạo trên địa bàn tỉnh.
* Ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh đóng góp vào phát triển của các ngành công nghiệp chế biến chế tạo, cung cấp máy móc thiết bị chuyên dùng hoàn thiện phục vụ sản xuất cho các ngành công nghiệp khác; cung cấp các sản phẩm cơ khí tiêu dùng cao cấp trên phạm vi cả nước.
* Ngành cơ khí đóng góp quan trọng vào kim ngạch xuất khẩu của tỉnh Bình Dương. Đến năm 2020 ngành cơ khí đóng góp khoảng 32,5% tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn tỉnh. Sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là máy móc thiết bị và dụng cụ phụ tùng, phụ tùng ô tô, dây điện và cáp điện, phương tiện vận tải và phụ tùng,… Năm 2020 cả nước chịu ảnh hưởng mạnh bởi đại dịch Covid-19 nhưng kim ngạch xuất khẩu ngành cơ khí tỉnh Bình Dương vẫn gia tăng đáng kể so với năm 2019.
* Ngành cơ khí đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Ngành cơ khí sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành cơ khí và các ngành kinh tế khác, thúc đẩy phát triển cơ khí chính xác và các sản phẩm cơ khí ứng dụng công nghệ cao.
* Sản phẩm ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương đóng góp quan trọng vào phát triển ngành cơ khí của cả nước. Bình Dương là địa phương có ngành cơ khí đứng thứ hai cả nước về doanh thu, sau Hà Nội và trên TP.HCM. Một số sản phẩm ngành cơ khí của tỉnh chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu ngành cơ khí cả nước. Ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn trên địa bàn tỉnh có quy mô lớn nhất cả nước về doanh thu.
* Thành phần kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đóng vai trò đầu tàu trong phát triển ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh, đồng thời cũng là ngành đóng vai trò đầu tàu của ngành công nghiệp chế biến chế tạo. Năm 2019 doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài mặc dù chỉ chiếm 23% số lượng doanh nghiệp, nhưng đóng góp đến 72,4% lao động, 64,2% tổng tài sản và 52,6% doanh thu ngành cơ khí tỉnh Bình Dương.
* Ngành cơ khí tỉnh Bình Dương tập trung nhiều doanh nghiệp quy mô lớn trong ngành cơ khí cả nước, bao gồm doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Trong tổng số 10 doanh nghiệp hàng đầu của ngành cơ khí trong cả nước năm 2019, có 3 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh.

#### Những hạn chế của ngành cơ khí tỉnh Bình Dương

Ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh phát triển chưa đồng đều, tập trung chủ yếu là gia công cơ khí, sản xuất tấm lợp, tráng phủ kim loại, cơ khí tiêu dùng. Ngành cơ khí sản xuất máy móc thiết bị chuyên dùng hoàn thiện phục vụ các ngành công nghiệp chế biến chế tạo khác chưa thật sự phát triển. Hầu hết các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến chế tạo phải nhập khẩu máy móc thiết bị phục vụ sản xuất. Ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác, ngành sản xuất phương tiện vận tải khác quy mô còn nhỏ.

Ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh chưa thực sự tạo động lực cho phát triển các ngành công nghiệp chế biến trên địa bàn. Mặc dù có những đóng góp nhất định vào phát triển công nghiệp trên địa bàn nhưng đóng góp này nhìn chung còn nhỏ.

Tỉnh Bình Dương chưa thu hút được những tập đoàn lớn trên thế giới về sản xuất máy móc thiết bị, chuyên dùng hoàn thiện phục vụ các ngành công nghiệp chế biến.

Đóng góp của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước vào ngành cơ khí còn khiêm tốn, các doanh nghiệp cơ khí có vốn đầu tư trong nước gặp khó khăn trong việc tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Phần lớn các ngành, sản phẩm cơ khí quan trọng, các doanh nghiệp cơ khí quy mô lớn trên địa bàn tỉnh do doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chi phối.

Một số ngành cơ khí có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao vẫn còn phân bố ngoài các khu, cụm công nghiệp tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường.

Ứng dụng công nghệ vào sản xuất được các doanh nghiệp quan tâm, tuy nhiên việc ứng dụng công nghệ vào hoạt động sản xuất hiện nay còn hạn chế, đặc biệt là các doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước.

Khu vực kinh tế có vốn đầu trực tiếp nước ngoài chưa có những đóng góp vào phát triển doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước với tư cách là các doanh nghiệp vệ tinh cung cấp sản phẩm công nghiệp hỗ trợ để tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

#### Nguyên nhân kết quả đạt được, hạn chế

##### **Nguyên nhân kết quả đạt được**

Về thu hút đầu tư, tỉnh Bình Dương đã thành công trong việc thu hút nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước quy mô lớn và doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đầu tư vào ngành cơ khí, góp phần nâng cao tỷ trọng ngành cơ khí trong cơ cấu ngành công nghiệp chế biến chế tạo trên địa bàn tỉnh.

Về thị trường tiêu thụ, Bình Dương nằm gần thành phố Hồ Chí Minh, một trong những thị trường tiêu thụ lớn nhất nước nên có nhiều lợi thế về thị trường tiêu thụ, đặc biệt là đối với sản phẩm cơ khí tiêu dùng. Một số sản phẩm cơ khí do các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư phần lớn được xuất khẩu ra nước ngoài, đặc biệt là đối với sản phẩm máy móc thiết bị và phụ tùng thuộc ngành sản xuất máy móc thiết bị, sản phẩm phương tiện vận tải và phụ tùng thuộc ngành sản xuất phương tiện vận tải khác.

Về nguồn nhân lực, Bình Dương đã huy động nguồn nhân lực từ các địa phương khác nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của doanh nghiệp phục vụ sản xuất công nghiệp nói chung và ngành cơ khí nói riêng. Bình Dương là địa phương có tốc độ tăng dân số cơ học cao nhất nước. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tỷ suất di cư thuần của Bình Dương cao nhất nước trong những năm qua. Điều này có nghĩa số lượng người nhập cư vào tỉnh Bình Dương cao hơn rất nhiều so với số lượng người từ Bình Dương di cư ra các địa phương khác. Theo số liệu thống kê của Tổng cục thống kê, năm 2019 tỷ suất di cư thuần trên địa bàn tỉnh lên đến 49,1%, cao nhất cả nước.

Về cơ chế chính sách, trong thời gian qua Bình Dương đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, trong đó quy hoạch phát triển các khu công nghiệp và sớm đưa vào khai thác thu hút đầu tư đóng vai trò quan trọng trong thu hút đầu tư vào công nghiệp nói chung và cơ khí nói riêng. Tỉnh đã ban hành nhiều chính sách nhằm đổi mới thu hút đầu tư theo hướng nâng cao chất lượng các dự án đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, đặc biệt là ngành cơ khí. Tỉnh chủ trương tăng cường thu hút đầu tư đối với các dự án công nghiệp công nghệ cao, cơ khí chính xác, tự động hóa, sản xuất thông minh; tập trung phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; thu hút, kêu gọi đầu tư hoàn thiện hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; phát triển mô hình nhà ở xã hội cho công nhân, người lao động… Tỉnh Bình Dương trong thời gian qua đã chú trọng đổi mới mô hình phát triển theo hướng tăng cường kết nối và đẩy mạnh hợp tác quốc tế gắn với cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tỉnh triển khai Đề án xây dựng thành phố thông minh, chính thức gia nhập vào Hiệp hội Đô thị khoa học thế giới WTA và Diễn đàn cộng đồng thông minh thế giới (ICF), đồng thời đã chủ trương xây dựng Trung tâm thương mại thế giới kết nối với Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Tỉnh Bình Dương đã ban hành nhiều cơ chế chính sách thu hút nhân tài đến làm việc trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết 05/2019/NQ-HĐND ban hành quy định về chính sách thu hút, chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương. Các cơ chế chính sách phát triển kinh tế đồng bộ trong thời gian qua đã góp phần quan trọng vào phát triển công nghiệp tỉnh Bình Dương nói chung và ngành cơ khí nói riêng.

##### **Nguyên nhân hạn chế**

Nội lực của ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh nhìn chung còn hạn chế. Ngành sản xuất máy móc thiết bị chuyên dùng hoạn thiện chưa có nhiều doanh nghiệp có khả năng sản xuất các loại máy móc cung cấp cho các ngành công nghiệp chế biến trên địa bàn.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh chủ yếu vẫn tập trung vào các sản phẩm cơ khí tiêu dùng, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ phục vụ xuất khẩu sang các nước, chưa tập trung vào sản xuất máy móc thiết bị phục vụ các ngành công nghiệp.

Thị trường tiêu thụ máy móc thiết bị, chuyên dùng hoàn thiện trên địa bàn tỉnh Bình Dương nói chung và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nhìn chung chưa hấp dẫn các tập đoàn lớn trên thế giới đầu tư vào các ngành này. Phần lớn các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp khi đầu tư vào Bình Dương đều nhập khẩu máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, máy móc thiết bị được cung cấp từ các doanh nghiệp cơ khí trên địa bàn tỉnh hầu như không đáng kể.

Trình độ của doanh nghiệp cơ khí có vốn đầu tư trong nước trên địa bàn tỉnh nhìn chung nhìn chung còn thấp so với quốc tế, chưa đạt được các chuẩn mực quốc tế về quản trị dẫn đến những hạn chế trong việc tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Những hạn chế về trình độ công nghệ trong sản xuất của doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước ảnh hưởng đến phát triển ngành cơ khí của doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước trên địa bàn tỉnh.

Bình Dương phụ thuộc rất lớn vào lao động từ các địa phương khác, phần lớn lực lượng lao động có trình độ chuyên môn thấp. Trên địa bàn tỉnh có ít cơ sở giáo dục nghề nghiệp có khả năng đào tạo nguồn nhân lực ở cấp độ quốc tế, ASEAN để đáp ứng các ngành cơ khí đòi hỏi trình độ chuyên môn cao.

Mặc dù Chính phủ có nhiều chủ trương khuyến khích phát triển ngành cơ khí cả nước, tuy nhiên, các chính sách phát triển chưa có sự đột phá để khuyến khích phát triển ngành cơ khí.

## Phân tích, dự báo các yếu tố ảnh hưởng đến ngành cơ khí tỉnh Bình Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

### **Các yếu tố trong nước**

#### Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 ảnh hưởng tích cực đến phát triển ngành cơ khí tỉnh Bình Dương

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra mục tiêu đến năm 2030 Bình Dương trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, đến năm 2045 là đô thị thông minh của vùng và cả nước. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP giai đoạn 2021-2025 đạt bình quân từ 8,5-8,7%/năm). Đại hội đề ra giải pháp tiếp tục tái cơ cấu kinh tế, theo hướng tập trung thực hiện chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp dựa trên đổi mới thu hút đầu tư, ứng dụng khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao tương xứng với phát triển công nghiệp và đô thị. Với đường lối phát triển công nghiệp như trên, dự báo sẽ tác động tích cực đến phát triển công nghiệp tỉnh nói chung và ngành cơ khí nói riêng.

#### Phân tích, dự báo yếu tố thị trường, năng lực cạnh tranh của các sản phẩm và dịch vụ ngành Cơ khí tỉnh Bình Dương đối với thị trường trong nước

Dự báo nhu cầu thị trường sản phẩm cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương nói riêng và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong thời gian tới còn lớn do Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là trung tâm công nghiệp lớn nhất của cả nước, tỉnh Bình Dương là một trong những trung tâm công nghiệp của Vùng. Hoạt động sản xuất công nghiệp trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam dự báo sẽ tiếp tục gia tăng trong thời kỳ 2021-2030, nhiều doanh nghiệp sản xuất công nghiệp mới sẽ được thành lập và gia nhập thị trường, nhu cầu máy móc thiết bị phục vụ sản xuất sẽ gia tăng, đặc biệt là gia tăng nhu cầu máy móc thiết bị phù hợp với xu hướng phát triển của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Ngoài ra, quy mô dân số và mức sống dân cư ngày càng tăng, nhu cầu các sản phẩm cơ khí tiêu dùng cao cấp dự báo sẽ gia tăng. Dự báo nhu cầu xây dựng công nghiệp và dân dụng gia tăng trong thời kỳ 2021-2030, các sản phẩm cơ khí xây dựng và dân dụng sẽ gia tăng trong thời gian tới. Trên địa bàn tỉnh Bình Dương có nhiều doanh nghiệp có thế mạnh về cơ khí xây dựng và dân dụng, ngành này sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong phát triển ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

Sản phẩm cơ khí trên địa bàn tỉnh dự báo trong thời gian tới sẽ chịu sự cạnh tranh rất lớn với các sản phẩm cơ khí nhập khẩu, đặc biệt là đối với những quốc gia Việt Nam đã ký các hiệp định song phương và đa phương.

Về năng lực cạnh tranh, ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương nhìn chung còn nhỏ bé, đặc biệt là đối với sản phẩm máy móc thiết bị chuyên dùng hoàn thiện phục vụ các ngành công nghiệp chế biến; ngành sản xuất thiết bị điện; ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; ngành sản xuất phương tiện vận tải khác. Phần lớn các sản phẩm cơ khí quy mô lớn, đặc biệt là các loại máy móc thiết bị, sản phẩm cơ khí tiêu dùng cao cấp do các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài nắm giữ; các doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước có quy mô nhỏ bé đối với các loại sản phẩm này. Năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước dự báo trong thời gian tới sẽ gặp nhiều khó khăn, các loại máy móc thiết bị chuyên dùng hoàn thiện phục vụ các ngành công nghiệp dự báo trong thời gian tới chủ yếu vẫn là nhập khẩu.

#### Dự báo phát triển công nghiệp của các địa phương trong cả nước và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam ảnh hưởng đến phát triển cơ khí trên địa bàn tỉnh

Thời kỳ 2021-2030 công nghiệp cả nước dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng với tốc độ cao, tập trung vào công nghiệp chế biến chế tạo, công nghiệp công nghệ cao. Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2014 phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đề ra mục tiêu tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030 đạt 7,5 - 8,0%/năm. Tỷ trọng công nghiệp và xây dựng trong GDP đến năm 2030 chiếm 43 - 45%. Đến năm 2030 tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm 90-92% giá trị sản xuất công nghiệp; giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao đạt trên 50% tổng GDP.

Căn cứ Quyết định số 3318/QĐ-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp vùng kinh tế trọng điểm phía nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; theo đó, tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm công nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 đạt 10,5-11,0% và giai đoạn 2026-2035 đạt 9,5-10,0%. Ước tính quy mô giá trị tăng thêm ngành công nghiệp Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2025 đạt giá trị từ 1.239 – 1267 ngàn tỷ, đến năm 2030 đạt từ 1.950 – 2.041 ngàn tỷ theo giá so sánh 2010. Như vậy, đến năm 2025, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp Vùng kinh tế trong điểm phía Nam tính theo giá so sánh 2010 gấp 1,6-1,7 lần so với năm 2020, đến năm 2030 gấp 2,6-2,7 lần so với năm 2020. Để đạt được quy mô giá trị tăng thêm này, quy mô giá trị sản xuất sẽ lớn hơn rất nhiều, ước tính từ 2,8 – 3 lần giá trị tăng thêm. Điều này cho thấy nhu cầu máy móc thiết bị cần được đầu tư mới cho các ngành công nghiệp trong thời kỳ 2021-2030 là khá lớn.

**Bảng 2. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp (Tỷ đồng)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Địa phương | 2020 | 2025 | | 2030 | |
| Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp giá so sánh | 752.162 | 1.239.147 | 1.267.437 | 1.950.714 | 2.041.220 |
| Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp giá hiện hành | 1.082.273 | 1.486.400 | 1.520.334 | 2.339.948 | 2.448.514 |

Nguồn: Tính toán dựa trên Quyết định số 3318/QĐ-BCT

Như vậy, thời kỳ 2021-2030 công nghiệp Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam tăng trưởng cao hơn tốc độ tăng trưởng bình quân chung của cả nước, tiếp tục là trung tâm công nghiệp lớn nhất nước. Điều này sẽ tác động tích cực đến phát triển ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh.

#### Dự báo sự dịch chuyển nguồn nhân lực trong cả nước ảnh hưởng đến phát triển ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đến quý 1 năm 2020 cả nước có 335 khu công nghiệp (KCN) được thành lập với tổng diện tích đất tự nhiên đạt khoảng 97,8 nghìn ha, trong đó diện tích đất công nghiệp đạt khoảng 66,1 nghìn ha. Trong 335 KCN được thành lập, có 260 KCN đã đi vào hoạt động với tổng diện tích đất tự nhiên khoảng 68,7 nghìn ha và 75 KCN đang xây dựng với tổng diện tích khoảng 29,2 nghìn ha. Tỷ lệ lấp đầy của các KCN đang hoạt động đạt khoảng 75,7%. Đối với các khu kinh tế (KKT), cả nước có 17 KKT ven biển đã được thành lập với tổng diện tích mặt đất và mặt nước khoảng hơn 845 nghìn ha, diện tích đất đã cho thuê trong các khu chức năng trong KKT đạt trên 40 nghìn ha. Hiện có khoảng 3,7 triệu lao động đang làm việc tại các KCN, KKT trên cả nước.

Bình Dương là địa phương có tỷ suất di cư thuần cao nhất nước trong nhiều năm qua cho thấy tỉnh thu hút lượng lao động nhập cư rất lớn đến làm việc. Dự báo trong thời kỳ 2021-2030 công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương nói riêng và kinh tế tỉnh Bình Dương tăng trưởng nhanh chóng, nhu cầu lao động cho phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh sẽ tiếp tục tăng, tỉnh sẽ tiếp tục thu hút lao động nhập cư từ các địa phương khác đến Bình Dương làm việc. Trong bối cảnh cả nước hình thành nhiều khu công nghiệp, khu kinh tế thu hút nhiều lao động đến làm việc, những địa phương có tỷ suất di cư thuần cao như Bình Dương sẽ đứng trước nhiều thách thức về thiếu hụt lao động cho các ngành kinh tế.

#### Quy hoạch phát triển công nghiệp vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 đến phát triển ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh

Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3318/QĐ-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2017 phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035. Theo Quyết định này, quy hoạch phát triển ngành sản xuất thiết bị điện, điện tử đến năm 2025 sẽ tập trung vào các sản phẩm: Sản xuất sản phẩm công nghệ cao (chế tạo rô-bốt, thiết bị thông minh, hệ thống nano, CNC) tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Long An. Ngoài ra, phân bố không gian phát triển công nghiệp có liên quan đến ngành cơ khí được tổ chức như sau:

##### **Thành phố Hồ Chí Minh**

* + Thay đổi tỷ trọng cơ cấu sản phẩm theo hướng tăng tỷ lệ máy móc thiết bị, tư liệu sản xuất, sản phẩm cơ khí tiêu dùng cao cấp.
  + Tập trung phát triển sản xuất các sản phẩm công nghệ cao, đòi hỏi ít nhân công lao động (vật liệu bán dẫn, các loại chip điện tử, vi mạch)

##### **Bà Rịa - Vũng Tàu:**

Phát triển ngành cơ khí, công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí, đặc biệt cơ khí phục vụ công nghiệp khai thác, chế biến dầu khí.

##### **Bình Dương:**

Trở thành một trong các trung tâm cơ khí mạnh của Vùng, tập trung sản xuất cơ khí chuyên dụng phục vụ các ngành công nghiệp, gia công, sản xuất phụ tùng, linh kiện, cụm chi tiết; cơ khí tiêu dùng; sản xuất thép chất lượng cao; cơ khí chính xác, cơ khí lắp ráp, cơ khí sửa chữa; máy móc thiết bị phục vụ nông - lâm nghiệp (máy kéo, máy nông nghiệp, thiết bị chế biến nông - lâm sản); sản phẩm cơ khí tiêu dùng cao cấp.

Ngoài ra, theo Quyết định 3318/QĐ-BCT, sản xuất sản phẩm công nghệ cao (chế tạo rô-bốt, thiết bị thông minh, hệ thống nano, CNC) được quy hoạch tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Long An.

##### **Đồng Nai**

Tập trung phát triển công nghiệp hỗ trợ cơ khí ô tô, xe máy; cơ khí chế tạo; cơ khí xây dựng, tiêu dùng. Tạo nền tảng cho phát triển các ngành công nghiệp lắp ráp và sản xuất, chế tạo sản phẩm cơ khí hoàn chỉnh.

##### **Bình Phước:**

Đầu tư nhà máy cơ khí với quy mô thích hợp làm nòng cốt cho ngành cơ khí, bao gồm: Nông cụ, dụng cụ cầm tay; sửa chữa thiết bị phục vụ công nghiệp chế biến nông - lâm sản; sửa chữa, trùng tu ô tô, máy kéo và phương tiện vận tải; cơ khí hỗ trợ cho khai thác và chế biến khoáng sản.

##### **Tây Ninh, Long An, Tiền Giang**

* + Xây dựng một số doanh nghiệp cơ khí đầu đàn, thúc đẩy, khuyến khích phát triển các cụm cơ khí nhỏ theo địa bàn đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn; phát triển các sản phẩm cơ khí hỗ trợ.
  + Riêng đối với Tiền Giang phát triển công nghiệp cơ khí, công nghiệp hỗ trợ cơ khí ô tô, xe máy; cơ khí chế tạo; cơ khí xây dựng, tiêu dùng. Tạo nền tảng cho phát triển các ngành công nghiệp lắp ráp và sản xuất, chế tạo sản phẩm cơ khí hoàn chỉnh.

Quy hoạch phát triển công nghiệp Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có ảnh hưởng rất lớn đến phát triển công nghiệp tỉnh nói chung và ngành cơ khí tỉnh Bình Dương nói riêng trong thời gian tới. Quy hoạch đã xác định Bình Dương là một trong 3 địa phương được ưu tiên sản xuất sản phẩm công nghệ cao (chế tạo rô-bốt, thiết bị thông minh, hệ thống nano, CNC). Điều này đặt ra yêu cầu Bình Dương phải chuẩn bị các điều kiện cần thiết để phát triển các sản phẩm công nghệ cao trong thời kỳ 2021-2030.

#### Nghị quyết 115/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ ảnh hưởng đến phát triển ngành cơ khí tỉnh Bình Dương.

Nghị quyết 115/NQ-CP đề ra mục tiêu đến năm 2025, doanh nghiệp Việt Nam có khả năng sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ có tính cạnh tranh cao, đáp ứng được 45% nhu cầu thiết yếu cho sản xuất, tiêu dùng trong nội địa; chiếm khoảng 11% giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp; có khoảng 1.000 doanh nghiệp đủ năng lực cung ứng trực tiếp cho các doanh nghiệp lắp ráp và tập đoàn đa quốc gia trên lãnh thổ Việt Nam trong đó, doanh nghiệp trong nước chiếm khoảng 30%. Đến năm 2030, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đáp ứng 70% nhu cầu cho sản xuất, tiêu dùng trong nội địa; chiếm khoảng 14% giá trị sản xuất công nghiệp; có khoảng 2.000 doanh nghiệp đủ năng lực cung ứng trực tiếp cho các doanh nghiệp lắp ráp và tập đoàn đa quốc gia trên lãnh thổ Việt Nam. Lĩnh vực linh kiện phụ tùng: phát triển linh kiện phụ tùng kim loại, linh kiện phụ tùng nhựa - cao su và linh kiện phụ tùng điện - điện tử, đáp ứng mục tiêu đến hết năm 2025 cung ứng được 45% nhu cầu sản phẩm linh kiện phụ tùng cho các ngành công nghiệp trên lãnh thổ Việt Nam. Đến năm 2030, cung ứng được 65% nhu cầu trong nước, đẩy mạnh sản xuất các lĩnh vực sản phẩm phục vụ các ngành công nghiệp công nghệ cao.

Về tổ chức thực hiện, Nghị quyết 115/NQ-CP năm 2020 giao các bộ ngành triển khai một số nội dung có ảnh hưởng lớn đến phát triển ngành cơ khí tỉnh Bình Dương nói riêng và cả nước nói chung. Cụ thể:

* Giao Bộ Công Thương xây dựng 05 Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp vùng bao gồm 03 trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp lĩnh vực cơ khí, điện tử và 02 Trung tâm nghiên cứu, phát triển công nghiệp lĩnh vực dệt may và da giầy tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương có lợi thế phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo.
* Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư:
* Nghiên cứu, xây dựng chính sách thu hút các dự án đầu tư FDI quy mô lớn có gắn với chính sách phát triển nhà cung cấp nội địa trên cơ sở mức độ ưu đãi và hỗ trợ được hưởng; thu hút nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia đầu tư, đặt trụ sở và thành lập các trung tâm nghiên cứu - phát triển (R&D), trung tâm đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.
* Ban hành các quy định và tiêu chí về thu hút đầu tư FDI (1) Có tính đến quy hoạch không gian lãnh thổ, ngành nghề thu hút đầu tư; phân cấp thẩm quyền chấp thuận và cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư khi có dự án đầu tư nước ngoài tránh chồng chéo trùng lặp, đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội các địa phương và vùng kinh tế lãnh thổ; (2) Không khuyến khích cấp phép các dự án FDI sản xuất các linh kiện và phụ tùng có quy mô nhỏ, hàm lượng công nghệ thấp, sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.
* Bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển nhằm xây dựng cơ sở vật chất cho 05 Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp tại các vùng kinh tế trọng điểm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Như vậy, đối với Nghị quyết 115/NQ-CP, tỉnh cần khai thác những thế mạnh của tỉnh kết hợp với các chính sách của Trung ương để thu hút các dự án đầu tư FDI quy mô lớn có gắn với chính sách phát triển nhà cung cấp có vốn đầu tư trong nước để phát triển ngành cơ khí, đồng thời phát triển doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước trên địa bàn tỉnh có khả năng tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu; thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia đầu tư, đặt trụ sở và thành lập các trung tâm nghiên cứu - phát triển (R&D), trung tâm đổi mới sáng tạo tại Bình Dương.

Đối với nội dung ban hành các quy định và tiêu chí về thu hút đầu tư FDI có tính đến quy hoạch không gian lãnh thổ, ngành nghề thu hút đầu tư, Quyết định số 3318/QĐ-BCT năm 2017 phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 đã quy hoạch các ngành, sản phẩm cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Tỉnh Bình Dương căn cứ chủ trương này đề xuất các bộ ngành Trung ương thu hút các dự án FDI những ngành cơ khí được quy hoạch ở Bình Dương cần được bố trí ở tỉnh.

#### Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

Nghị định 80/2021/NĐ-CP ban hành nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, tỉnh Bình Dương vận dụng các chính sách này để phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành cơ khí, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đào tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành cơ khí đủ năng lực tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

#### Quy hoạch hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương ảnh hưởng đến phát triển ngành cơ khí

Bình Dương là nơi giao thoa của 3 hành lang kinh tế (Campuchia – Bình Phước – Bình Dương – Tp. Hồ Chí Minh; Mộc Bài – Bình Dương – Đồng Nai – Vũng Tàu; Tây Nguyên – Bình Dương – Đồng bằng Sông Cửu Long). Do đó các trục giao thông ngoài việc phục vụ giao lưu trong địa bàn tỉnh còn đóng vai trò kết nối các hành lang kinh tế trong khu vực. Định hướng các tuyến giao thông trên địa bàn tỉnh chú trọng kết nối các đô thị vệ tinh với trung tâm tỉnh (bao gồm các trục Bắc – Nam phát triển hướng tâm) và kết nối các đô thị vệ tinh, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Đồng thời đảm bảo được sự liên kết vùng theo trục kinh tế Tây Nguyên – Campuchia – Bình Dương – Tp. Hồ Chí Minh, Đồng bằng Sông Cửu Long (các trục Đông – Tây).

Theo quy hoạch, hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh một mặt sẽ đầu tư nâng cấp các tuyến đường hiện hữu, mặt khác sẽ đầu tư xây dựng mới các tuyến đường mới.

##### **Hệ thống giao thông quốc gia trên địa bàn tỉnh**

Tỉnh Bình Dương được quy hoạch 6 tuyến đường quốc gia với tổng chiều dài đi qua địa bàn tỉnh Bình Dương đạt 179,8 km. Bao gồm Quốc lộ 1A, Quốc lộ 1K, Quốc lộ 13, Đường Hồ Chí Minh, Đường Vành đai 3 thành phố Hồ Chí Minh, Đường Vành đai 4

##### **Hệ thống đường bộ do tỉnh quản lý**

* Các tuyến đường tỉnh nâng cấp theo trục Bắc – Nam: Đường ĐT.741, đường ĐT.742, đường ĐT.743B, đường ĐT.744, đường ĐT.746, đường ĐT.747A, đường ĐT.747B, đường ĐT.748, đường ĐT.749A
* Các trục Bắc-Nam dự kiến xây dựng mới: Đường ĐT.746B, Đường Đồng Phú – Bình Dương, Đường Tạo lực Bắc Tân Uyên – Phú Giáo – Bàu Bàng, Đường và cầu kết nối tỉnh Bình Dương và tỉnh Tây Ninh
* Các trục Đông -Tây dự kiến nâng cấp: Đường ĐT.749B, đường ĐT.750, đường Bố Lá – Bến Súc
* Các trục Đông -Tây dự kiến xây dựng mới: Đường ĐT.745A (Vành đai 5), Đường ĐT.745B (Vành đai 6, Đường ĐT.745C, Đường ĐT.750B.

##### **Hệ thống đường đô thị**

Quy hoạch hệ thống đường đô thị tuân theo “Quy hoạch chung xây dựng đô thị Bình Dương đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030” và quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết của các đô thị huyện, thị xã, thành phố.

##### **Hệ thống đường huyện**

Tiếp tục đầu tư nâng cấp, nhựa hóa các tuyến đường hiện hữu tối thiểu đạt cấp IV, đồng thời mở mới các tuyến để phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các huyện các tuyến trục chính đề xuất nâng cấp mở rộng lên 04 làn xe.

##### **Công trình phục vụ vận tải đường bộ**

Cảng cạn (ICD): Ngoài 2 cảng cạn là ICD Sóng Thần và ICD TBS - Tân Vạn, để phục vụ vận chuyển hàng hóa và phát triển các khu công nghiệp, quy hoạch đề xuất xây dựng mới các cảng cạn, gồm ICD Hòa Phú quy mô dự kiến khoảng 25ha; ICD Vĩnh Tân quy mô dự kiến khoảng 25ha; ICD An Điền quy mô dự kiến khoảng 30ha; ICD Bàu Bàng quy mô dự kiến khoảng 20ha; ICD Thạnh Phước quy mô dự kiến khoảng 20ha.

##### **Đường sắt quốc gia:**

Bao gồm 3 tuyến: Tuyến Bắc-Nam, theo quy hoạch đường sắt quốc gia, sẽ xây dựng đoạn tránh thành phố Biên Hòa; Tuyến Dĩ An - Lộc Ninh; Tuyến Tp. Hồ Chí Minh-Mỹ Tho-Cần Thơ-Cà Mau

##### **Đường sắt đô thị:**

Tỉnh Bình Dương quy hoạch 7 tuyến đường sắt đô thị với tổng chiều dài 200,1km, dự kiến đầu tư sau 2020. Cụ thể:

* Tuyến số 1 (thành phố mới Bình Dương-Suối Tiên) dài 28,2 km.
* Tuyến số 2 (Thủ Dầu Một-Hồ Chí Minh) dài 21,4 km.
* Tuyến số 3 (thành phố mới Bình Dương-Mỹ Phước-Bàu Bàng-Long Nguyên) dài 32,3 km
* Tuyến số 4 (thành phố mới Bình Dương-Uyên Hưng-Tân Thành) dài 22,3 km
* Tuyến số 5 (Vĩnh Phú-Uyên Hưng) dài 27,5 km
* Tuyến số 6 (thành phố mới Bình Dương-Phước Vĩnh) dài 29,6 km
* Tuyến số 7 (Mỹ Phước-Dầu Tiếng) dài 38,8 km

##### **Cảng sông:**

Tỉnh Bình Dương định hướng quy hoạch 10 cảng sông phục vụ vận tải hàng hóa nằm trên các sông Sài Gòn, Đồng Nai, Thị Tính với tổng công suất đạt 7,9 triệu tấn [[[6]](#footnote-6)]

#### Quy hoạch các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Theo Công văn 173/TTg-KTN ngày 28 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương đến năm 2020, Bình Dương được quy hoạch 33 khu công nghiệp với tổng diện tích 14.790 ha.

* Một số khu công nghiệp được điều chỉnh tăng diện tích quy mô lớn gồm: Lai Hưng từ 400 ha lên 600 ha, Cây Trường từ 300 ha lên 700 ha; mở rộng thêm diện tích các khu công nghiệp Nam Tân Uyên từ 620 ha lên 966 ha, Rạch Bắp từ 279 ha lên 639 ha.
* Bổ sung mới các khu công nghiệp: Bình Dương Riverside ISC với diện tích 600 ha, Tân Lập I với diện tích 200 ha, VSIP III với diện tích 1.000 ha và Vĩnh Lập với diện tích 500 ha vào Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp cả nước đến năm 2020.

Các khu công nghiệp quy hoạch mới tập trung chủ yếu ở khu vực phía Bắc của tỉnh. Song song với việc bố trí các khu công nghiệp ở khu vực phía Bắc, tỉnh Bình Dương từng bước dịch chuyển sản xuất từ khu vực phía Nam lên phía Bắc, bố trí quỹ đất cho phát triển đô thị khu vực phía Nam.

Tóm lại, các dự án quy hoạch được phê duyệt trên địa bàn tỉnh Bình Dương có tác động lớn đến phát triển công nghiệp nói chung và phát triển ngành cơ khí nói riêng.

### **Dự báo các yếu tố ngoài nước ảnh hưởng đến phát triển ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

#### Tác động của Hiệp định thương mại tự do EVFTA đến phát triển ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Theo lộ trình cắt giảm thuế quan được quy định tại Phụ lục 2-A về cắt giảm hoặc xóa bỏ thuế quan, thuế quan đối với hàng hóa xuất xứ thuộc danh mục “A” trong Biểu thuế của một Bên sẽ được xóa bỏ hoàn toàn và các hàng hóa đó không bị áp thuế quan kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực. Các sản phẩm ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương nằm trong danh mục “A” nên kể từ 1 tháng 8 năm 2020 các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương xuất khẩu sản phẩm cơ khí vào thị trường EU sẽ không bị áp thuế quan. Điều này giúp các doanh nghiệp ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương có nhiều thuận lợi trong việc xuất khẩu hàng hóa sang thị trường EU vì giá hàng hóa sẽ rẻ hơn so với trước khi có Hiệp định EVFTA. Việc giá xuất khẩu rẻ hơn sẽ tạo lợi thế cạnh tranh với các nước hiện nay chưa ký hiệp định thương mại tự do với EU. Dự báo kim ngạch xuất khẩu sản phẩm cơ khí trên địa bàn tỉnh sang thị trường EU sẽ tăng trưởng nhanh trong thời gian tới. Ngoài ra, với những lợi thế về thuế quan, Hiệp định thương mại tự do EVFTA sẽ tạo thuận lợi thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng đối với ngành cơ khí.

Để doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương được hưởng những ưu đãi về thuế quan theo Hiệp định thương mại tự do EVFTA, các sản phẩm ngành cơ khí xuất khẩu sang thị trường EU phải đảm bảo các quy tắc xuất xứ được quy định tại Thông tư 11/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu.

Đối với hàng hóa EU nhập khẩu vào Việt Nam thuộc ngành cơ khí, phần lớn các sản phẩm là máy móc thiết bị, dụng cụ và phụ tùng có xuất xứ thuộc danh mục “A”, các mặt hàng cơ khí tiêu dùng có xuất xứ nằm ngoài danh mục “A”. Khi Hiệp định thương mại tự do EVFTA có hiệu lực, các mặt hàng cơ khí nhập khẩu từ EU có xuất xứ thuộc danh mục “A” sẽ không bị áp thuế quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhập khẩu máy móc thiết bị phục vụ sản xuất trong trường hợp này sẽ được hưởng lợi về thuế so với trước khi có Hiệp định. Như vậy, Hiệp định thương mại tự do EVFTA thúc đẩy các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nhập khẩu máy móc thiết bị từ EU phục vụ cho hoạt động sản xuất.

Đối với các mặt hàng cơ khí tiêu dùng nhập khẩu từ EU và các mặt hàng cơ khí khác có xuất xứ nằm trong danh mục “B3”, “B5”, “B7” có thuế suất cao và lộ trình giảm thuế quan từ 4-8 năm, sản phẩm cơ khí cùng loại do các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sản xuất có thể cạnh tranh về giá trong giai đoạn thực hiện lộ trình cắt giảm thuế quan.

Bên cạnh những mặt tích cực, Hiệp định thương mại tự do EVFTA dự báo sẽ tạo ra nhiều thách thức đối với các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng. Sản phẩm cơ khí nhập khẩu từ EU được đánh giá cao về mặt chất lượng, đồng thời giá nhập khẩu giảm so với trước khi có Hiệp định sẽ thúc đẩy doanh nghiệp và người tiêu dùng trong nước sử dụng sản phẩm nhập khẩu từ EU, các doanh nghiệp trong nước chịu sự cạnh tranh ngày càng gay gắt.

#### Hiệp định thương mại tự do CPTPP

Hội nhập kinh tế quốc tế dự báo sẽ tác động tích cực đến phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương nói chung và cơ khí tỉnh Bình Dương nói riêng thông qua việc xuất khẩu các sản phẩm cơ khí cũng như nhập khẩu các sản phẩm nguyên liệu đầu vào và máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, đặc biệt trong bối cảnh tỉnh có nhiều nhà đầu tư nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp. Ngoài ra, việc Việt Nam tham gia hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới sẽ có những tác động tích cực đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng để được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế khi xuất khẩu hàng hóa sang các thị trường này.

Tuy nhiên, hội nhập quốc tế dự báo cũng sẽ tác động tiêu cực đến phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh nói chung và sản phẩm công nghiệp hỗ trợ nói riêng. Hàng hóa nhập khẩu từ các nước Việt Nam tham gia FTA khi Việt Nam thực hiện các lộ trình giảm thuế sẽ nâng cao áp lực cạnh tranh với hàng hóa sản xuất trong nước, đặc biệt là đối với các sản phẩm công nghiệp tiêu thụ ở thị trường nội địa, ảnh hưởng đến sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Các rào cản kỹ thuật được các nước tham gia FTA với Việt Nam áp dụng ngày càng khắt khe đối với các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam cũng là một trở ngại đối với hàng hóa công nghiệp chế biến, chế tạo của Việt Nam và tỉnh Bình Dương xuất khẩu vào các thị trường này. Dự báo yếu tố này sẽ còn tiếp tục diễn ra trong thời gian tới. Nhiều sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo của Việt Nam nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng chịu áp lực cạnh tranh rất lớn từ các sản phẩm cùng loại của Trung Quốc về giá cả, mẩu mã, công nghệ sản xuất. Nhiều doanh nghiệp thuộc ngành công nghiệp chế biến, chế tạo của Việt Nam thay vì sản xuất trong nước lại đặt gia công từ Trung Quốc sau đó nhập khẩu về Việt Nam để tiêu thụ, ảnh hưởng đến sản xuất trong nước. Dự báo tình hình trên sẽ còn tiếp tục diễn ra trong thời gian tới.

#### Ảnh hưởng của Cách mạnh công nghiệp 4.0 đến phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư dự báo sẽ thay đổi một cách cơ bản về phương thức sản xuất dựa trên 3 trụ cột chính là Công nghệ sinh học, Kỹ thuật số và Vật lý. Trụ cột kỹ thuật số bao gồm Trí tuệ nhân tạo (AI), Vạn vật kết nối (IoT) và dữ liệu lớn (Big Data). Đối với trụ cột công nghệ sinh học, Cách mạng Công nghiệp 4.0 tập trung vào nghiên cứu để tạo ra những bước nhảy vọt trong nông nghiệp, thủy sản, y dược, chế biến thực phẩm, bảo vệ môi trường, năng lượng tái tạo, hóa học và vật liệu. Trụ cột vật lý bao gồm robot thế hệ mới, máy in 3D, xe tự lái, các vật liệu mới và công nghệ nano.

Tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến ngành cơ khí dự báo sẽ rất lớn và toàn diện trong thời gian tới. Dự báo nhu cầu sử dụng robot thế hệ mới phục vụ hoạt động sản xuất sẽ gia tăng ở các doanh nghiệp trong phạm vi cả nước. Giá thành sản xuất robot có xu hướng giảm là một trong những động lực thúc đẩy doanh nghiệp trang bị robot công nghiệp vào sản xuất. Do đó, thu hút doanh nghiệp sản xuất robot đầu tư vào tỉnh Bình Dương là phù hợp với xu hướng phát triển của cách mạng công nghiệp lần thứ tư và định hướng phát triển của Tỉnh.

Công nghệ in 3D ngày càng phát triển mạnh mẽ, ứng dụng vào nhiều lĩnh vực trong đời sống xã hội và tăng trưởng hàng năm lên đến 30%. Có 5 ngành công nghệ in 3D được ứng dụng rộng rãi gồm công nghiệp nặng, ô tô, sản phẩm tiêu dùng, chăm sóc sức khỏe và y tế, hàng không vũ trụ. Sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo động lực quan trọng thúc đẩy phát triển công nghệ in 3D.

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại nhiều thách thức. Cách mạng công nghiệp 4.0 với sự tự động hóa cao độ ở nhiều ngành sản xuất, dự báo sẽ thay thế một lực lượng lớn lao động phổ thông ở các ngành thâm dụng lao động phổ thông. Cách mạng công nghiệp 4.0 gia tăng nhu cầu nguồn nhân lực gắn với các ngành nghề mới trong khi hệ thống giáo dục – đào tạo hiện nay chưa đáp ứng nhu cầu thị trường, đặc biệt là về chất lượng đào tạo.

#### Dự báo tác động của đại dịch Covid-19 đến ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh

Làn sóng Covid-19 lần thứ tư ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến kinh tế - xã hội cả nước nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng. Với việc xuất hiện nhiều biến chủng mới với mức độ lây lan nhanh chóng và nguy hiểm hơn so với các biến chủng cũ, đại dịch Covid-19 vẫn đang tác động mạnh đến kinh tế toàn cầu. Nhiều quốc gia trên thế giới đánh giá Covid-19 sẽ tồn tại lâu dài và xác định sống chung với virus dựa trên nền tảng tăng tỷ lệ tiêm vaccine cho toàn dân. Thủ tướng Phạm Minh Chính xác định “Chúng ta đặt mục tiêu kiềm chế, kiểm soát dịch bệnh, song cũng xác định cuộc chiến này còn lâu dài, phải sống chung lâu dài với dịch bệnh, không thể khống chế tuyệt đối, phải thích ứng và có cách làm phù hợp; phòng là cơ bản, chiến lược lâu dài, chống là quan trọng, thường xuyên”. Dự báo giai đoạn 2021-2025 đại dịch Covid-19 sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội cả nước nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng, ảnh hưởng đến quyết định thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài nếu công tác phòng chống dịch không đạt hiệu quả, đồng thời dẫn đến khả năng dịch chuyển sản xuất của các doanh nghiệp đang đầu tư trên địa bàn tỉnh sang một số khu vực chống dịch tốt hơn. Như vậy trong giai đoạn 2021-2025, việc phát triển kinh tế và thu hút đầu tư phụ thuộc rất nhiều vào mức độ thích ứng với đại dịch Covid-19.

#### Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ảnh hưởng đến phát triển công nghiệp tỉnh Bình Dương

Chiến tranh thương mại Mỹ Trung dự báo sẽ tác động đến kinh tế toàn cầu theo chiều hướng tiêu cực. Tuy nhiên, cũng có những yếu tố thuận lợi Việt Nam có thể tận dụng để đẩy mạnh xuất khẩu. Đó là, tỉnh Bình Dương có thể đẩy mạnh xuất khẩu những mặt hàng sang Hoa Kỳ có cùng mã HS với hàng hóa Trung Quốc bị Hoa Kỳ áp thuế, hoặc xuất khẩu sang Trung Quốc những hàng hóa có cùng mã HS với hàng hóa Hoa Kỳ xuất sang Trung Quốc bị áp thuế.

### **Phân tích, dự báo các yếu tố tự nhiên ảnh hưởng đến phát triển ngành cơ khí**

Biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp, dự báo nhiều khu vực đồng bằng sông Cửu Long, thành phố Hồ Chí Minh sẽ chịu ảnh hưởng mạnh bởi biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Điều này sẽ diễn ra xu hướng chuyển dịch sản xuất từ những địa phương chịu ảnh hưởng nặng đến những địa phương ít chịu ảnh hưởng, trong đó có tỉnh Bình Dương, đồng thời các dự án đầu tư mới cũng sẽ tập trung vào những địa phương ít chịu ảnh hưởng. Dự báo trong thời gian tới tỉnh Bình Dương sẽ thu hút nhiều dự án đầu tư ngành cơ khí, góp phần thúc đẩy phát triển ngành cơ khí trong thời gian tới.

### **Đánh giá những lợi thế, hạn chế, cơ hội và thách thức đối với phát triển ngành cơ khí tỉnh Bình Dương**

#### Lợi thế

Bình Dương là một trong những địa phương có thế mạnh về cơ khí của cả nước, sự phát triển tương đối đồng đều, hình thành nên hệ sinh thái các sản phẩm ngành cơ khí có thể hỗ trợ nhau; dịch vụ gia công cơ khí phát triển, góp phần cung cấp sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho các ngành kinh tế khác; có thế mạnh về các ngành cơ khí tiêu dùng cung ứng cho thị trường trong nước và xuất khẩu; có thế mạnh về sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp cung ứng cho vùng sản xuất nông nghiệp cả nước và xuất khẩu.

Tỉnh Bình Dương thu hút nhiều tập đoàn cơ khí thương hiệu mạnh trên thế giới đến đầu tư trong các lĩnh vực sản xuất máy nông nghiệp, sản xuất ô tô, sản xuất cơ khí chính xác, cơ khí tiêu dùng, dây dẫn điện ô tô,… Ngoài ra, nhiều tập đoàn cơ khí lớn của cả nước cũng đã đầu tư vào địa bàn tỉnh Bình Dương. Điều này tạo nên vị thế quan trọng để tỉnh Bình Dương thu hút các tập đoàn lớn đầu tư vào ngành cơ khí.

Tỉnh Bình Dương có các trường cao đẳng nghề, cao đẳng được thành lập trên cơ sở hợp tác quốc tế, là những trường được chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025 theo Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội với các ngành nghề cơ khí được đào tạo ở cấp độ quốc tế, ASEAN. Ngoài ra, tỉnh còn có trường cao đẳng công nghệ cao quy mô lớn nhất cả nước có chuyên ngành đào tạo cơ khí. Điều này góp phần cung cấp đội ngũ nguồn nhân lực trình độ chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực ngành cơ khí cho các doanh nghiệp cơ khí trên địa bàn tỉnh.

#### Hạn chế:

Bình Dương là một trong những địa phương có thế mạnh về cơ khí trong cả nước, nhưng chưa có ngành, sản phẩm cơ khí có lợi thế vượt trội so với các địa phương khác trong cả nước. Phần lớn các ngành, sản phẩm cơ khí có quy mô nhỏ. Tỉnh chưa có các ngành cơ khí mang tính dẫn dắt.

Ngành cơ khí chuyên dụng phục vụ các ngành công nghiệp chưa thật sự phát triển, quy mô nhỏ bé. Tỉnh chưa thu hút được những doanh nghiệp hàng đầu thế giới về sản xuất máy móc thiết bị chuyên dùng hoàn thiện phục vụ các ngành công nghiệp.

Bình Dương có thế mạnh về công nghiệp sản xuất đồ gỗ xuất khẩu, tuy nhiên chưa có ngành công nghiệp sản xuất máy móc thiết bị phục vụ ngành chế biến gỗ, sản xuất sản phẩm gỗ cao cấp cung cấp cho ngành sản xuất đồ gỗ xuất khẩu.

Các doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước về sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí chưa đủ năng lực tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu, quy mô còn nhỏ bé.

#### Cơ hội

Vị trí địa lý thuận lợi, nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, trung tâm công nghiệp, dịch vụ, thị trường tiêu thụ lớn nhất cả nước, gần các sân bay quốc tế và hệ thống cảng biển quốc gia, mạng lưới đường sắt quốc gia, đầu mối giao thông cấp Vùng và quốc gia. Điều này tạo nhiều thuận lợi trong thu hút đầu tư, thu hút nguồn nhân lực, vận chuyển hàng hóa, tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt là cơ khí tiêu dùng

**Hình 9. Vị trí địa lý tỉnh Bình Dương trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam**



Nguồn: http://gis.chinhphu.vn/

Tỉnh Bình Dương được quy hoạch hệ thống các khu, cụm công nghiệp công nghiệp quy mô lớn với tổng diện tích 15.812 ha (bao gồm 14.790 đất khu công nghiệp và 1.021,55 ha đất cụm công nghiệp), điều này tạo cho tỉnh nhiều cơ hội trong phát triển công nghiệp, trong đó có ngành cơ khí.

Bình Dương có địa hình cao, nền đất cứng nên có nhiều lợi thế trong đầu tư phát triển công nghiệp, đặc biệt là bối cảnh biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp.

Quyết định số 3318/QĐ-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2017 phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 quy hoạch tỉnh Bình Dương “Trở thành một trong các trung tâm cơ khí mạnh của Vùng, tập trung sản xuất cơ khí chuyên dụng phục vụ các ngành công nghiệp, gia công, sản xuất phụ tùng, linh kiện, cụm chi tiết; cơ khí tiêu dùng; sản xuất thép chất lượng cao; cơ khí chính xác, cơ khí lắp ráp, cơ khí sửa chữa; máy móc thiết bị phục vụ nông - lâm nghiệp (máy kéo, máy nông nghiệp, thiết bị chế biến nông - lâm sản); sản phẩm cơ khí tiêu dùng cao cấp”. Điều này tạo cho Bình Dương nhiều cơ hội trong việc thu hút đầu tư vào ngành cơ khí.

Với sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ, đặc biệt là cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhu cầu các sản phẩm cơ khí gắn với sự phát triển của cách mạng lần thứ tư gia tăng mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu, bao gồm robot thế hệ mới, máy in 3D, các loại máy móc thiết bị cơ khí sử dụng năng lượng tái tạo thay thế năng lượng hóa thạch, các sản phẩm cơ khí phục vụ sản xuất, tiêu dùng tích hợp trí tuệ nhân tạo,… Điều này tạo cơ hội thu hút đầu tư phát triển các ngành, sản phẩm cơ khí thế hệ mới trên địa bàn tỉnh.

#### Thách thức

Phát triển ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương chịu áp lực cạnh tranh đối với các sản phẩm cơ khí nhập khẩu cũng như các sản phẩm cơ khí từ các địa phương khác trong cả nước, đặc biệt đối với những địa phương có thế mạnh đối với các ngành cơ khí, gồm sản xuất ô tô, sản xuất máy sản xuất phục vụ nông nghiệp, sản xuất thiết bị điện, các sản phẩm cơ khí tiêu dùng nhập khẩu,…

Về thách thức đối với nguồn nhân lực, Vùng Đông Nam bộ là trung tâm công nghiệp của cả nước, nhu cầu nguồn nhân lực cho sản xuất công nghiệp rất lớn, thu hút một lượng lớn lao động từ các địa phương khác trong cả nước đến làm việc. Trong 10 năm qua Đông Nam bộ có tỷ suất di cư thuần cao nhất cả nước, đồng thời Bình Dương là địa phương có tỷ suất di cư thuần cao nhất Vùng và cả nước. Trong 6 tỉnh, thành phố Vùng Đông Nam bộ, chỉ có tỉnh Bình Phước và Tây Ninh có tỷ suất di cư thuần âm, còn lại có tỷ suất di cư thuần dương. Điều này dẫn đến sự cạnh tranh rất lớn giữa các địa phương trong nội bộ Vùng Đông Nam bộ cả về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực.

Về năng lực đào tạo, trên địa bàn tỉnh hiện có khoảng 103 cơ sở giáo dục nghề nghiệp với năng lực đào tạo mỗi năm là 30 ngàn người, tỷ lệ lao động có văn bằng, chứng chỉ đạt 30%. Trong đó, có 07 trường cao đẳng/cao đẳng nghề, 10 trường trung cấp/trung cấp nghề. So với thành phố Hồ Chí Minh thì con số này khá thấp. Đến năm 2020, thành phố Hồ Chí Minh có 393 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó có 57 trường cao đẳng, cao đẳng nghề; 64 trường trung cấp, trung cấp nghề. Quy mô tuyển sinh hàng năm đạt trên 200 ngàn người, quy mô tuyển sinh của các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn thành phố năm 2019 đạt trên 91 ngàn người.

Bảo đảm nguồn nhân lực cho phát triển công nghiệp nói chung và ngành cơ khí nói riêng trên địa bàn tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021-2030 là một thách thức to lớn, đặc biệt là nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật. Điều này đặt ra yêu cầu ngoài nguồn nhân lực tại chỗ, tỉnh Bình Dương phải thu hút nguồn nhân lực từ các địa phương khác, đặc biệt là nguồn nhân lực trình độ trình độ chuyên môn kỹ thuật từ thành phố Hồ Chí Minh.

Tráng phủ kim loại tỉnh Bình Dương có thế mạnh tuy nhiên, đây là ngành gây ô nhiễm môi trường. Phát triển ngành này đứng trước nhiều thách thức về ô nhiễm môi trường, đặc biệt số lượng doanh nghiệp nằm ngoài các khu, cụm công nghiệp của ngành này là rất lớn.

Ngành cơ khí tỉnh Bình Dương gặp nhiều thách thức trong việc thu hút những tập đoàn lớn trong ngành sản xuất máy móc thiết bị chuyên dùng hoàn hiện phục vụ các ngành công nghiệp chế biến.

Tỉnh Bình Dương ngày càng khẳng định vị thế, vai trò là trung tâm công nghiệp của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước, bên cạnh đó là sự phát triển nhanh chóng của khu vực dịch vụ dẫn đến giá đất cho phát triển kinh tế nói chung và công nghiệp nói riêng tăng lên nhanh chóng. Đây là thách thức lớn đối với phát triển công nghiệp tỉnh Bình Dương trong tương lai, đòi hỏi phải đổi mới thu hút đầu tư.

Đại dịch Covid-19 dự báo còn diễn biến phức tạp, phương án sống chung với Covid được nhiều quốc gia trên thế giới và Việt Nam tính đến. Điều này tạo nên thách thức lớn đối với sản xuất công nghiệp tỉnh Bình Dương nói chung và ngành cơ khí nói riêng.

# Phần 3.

# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH CƠ KHÍ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG ĐẾN NĂM 2030

## Quan điểm, mục tiêu phát triển ngành cơ khí tỉnh Bình Dương đến năm 2030

### **Quan điểm phát triển ngành cơ khí**

* Phát triển ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh đặt trong mối quan hệ tổng thể với phát triển kinh tế - xã hội và phát triển công nghiệp Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước. Theo đó, phát triển ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương phải phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 3318/QĐ-BCT, năm 2017; phù hợp với Nghị quyết 115/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về giải pháp phát triển công nghiệp hỗ trợ; **phù hợp với Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ** quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa**; phù hợp với Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.**
* **Phát triển ngành cơ khí dựa trên nền tảng ứng dụng công nghệ, tự động hóa, sản xuất thông minh, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh sản phẩm cơ khí, giảm thâm dụng lao động phổ thông.**
* **Tạo bước đột phá trong phát triển ngành cơ khí trên cơ sở phát triển các sản phẩm cơ khí công nghệ cao, ứng dụng công nghệ cao phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí đủ khả năng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu; đổi mới mô hình sản xuất trên cơ sở phát triển các khu công nghiệp tập trung gắn với mô hình** cụm liên kết ngành sản xuất các linh kiện, phụ tùng các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển.
* **Huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế, bao gồm thành phần kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, thành phần kinh tế có vốn đầu tư trong nước vào phát triển ngành cơ khí. Nâng cao năng lực sản xuất của các doanh nghiệp cơ khí hiện hữu trên địa bàn, đồng thời thu hút đầu tư mới từ các tập đoàn nước ngoài và các tập đoàn có vốn đầu tư trong nước có thương hiệu mạnh trên toàn quốc.**
* **Vận dụng các chính sách của Trung ương gắn với khai thác những tiềm năng, lợi thế và nguồn lực của địa phương, sự chủ động của tỉnh, đặc biệt các chính sách thu hút đầu tư các tập đoàn lớn trên thế giới, chính sách phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ngành cơ khí.**
* **Đối với ngành gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại và những phân khúc có nguy cơ ô nhiễm môi trường, chỉ thu hút những dự án đầu tư mới có máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao. Đối với những dự án hiện đang hoạt động trong các ngành gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại và những phân khúc có nguy cơ ô nhiễm môi trường có máy móc thiết bị, công nghệ lạc hậu, sẽ thực hiện đầu tư đổi mới máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến; có kế hoạch di dời các dự án có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao đang nằm ngoài các khu, cụm công nghiệp vào các khu, cụm công nghiệp.**

### **Mục tiêu phát triển ngành cơ khí**

#### Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu đến năm 2030, Bình Dương sẽ trở thành một trong những địa phương có ngành cơ khí phát triển mạnh, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; thu hút các tập đoàn lớn đầu tư các dự án sản xuất máy móc thiết bị phục vụ các ngành công nghiệp trong nước và xuất khẩu; phát triển đội ngũ doanh ngũ doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn đầu tư trong nước đủ khả năng tham gia cung ứng sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho các tập đoàn lớn trong và ngoài nước để tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu; hình thành và phát triển một số sản phẩm cơ khí chủ lực.

Thời kỳ 2021-2030 các ngành, sản phẩm cơ khí tỉnh Bình Dương sẽ phát triển mạnh gồm: (1) Sản xuất máy móc thiết bị chuyên dùng hoàn thiện phục vụ ngành chế biến gỗ và sản xuất đồ gỗ xuất khẩu và tiêu dùng trong nước; (2) Sản xuất máy móc thiết bị chuyên dùng hoàn thiện phục vụ sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may, da giày, điện tử, ngành cơ khí lắp ráp ô tô, ngành cơ khí chế tạo, công nghiệp công nghệ cao; (3) Sản xuất các sản phẩm cơ khí cho ngành sản xuất đồ gỗ, sản xuất máy phát điện,sản phẩm tủ bảng điện, thiết bị đóng cắt điện hạ thế; (4) Sản xuất sản phẩm cơ khí tiêu dùng cao cấp, sản xuất sản phẩm công nghiệp ô tô, sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí, sản xuất thiết bị điện, robot, máy in 3D.

Phát triển nguồn nhân lực đạt trình độ quốc tế, ASEAN đáp ứng yêu cầu phát triển ngành, sản phẩm cơ khí.

Hình thành và phát triển chuỗi cung ứng ngành cơ khí, liên kết phát triển giữa doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hoàn thiện; giữa ngành sản xuất máy móc thiết bị chuyên dùng hoàn thiện với các ngành công nghiệp chế biến chế tạo khác.

#### Mục tiêu cụ thể:

##### **Tốc độ tăng giá trị thêm ngành cơ khí giai đoạn 2021-2025, 2026-2030**

**Giai đoạn 2021-2025:**

Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế biến tăng bình quân: 9,8%/năm

Giá trị tăng thêm ngành cơ khí tăng bình quân: 13-15%/năm

**Giai đoạn 2026-2030:**

Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế biến tăng bình quân: 11,5%/năm

Giá trị tăng thêm ngành cơ khí tăng bình quân: 15- 17,2%/năm

##### **Quy mô kinh tế và ngành cơ khí tỉnh Bình Dương đến năm 2025, 2030**

**Bảng 3. Giá trị tăng thêm theo giá hiện hành và giá SS 2010**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | 2015 | 2020 | 2025 | 2030 |
| Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp  chế biến chế tạo giá hiện hành | 149.110 | 242.761 | 444.245 | 866.197 |
| Giá trị tăng thêm ngành cơ khí giá hiện hành | 16.552 | 52.046 | 101.123 | 252.948 |
| Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế  biến chế tạo giá SS 2010 | 107.753 | 174.671 | 279.920 | 482.400 |
| Giá trị tăng thêm ngành cơ khí giá SS 2010 | 13.817 | 32.603 | 63.718 | 140.871 |

**Bảng 4. Cơ cấu giá trị tăng thêm ngành cơ khí**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Chỉ tiêu** | **2015** | **2020** | **2025** | **2030** |
| **1** | **GRDP giá hiện hành (%)** | **100** | **100** | **100** | **100** |
|  | Giá trị tăng thêm ngành CN CBCT trong GRDP (%) | 62,4 | 62,4 | 63,5 | 65 |
|  | Trong đó: Giá trị tăng thêm ngành cơ khí trong GRDP (%) | 6,9 | 13,4 | 14,5 | 19 |
| **2** | **Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế biến chế tạo** | **100** | **100** | **100** | **100** |
|  | Trong đó: Giá trị tăng thêm ngành cơ khí trong CN CBCT (%) | 11,1 | 21,4 | 22,8 | 29,2 |

##### **Xây dựng khu công nghiệp chuyên ngành cơ khí**

Giai đoạn 2022-2025 xây dựng thành công 01 khu công nghiệp chuyên ngành cơ khí để thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp ngành cơ khí đầu tư. Khu công nghiệp chuyên ngành cơ khí được thành lập mới sẽ là khu công nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

##### **Thu hút các tập đoàn lớn đầu tư phát triển các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao ngành cơ khí, các trung tâm nghiên cứu phát triển; phát triển các doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu**

* Thời kỳ 2021-2030 Bình Dương thu hút thành công các tập đoàn lớn có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và các tập đoàn lớn trong nước đầu tư xây dựng các dự án sản xuất các sản phẩm công nghệ cao ngành cơ khí gồm robot, máy in 3D, pin điện; xây dựng các trung tâm nghiên cứu phát triển ngành cơ khí.
* Đến năm 2025 xây dựng ít nhất 01 khu công nghiệp tập trung theo mô hình liên kết ngành sản xuất các linh kiện, phụ tùng các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển.
* Đến năm 2025 các doanh nghiệp cơ khí tỉnh Bình Dương có khả năng cung cấp các sản phẩm cơ khí đạt tiêu chuẩn quốc tế cho ngành chế biến gỗ và sản xuất đồ gỗ, từng bước thay thế hàng nhập khẩu. Đến năm 2030 ngành cơ khí tỉnh Bình Dương có khả năng sản xuất các loại máy móc thiết bị chuyên dùng hoàn thiện đạt tiêu chuẩn quốc tế phục vụ ngành công nghiệp chế biến gỗ và đồ gỗ và các ngành công nghiệp khác; sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí; linh kiện, phụ tùng ô tô; sản xuất thiết bị điện, robot, máy in 3D.
* Phát triển các doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước đủ năng lực tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu cung cấp các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước; hình thành cụm liên kết ngành cơ khí.
* Đến năm 2025 tỉnh Bình Dương hình thành một số trung tâm nghiên cứu phát triển thuộc các tập đoàn lớn trong và ngoài nước, thuộc các viện – trường.
* Thu hút các dự án có vốn đầu tư trong nước xây dựng các nhà máy sản xuất sản phẩm cơ khí và công nghiệp hỗ trợ trong và ngoài ngành ô tô phục vụ nhu cầu thị trường phía Nam và xuất khẩu, góp phần nâng cao tỷ lệ nội địa hóa sản phẩm cơ khí.
* Phát triển các dự án doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo ngành cơ khí có khả năng thương mại hóa.

## Định hướng phát triển các ngành, sản phẩm cơ khí tỉnh Bình Dương đến năm 2030

### **Định hướng chung**

#### Định hướng hoạt động sản xuất thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19

* Củng cố hoạt động của các doanh nghiệp hiện hữu trong bối cảnh đại dịch Covid-19 kéo dài, khuyến khích doanh nghiệp xây dựng các phương án và mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp đối với ngành cơ khí, thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động từ nguồn ngân sách tỉnh và ngân sách Trung ương.
* Tái cấu trúc ngành cơ khí theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ, khai thác những cơ hội mang lại từ đại dịch covid-19 để phát triển các ngành, sản phẩm cơ khí có nhu cầu tăng cao từ thị trường trong và ngoài nước, đặc biệt là các sản phẩm cơ khí tiêu dùng có các tính năng khử khuẩn, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng; các sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc thiết bị).

#### Định hướng phát triển ngành, sản phẩm, nhà đầu tư ngành cơ khí

* Thu hút các tập đoàn lớn, công ty có vốn đầu tư trong và ngoài nước đầu tư các dự án sản xuất máy móc thiết bị chuyên dùng hoàn thiện phục vụ ngành chế biến gỗ và sản xuất đồ gỗ xuất khẩu và tiêu dùng trong nước; sản xuất máy móc thiệt bị chuyên dùng hoàn thiện phục vụ sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may, da giày, điện tử, ngành cơ khí lắp ráp ô tô, máy phát điện, sản phẩm tủ bảng điện, thiết bị đóng cắt điện hạ thế,ngành cơ khí chế tạo, các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghệ cao; thu hút các dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng cao cấp, sản phẩm công nghiệp ô tô, sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí, sản xuất thiết bị điện, robot, máy in 3D.
* Đối với các sản phẩm cơ khí mang tính đột phá, công nghệ cao (robot, máy in 3D, pin điện); các trung tâm nghiên cứu phát triển sẽ ưu tiên thu hút các tập đoàn lớn có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và các tập đoàn lớn có vốn đầu tư trong nước có thế mạng trong ngành cơ khí.
* Hạn chế thu hút đầu tư, không thu hút ngành nghề luyện thép, luyện kim, sản xuất các sản phẩm cơ khí có công đoạn làm sạch bề mặt kim loại bằng hóa chất, sơn dung môi ngoài các khu, cụm công nghiệp; không thu hút loại hình gia công xi mạ; không thu hút đầu tư tại các khu vực chưa có cơ sở hạ tầng thoát nước, có nguy cơ gây nhiễm (kể cả khu vực phía Bắc của tỉnh).
* Thu hút các dự án đầu tư là các doanh nghiệp, tập đoàn có vốn đầu tư nước ngoài quy mô lớn ngành cơ khí gắn với phát triển nhà cung cấp là những doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương; thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia đầu tư, đặt trụ sở và thành lập các trung tâm nghiên cứu - phát triển (R&D), trung tâm đổi mới sáng tạo ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương.
* Thu hút các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đầu tư sản xuất các sản phẩm hoàn chỉnh đặt nhà máy sản xuất cấp khu vực tại Bình Dương để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước tham gia vào chuỗi cung ứng của các tập đoàn đa quốc gia.

### **Định hướng sản xuất máy móc và thiết bị chuyên dùng hoàn thiện phục vụ ngành công nghiệp chế biến gỗ và sản phẩm gỗ**

#### Đánh giá nhu cầu thị trường máy móc và thiết bị chuyên dùng hoàn thiện phục vụ ngành công nghiệp chế biến gỗ và sản phẩm gỗ.

Nhu cầu đồ gỗ thế giới tăng trưởng mạnh trong thời gian qua. Điều này được thể hiện rõ nét thông qua tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam giai đoạn 2016-2020 và 8 tháng đầu năm 2021. Năm 2020 kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam đạt 12,37 tỷ USD, tăng bình quân 12,7%/năm trong giai đoạn 2016-2020 [[[7]](#footnote-7)]. Trong 8 tháng đầu năm 2021, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam đạt 10.426 triệu USD, tăng 41,9% so với cùng kỳ năm 2020 [[[8]](#footnote-8)]. Đến nay Việt Nam đứng đầu ASEAN, thứ hai châu Á và thứ 5 thế giới về xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ với thị trường trải rộng khắp 140 quốc gia và vùng lãnh thổ. Ngày 05 tháng 8 năm 2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết 84/NQ-CP phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025. Theo đó, mục tiêu đến năm 2025 tốc độ tăng giá trị xuất khẩu lâm nghiệp đạt 5,0 – 5,5%/năm. Giá trị xuất khẩu gỗ và lâm sản ngoài gỗ đạt khoảng 20 tỷ USD vào năm 2025, trong đó giá trị xuất khẩu lâm sản ngoài gỗ đạt trên 1,5 tỷ USD, tăng tỷ trọng chế biến sâu và xuất khẩu các sản phẩm gỗ và lâm sản có giá trị gia tăng cao.

Bình Dương hiện là địa phương đứng đầu cả nước về xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ. Năm 2020 kim ngạch xuất khẩu gỗ trên địa bàn tỉnh đạt gần 5,3 tỷ USD, tăng bình quân 18,5%/năm trong giai đoạn 2016-2020, cao hơn mức bình quân chung cả nước.

Sự gia tăng nhu cầu gỗ và sản phẩm gỗ trên thế giới cũng như mục tiêu xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam đến năm 2025 dẫn đến gia tăng nhu cầu máy chế biến gỗ cả về số lượng lẫn chất lượng. Ngoài ra, các doanh nghiệp chế biến gỗ hiện nay chú trọng đầu tư máy móc hiện đại, tự động hóa cao để chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm gỗ cao cấp phục vụ nhu cầu ngày càng cao của thị trường thế giới.

#### Đánh giá năng lực của các doanh nghiệp sản xuất máy móc và thiết bị chuyên dùng hoàn thiện phục vụ ngành chế biến gỗ và sản phẩm gỗ.

Theo số liệu điều tra doanh nghiệp năm 2019 của Tổng cục Thống kê, đến năm 2019 cả nước có 14 doanh nghiệp sản xuất máy móc thiết bị chuyên dùng hoàn thiện ngành chế biến gỗ và sản phẩm gỗ với 366 lao động và doanh thu đạt 381 tỷ đồng. Đây là mức khá khiêm tốn so với quy mô kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ lên đến 12,3 tỷ USD vào năm 2020 và dự kiến đạt 20 tỷ USD vào năm 2025. Trên địa bàn tỉnh Bình Dương có 5 doanh nghiệp sản xuất máy móc thiết bị chuyên dùng hoàn thiện phục vụ ngành chế biến gỗ với 194 lao động, tổng doanh thu đạt 108.724 triệu đồng. Có 02 doanh nghiệp có quy mô lớn nhất trong ngành này trên địa bàn tỉnh có doanh thu đạt 66 tỷ đồng và lao động 47 người và lao động đạt 111 người, doanh thu đạt hơn 32 tỷ đồng. Các loại máy móc được sản xuất gồm: Máy ép gỗ, máy sấy khô; máy chế biến gỗ; máy khoan;…

#### Mục tiêu phát triển ngành sản xuất máy chuyên dụng phục vụ ngành công nghiệp chế biến gỗ và sản phẩm gỗ

Phát triển Bình Dương trở thành địa phương mạnh về ngành sản xuất máy móc thiết bị chuyên dùng hoàn thiện ngành chế biến gỗ và sản phẩm gỗ, sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ sản xuất đồ gỗ, thay thế hàng nhập khẩu và xuất khẩu sang các nước.

#### Định hướng phát triển máy móc thiết bị, chuyên dùng hoàn thiện phục vụ các ngành công nghiệp chế biến gỗ và sản phẩm gỗ

* Đây là ngành đóng góp lớn về giá trị kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn tỉnh nhưng cũng là ngành sử dụng nhiều lao động phổ thông và giá trị gia tăng thấp. Đầu tư máy móc thiết bị cho ngành này góp phần hiện đại hóa trong khâu chế biến gỗ nhằm tạo ra các sản phẩm gỗ cao cấp dùng làm nguyên liệu phục vụ ngành chế biến các loại sản phẩm từ gỗ, đặc biệt là đồ gỗ cao cấp phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, giảm lao động phổ thông, nâng cao hàm lượng giá trị gia tăng của sản phẩm.
* Các loại sản phẩm tập trung phát triển gồm: (1) Các loại máy chế biến gỗ thế hệ mới và sản xuất sản phẩm gỗ thế hệ mới, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất ra các sản phẩm gỗ cao cấp làm nguyên liệu sản xuất đồ gỗ cao cấp cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; (2) Các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí phục vụ chế biến gỗ, sản xuất đồ gỗ; (3) Các loại bằng chuyền, robot, máy in 3D phục vụ ngành chế biến gỗ, sản xuất đồ gỗ.
* Định hướng đầu tư:
* Thu hút các doanh nghiệp công nghệ cao có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và trong nước có thương hiệu mạnh về sản xuất máy chế biến gỗ và sản phẩm gỗ đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất máy chế biến gỗ và sản phẩm gỗ trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Hiện nay trên thế giới có nhiều thương hiệu mạnh về sản xuất máy chế biến gỗ và sản phẩm gỗ trên thế giới, gồm Weinig, Holzher, Homag, Alteldorf, IMA,… của Đức; Biesse, SCM, Pade, Balestrini,… của Ý; Ledermac (Sherng Yuan), Yowcherng, Goodtek, Joway, Jun Shiau (Sheng Shing), Anderson, Kuang Yung của Đài Loan; Shoda, Heian, Shinko,… của Nhật Bản;… có thể tiếp cận để mời gọi, thu hút đầu tư. Ngoài ra, có nhiều tập đoàn có vốn đầu tư trong nước có thương hiệu mạnh về cơ khí, đặc biệt là Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Hải (Thacogroup) đang có chiến lược đầu tư các nhà máy sản xuất sản phẩm cơ khí ở khu vực phía Nam. Tỉnh Bình Dương có thể thu hút các tập đoàn này vào đầu tư trên địa bàn tỉnh.
* Khuyến khích và tạo các điều kiện để các doanh nghiệp sản xuất máy chế biến gỗ và sản phẩm gỗ hiện đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Dương đầu tư mở rộng sản xuất, sản xuất máy chế biến gỗ theo hướng hiện đại.
* Định hướng thị trường tiêu thụ: Máy móc thiết bị phục vụ các doanh nghiệp chế biến gỗ, sản xuất đồ gỗ trên địa bàn tỉnh, cả nước và xuất khẩu.
* Định hướng phân bố sản xuất: Bố trí vào các khu, cụm công nghiệp, trong đó tập trung các khu, cụm công nghiệp có nhiều doanh nghiệp chế biến gỗ, sản xuất đồ gỗ hoạt động.

### **Định hướng phát triển ngành sản xuất thiết bị điện**

#### Đánh giá thị trường ngành sản xuất thiết bị điện

Theo số liệu điều tra của Tổng cục Thống kê, đến năm 2019 thị trường ngành thiết bị điện cả nước đạt doanh thu gần 400 ngàn tỷ đồng. Trong đó, 02 ngành có doanh thu cao nhất là sản xuất dây và thiết bị dây dẫn, sản xuất pin và ắc quy. Tốc độ tăng doanh thu giai đoạn 2017-2019 đạt bình quân 18,8%/năm, trong đó ngành có tốc độ tăng trưởng cao nhất là pin và ắc quy (tăng bình quân 61,2%/năm).

Ngành sản xuất thiết bị điện trên địa bàn tỉnh Bình Dương có quy mô doanh thu 39 ngàn tỷ đồng, chiếm 10% ngành sản xuất thiết bị điện cả nước, tăng trưởng bình quân 10,2%/năm. Ngành sản xuất thiết bị điện chiếu sáng và đồ điện gia dụng đạt tốc độ tăng trưởng cao (tốc độ tăng trưởng ngành thiết bị điện chiếu sáng đạt bình quân 66,2%/năm và đồ điện gia dụng đạt 21%/năm).

Dự báo thời kỳ 2021-2030 ngành sản xuất thiết bị điện trong nước và thế giới sẽ tăng trưởng mạnh do nhu cầu không ngừng gia tăng, đặc biệt là trong bối cảnh tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư ngày càng mạnh mẽ. Với xu hướng chuyển từ sử dụng năng lượng xăng, dầu diesel sang sử dụng năng lượng điện trên phạm vi toàn thế giới và Việt Nam, xu hướng ứng dụng các thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư ngày càng gia tăng, nhu cầu các sản phẩm ngành thiết bị điện dự báo sẽ gia tăng đáng kể, bao gồm pin và ắc quy; dây và thiết bị dây dẫn; mô tơ, máy phát, biến thế điện; đồ điện gia dụng ứng dụng công nghệ cao, tích hợp trí tuệ nhân tạo;…

#### Mục tiêu

Thời kỳ 2021-2030 phát triển ngành sản xuất thiết bị điện trở thành một trong những ngành cơ khí chủ lực của tỉnh, phấn đấu đến năm 2030 ngành sản xuất thiết bị điện tỉnh Bình Dương vươn lên vị trí thứ 3 của cả nước.

Tốc độ tăng trưởng doanh thu ngành sản xuất thiết bị điện giai đoạn 2021-2025 ước đạt 8,5%/năm; giai đoạn 2026-2030 ước đạt 15%/năm.

#### Định hướng phát triển ngành sản xuất thiết bị điện đến năm 2030

##### **Định hướng sản phẩm thiết bị điện tỉnh bình Dương tập trung phát triển**

Các sản phẩm ngành sản xuất thiết bị điện tỉnh Bình Dương tập trung phát triển gồm: Thiết bị dây dẫn điện; Đồ điện dân dụng; pin và ắc quy; mô tơ, máy phát điện, máy biến thế điện, tủ bảng điện, thiết bị đóng ngắt điện hạ thế.

Dây và thiết bị dây dẫn điện hiện hiện chiếm tỷ trọng doanh thu cao nhất trong ngành sản xuất thiết bị điện của tỉnh Bình Dương với 45,3%, tiếp theo là đồ điện dân dụng. Dự báo thời kỳ 2021-2030 các sản phẩm này sẽ tiếp tục tăng trưởng nhanh. Sản xuất pin và ăc quy hiện đứng thứ ba và chiếm tỷ trọng 10,15% doanh thu ngành sản xuất thiết bị điện. Thời kỳ 2021-2030 tập trung thu hút các tập đoàn lớn trên thế giới đầu tư sản xuất pin điện phục vụ nhu cầu ngày càng cao đối với các loại ô tô điện và các phương tiện sử dụng điện khác.

Sản xuất đồ điện dân dụng trên địa bàn tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021-2030 sẽ hướng đến các sản phẩm thông minh, ứng dụng công nghệ cao, tích hợp trí tuệ nhân tạo và chú trọng đến bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

Sản phẩm mô tơ, máy phát và máy phát điện sẽ hướng đến sản xuất các loại động cơ điện phục vụ các ngành công nghiệp, công nghiệp sản xuất ô tô điện,…

##### **Định hướng thị trường tiêu thụ**

Sản phẩm dây và thiết bị dây dẫn chủ yếu phục vụ xuất khẩu và xuất khẩu tại chỗ gắn với chuỗi cung ứng toàn cầu của các tập đoàn nước ngoài.

Sản phẩm đồ điện dân dụng phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Các sản phẩm đồ điện dân dụng cao cấp sẽ hướng đến các thành phố lớn trong cả nước, nơi có quy mô dân số đông và mức sống dân cư cao.

Sản phẩm pin và ắc quy sẽ hướng đến thị trường nước ngoài, gắn với tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Sản phẩm mô tơ, máy phát, biến thế điện sẽ hướng đến sẽ hướng đến thị trường nước ngoài, gắn với tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Định hướng thị trường nước ngoài: tăng cường và mở rộng khai thác thị trường các nước đang phát triển gần với Việt Nam, có trình độ phát triển cơ khí thấp hoặc ngang bằng Việt Nam, có nhu cầu lớn như Indonesia, Philippines, Bangladesh, Campuchia, Myanmar.

##### **Định hướng thu hút đầu tư**

Ngành sản xuất thiết bị điện trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong thời gian qua đã thu hút nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đầu tư sản xuất các sản phẩm thiết bị điện phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng trong nước. Trong thời kỳ 2021-2030, ngành sản xuất thiết bị điện hoạt động trên nền tảng các doanh nghiệp hiện có, đồng thời thu hút các nhà đầu tư mới trong và ngoài nước. Đối với các dự án đầu tư mới, ưu tiên thu hút đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm thông minh. Đối với các dự án hiện đang hoạt động, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến.

##### **Định hướng phân bố không gian ngành sản xuất thiết bị điện**

Các dự án đầu tư mới ngành sản xuất thiết bị điện bố trí vào các khu công nghiệp. Đối với các dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm ứng dụng công nghệ cao sẽ bố trí vào các khu công nghiệp công nghệ cao.

### **Định hướng phát triển ngành sản xuất lắp ráp ô tô**

#### Đánh giá nhu cầu thị trường ô tô

Sự phát triển của ô tô điện đang trở thành xu thế của ngành công nghiệp ô tô trên thế giới. Số lượng tiêu thụ xe điện ngày càng gia tăng, đồng thời ngày càng nhiều tập đoàn ô tô hàng đầu thế giới tham gia sản xuất xe điện. Năm 2020, lượng tiêu thụ ô tô điện trên toàn cầu đạt 3,2 triệu chiếc, tăng trưởng 43% so với trước đó, đạt mức 3,2 triệu xe, trong khi doanh số ô tô bán ra toàn cầu giảm 20%. Năm 2020 hãng xe điện Tesla đã bàn giao gần 500 ngàn xe điện trên toàn thế giới, quý 1 năm 2021 hãng xe này bàn giao 185 ngàn chiếc, tăng gấp đôi so với cùng kỳ. Nhiều nhà sản xuất ô tô đã lên kế hoạch chỉ bán các mẫu mã ô tô điện trong những năm tới. General Motors (GM) cho biết tập đoàn này đang từng bước chuyển đổi và sẽ chỉ bán các sản phẩm [ô tô điện](http://xe.thanhnien.vn/thi-truong-xe/anh-thuc-te-o-to-dien-toyota-bz4x-hop-tac-voi-subaru-28756x.html) vào năm 2035. Ford cũng đặt mục tiêu tất cả các loại xe của hãng bán ở châu Âu vào năm 2030 sẽ là xe chạy điện. [Volkswagen](http://xe.thanhnien.vn/thi-truong-xe/xe-phuot-thu-volkswagen-multivan-da-nang-hiem-thay-tai-viet-nam-28629x.html) tuyên bố rằng 70% sản lượng của hãng sẽ là điện vào năm 2030. Jaguar cũng sẽ chỉ bán ô tô điện vào năm 2025. [Volvo](http://xe.thanhnien.vn/thi-truong-xe/xe-la-volvo-v90-cross-country-gia-hon-3-ti-dong-tai-viet-nam-27670x.html) cho biết sẽ chỉ phát triển xe điện từ năm 2030. Theo dự đoán của các chuyên gia, doanh số bán xe điện trên toàn cầu sẽ tăng lên 20% chỉ trong 4 năm tới và đến năm 2030 sẽ tăng lên 40%. Trong 10 năm tới, phần lớn những mẫu ô tô mới bán ra thị trường đều là xe điện.

Theo báo cáo nghiên cứu công bố ngày 10/5 năm 2021, Tổ chức Bloomberg New Energy Finance (BNEF) và Tổ chức phi chính phủ Transport and Environment dự đoán đến năm 2035 tất cả ô tô bán ra ở châu Âu sẽ là [ô tô điện](https://tuoitre.vn/o-to-dien.html). Sự tiến bộ của khoa học và công nghệ cũng như những chính sách hỗ trợ của các chính phủ, viễn cảnh trên có thể trở thành hiện thực sớm hơn dự đoán.

Trong tương lai, ô tô điện sẽ được mở rộng sang cả xe buýt, xe tải, dự báo trong vòng 5-10 năm nữa, những chiếc xe tải điện đầu tiên sẽ bắt đầu lăn bánh. Giá thành ô tô điện ngày càng rẽ nhờ sự phát triển của công nghệ chế tạo pin là một trong những yếu tố then tạo nên sự thành công của ô tô điện. Theo nghiên cứu của BNEF, đến năm 2026 những mẫu sedan và SUV điện sẽ có giá rẻ như xe chạy động cơ đốt trong. Dự báo của BNEF cho thấy đến năm 2030, tất cả ô tô điện sẽ rẻ hơn ô tô truyền thống mà không cần chính sách trợ giá.

Sự bất tiện của ô tô điện, bao gồm cơ sở hạ tầng thích ứng với xe điện, tuổi thọ của pin và kéo dài thời gian sử dụng sau mỗi lần sạc dự kiến sẽ được khắc phục trong tương lai gần. Đặc biệt, đang có những nghiên cứu nhằm tích hợp hệ thống sạc không dây vào các đường cao tốc.

Đối với thị trường Việt Nam, số lượng xe điện nhập khẩu vào Việt Nam ngày càng tăng. Theo thống kê của Cục Đăng kiểm Việt Nam, số lượng xe điện hóa (hybrid, plug-in hybrid và xe thuần điện) năm 2019 là 140 xe điện, năm 2020 tăng lên 900 xe và hết Quý I năm 2021 là 600 xe. Nhiều hãng xe ô tô tại Việt Nam đang tích cực đầu tư sản xuất xe điện, lắp đặt các trạm sạc,... để chuyển sang sản xuất xe điện. Công ty VinFast ngoài việc sản xuất ô tô điện hiện đang hợp tác với các công ty bán lẻ xăng dầu và một số thành phố lớn để phát triển hệ thống trạm sạc tại các bãi đỗ xe, cửa hàng tiện ích, hầm chung cư, trường học, ký túc xá, cây xăng... Mitsubishi Việt Nam cũng đầu tư một số trạm sạc tại Đà Nẵng, Hội An, Hà Nội...

Việc chuyển từ sản xuất ô tô chạy nhiên liệu xăng, diesel sang ô tô điện dự báo sẽ làm thay đổi đáng kể ngành sản xuất ô tô cũng như các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành ô tô, trong đó có ngành cơ khí. Nhu cầu về pin điện và hạ tầng cho ô tô điện sẽ gia tăng, các loại mô tơ điện và thiết bị điện dự báo sẽ gia tăng. Sản lượng ô tô truyền thống và các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ phục vụ ô tô truyền thống dự báo sẽ giảm, đặc biệt là các loại động cơ xe ô tô và các bộ phận liên quan đến động cơ đốt trong, khí thải,…

Mặc dù ô tô điện là xu hướng tất yếu, đặc biệt là ở các nước phát triển nhưng trong điều kiện của Việt Nam, dự báo thời kỳ 2021-2030 ô tô truyền thống vẫn là phổ biến. Điều này dẫn đến khả năng Việt Nam sẽ trở thành thị trường nhập khẩu các loại ô tô truyền thống của thế giới trong thời kỳ 2021-2030, cạnh tranh giữa ô tô nhập khẩu và ô tô trong nước sẽ trở nên gay gắt.

Thị trường ô tô Việt Nam trong thời gian qua có sự gia tăng đáng kể về số lượng ô tô được bán ra. Theo Hiệp hội ô tô Việt Nam, năm 2015 lượng xe ô tô bán ra tại Việt Nam đạt 244.914 chiếc, đến năm 2020 đạt 296.851 chiếc, tăng bình quân 3,9%/năm trong giai đoạn 2016-2020. Trong những năm gần đây, giá tô tô sản xuất trong nước và nhập khẩu có xu hướng giảm đã tác động tích cực đến gia tăng nhu cầu tiêu dùng ô tô. Ngoài ra, mức sống dân cư Việt Nam ngày càng tăng trong những năm qua dẫn đến gia tăng nhu cầu sử dụng ô tô tại Việt Nam ngày càng tăng. Năm 2015 GDP bình quân đầu người cả nước đạt 2.138 USD, năm 2020 đạt 2.779 USD. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra mục tiêu đến năm 2025 GDP bình quân đầu người đạt từ 4.700- 5.000 USD, đến năm 2030 đạt khoảng 7.500 USD.

Căn cứ Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1211/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2014, đến năm 2025 số lượng ô tô sản xuất trong nước đạt 466.400 chiếc, đến năm 2030 đạt 862.761 chiếc, tăng bình quân 14,26%/năm trong thời kỳ 2021-2030.

Nhu cầu về thị trường ô tô điện trên thế giới tăng nhanh trong những năm gần đây và dự báo đây là xu hướng phát triển chính của thị trường ô tô thế giới trong vòng 10 năm tới. Đối với thị trường trong nước, ô tô điện ngày càng được người tiêu dùng quan tâm số lượng ô tô điện nhập khẩu vào Việt Nam mặc dù còn khiêm tốn nhưng đã có sự gia tăng đáng kể trong thời gian qua.

#### Đánh giá năng lực sản xuất trong nước

Về năng lực sản xuất, theo số liệu của Bộ Công Thương, đến năm 2020 Việt Nam có 40 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, lắp ráp ô tô với tổng công suất lắp ráp theo thiết kế khoảng 755 nghìn xe/năm, trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm khoảng 35%, doanh nghiệp trong nước chiếm khoảng 65%. Việt Nam có 3 hãng sản xuất ô tô hàng đầu trong nước gồm Thaco, Vinfast và Thành Công. Trong đó, Thaco và Thành Công phát triển dựa trên hợp tác có sẵn với các thương hiệu nước ngoài gồm Mazda, Kia, Hyundai, còn VinFast tự tạo thương hiệu riêng. Theo số liệu của Hiệp hội ô tô Việt Nam, năm 2020 số lượng xe ô tô sản xuất lắp ráp trong nước được bán ra đạt 187.715 chiếc, chiếm 63,2% tổng số lượng xe ô tô bán ra. Sản xuất ô tô điện cũng được các nhà sản xuất trong nước quan tâm. Đến nay Vinfast là doanh nghiệp đầu tiên sản xuất ô tô điện tại Việt Nam và có kế hoạch xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ trong năm 2022.

Ngành sản xuất lắp ráp ô tô đạt tốc độ tăng trưởng nhanh trong thời gian qua, giá trị tăng thêm của ngành này đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 24,5%/năm trong giai đoạn 2016-2019. Trên địa bàn tỉnh có một số doanh nghiệp lớn về sản xuất, lắp ráp ô tô đang hoạt động. Sản phẩm chủ yếu là sản xuất lắp ráp xe có động cơ; các loại phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ. Trên địa bàn tỉnh có 02 hãng sản xuất ô tô bao gồm Mitsubishi và JAC. JAC chủ yếu sản xuất xe tải, số lượng sản xuất ra trong năm 2019 đạt 974 chiếc, số lượng Mitsubishi đạt 4.081 chiếc, năm 2020 đạt 4.857 chiếc.

#### Mục tiêu phát triển

Phát triển tỉnh Bình Dương trở thành địa phương có thế mạnh về ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác của cả nước. Phấn đấu đến năm 2030 Bình Dương đứng thứ 5 cả nước về ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác, tốc độ tăng trưởng bình quân thời kỳ 2020-2030 đạt bình quân 14%/năm.

#### Định hướng phát triển ngành sản xuất lắp ráp ô tô trên địa bàn tỉnh

##### **Định hướng về đầu tư**

Đầu tư phát triển ngành sản xuất lắp ráp ô tô trên địa bàn tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021-2030 trên cơ sở các doanh nghiệp sản xuất ô tô hiện đang hoạt động trên địa bàn, khuyến khích và tạo các điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp mở rộng quy mô sản xuất, hướng đến sản xuất sản phẩm ô tô thân thiện môi trường, ô tô điện,… Bên cạnh đó, tập trung thu hút các doanh nghiệp sản xuất xe ô tô điện trên thế giới đầu tư vào Bình Dương.

Thu hút các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành ô tô, đặc biệt là các doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước.

Thu hút các tập đoàn lớn có vốn đầu tư trong nước đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất, lắp ráp các sản phẩm cơ khí ngành ô tô.

##### **Định hướng về thị trường tiêu thụ**

Đối với sản phẩm ô tô, thị trường tiêu thụ ô tô chủ yếu là thị trường trong nước. Trong dài hạn sẽ hướng đến xuất khẩu.

Đối với sản phẩm là phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác, thị trường chủ yếu là xuất khẩu sang các nước gắn với chuỗi cung ứng toàn cầu và xuất khẩu tại chỗ; xuất khẩu sản phẩm cơ khí ô tô sang các thị trường trọng điểm của Việt Nam, đặc biệt là thị trường Hoa Kỳ.

##### **Định hướng về phân bố không gian**

Đối với các dự án đầu tư mới trong lĩnh vực sản xuất, lắp ráp ô tô: bố trí vào các khu công nghiệp.

Đối với các dự án đầu tư mới trong lĩnh vực sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác: bố trí vào các khu, cụm công nghiệp, đặc biệt là các khu công nghiệp được bố trí dự án sản xuất, lắp ráp ô tô.

### **Định hướng phát triển công nghiệp sản xuất robot, máy in 3D**

#### Đánh giá nhu cầu thị trường về robot, máy in 3D

##### **Nhu cầu thị trường về robot**

Theo báo cáo của Liên đoàn robot thế giới, đến năm 2020 có 2,7 triệu robot công nghiệp đang hoạt động trong các nhà máy trên khắp thế giới, tăng 12% so với năm 2019. Doanh số bán robot công nghiệp mới vẫn ở mức cao với 373.000 chiếc được xuất xưởng trên toàn cầu vào năm 2019.

Theo báo cáo nghiên cứu thị trường của Market Research Reports: Thị trường robot công nghiệp toàn cầu dự kiến ​​đạt 42,29 tỷ USD đối với máy móc là 138,03 tỷ USD vào năm 2026, tương ứng tốc độ tăng trưởng kép (CAGRs) 2019-2026 là 11,57% và 12,59%. Số lượng xuất ra hàng năm, dự kiến ​​sẽ đạt tốc độ tăng trưởng kép l7,09% trong cùng kỳ, tăng lên hơn 1,51 triệu chiếc vào năm 2026.

Đối với nhu cầu thị trường trong nước, ngày càng nhiều doanh nghiệp trang bị robot công nghiệp phục vụ nhu cầu sản xuất, đặc biệt là các ngành công nghiệp ô tô, điện tử, chế biến gỗ,… Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 kéo dài và khả năng sống chung với virus, việc trang bị robot cho hoạt động sản xuất là lựa chọn tốt, giúp giảm thiểu rủi ro. Việt Nam có số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa rất lớn, với xu hướng giá thành sản xuất robot ngày càng giảm, nhu cầu robot cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa dự báo trong thời gian tới sẽ rất lớn.

##### **Nhu cầu thị trường máy in 3D**

Theo báo cáo “Wohler's Report 2017” của Công ty Wohlers Associates - công ty lớn nhất về tư vấn kỹ thuật và chiến lược trong lĩnh vực in 3D, thống kê từ khi xuất hiện công nghệ in 3D, tốc độ tăng trưởng kép hàng năm của các sản phẩm và dịch vụ in 3D trên toàn thế giới là 25,9%. Trong 4 năm gần đây, tăng lên tới 28%. Giai đoạn 2010-2017, tổng thị trường in 3D đã tăng gần 5,7 lần so với các năm trước đó. Các chuyên gia chỉ ra rằng, nó có khả năng đạt ít nhất 18 tỷ USD vào năm 2021. Đa số sự phát triển công nghệ in 3D được ứng dụng trọng điểm tại 5 quốc gia: Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Đức và Vương quốc Anh.

Thị trường sản xuất toàn cầu bao gồm thiết kế, sản xuất và phân phối hàng hoá, được định giá khoảng 12 nghìn tỷ USD. Trong đó, in 3D sẵn sàng đạt ngưỡng 4 đến 6 nghìn tỷ USD trong tỷ trọng nền kinh tế toàn cầu trong vòng 5 đến 10 năm tới. Có 5 ngành công nghiệp chính có tiềm năng lớn nhất được chuyển đổi bởi in 3D: công nghiệp nặng, ô tô, sản phẩm tiêu dùng, chăm sóc sức khỏe và y tế, hàng không vũ trụ. 5 ngành công nghiệp này ước tính chiếm 76% ngành sản xuất toàn cầu, đạt tổng sản lượng 9 nghìn tỷ USD/năm. Dựa trên kết quả một cuộc khảo sát của các chuyên gia trong ngành, 23-40% các bộ phận trong các ngành này sẽ được sản xuất bằng in 3D thời gian tới, nghĩa là 2-3 nghìn tỷ USD của lĩnh vực sản xuất toàn cầu có thể sẽ bị ảnh hưởng bởi in 3D.

Công nghệ in 3D dự báo sẽ tác động mạnh mẽ đến các nền kinh tế trên thế giới thời gian tới và coi đây là lợi thế cạnh tranh. Nền kinh tế Hoa Kỳ dự kiến sẽ tăng trưởng 600-900 tỷ USD mỗi năm nếu họ tận dụng tốt công nghệ in 3D. Hàng năm, Hoa Kỳ nhập khẩu khoảng 3 nghìn tỷ USD hàng hoá, trong đó 1,4 nghìn tỷ USD nhập khẩu được tạo thành từ các ngành công nghiệp có tiềm năng sử dụng công nghệ in 3D. Ấn Độ đang tìm kiếm cơ hội đầu tư cho công nghệ in 3D để xây dựng khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực sản xuất và tăng thu nhập bình quân cho mỗi hộ gia đình thông qua sáng kiến “Sản xuất tại Ấn Độ”. Đức đang nhắm đến mục tiêu in 3D như một công nghệ then chốt để xây dựng lại lợi thế cạnh tranh trong sản xuất. Các quốc gia như UAE và Ả Rập Xê út coi in 3D là cơ hội để đi tắt đón đầu lĩnh vực sản xuất và phục vụ người tiêu dùng tại địa phương.

Đối với thị trường trong nước, nhu cầu máy in 3D ngày càng gia tăng trong những năm gần đây. Phần lớn máy in 3D sử dụng trong nước chủ yếu là nhập khẩu từ các nước. Công nghệ in 3D được ứng dụng vào nhiều lĩnh vực sản xuất ở Việt Nam, bao gồm sản xuất khuôn mẫu, sản xuất đồ gỗ phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

#### Về năng lực sản xuất

##### **Năng lực sản xuất robot trên thế giới và Việt Nam**

Đến năm 2019 có 10 tập đoàn sản xuất robot hàng đầu thế giới với số lượng robot bán ra trên toàn cầu đạt trên 1,3 triệu chiếc. Nhật Bản là quốc gia mạnh nhất về sản xuất robot, chiếm 6/10 vị trí, tiếp theo là Thụy Sỹ.

Ở Việt Nam hiện có một số doanh nghiệp trong nước sản xuất robot công nghiệp nhưng quy mô không lớn. Hiện có doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đầu tư sản xuất robot tại Việt Nam, năm 2019 đạt số lượng khoảng 1.950 robot công nghiệp, giá trị đạt trên 2.500 tỷ đồng.

#### Mục tiêu phát triển robot, máy in 3D

Phát triển ngành công nghiệp sản xuất robot và máy in 3D trở thành ngành có thế mạnh trên địa bàn tỉnh; hình thành hệ sinh thái nghiên cứu, sản xuất robot, máy in 3D trên địa bàn.

#### Định hướng phát triển sản xuất robot, máy in 3D trên địa bàn tỉnh

##### **Định hướng đầu tư phát triển sản xuất robot, máy in 3D.**

Thu hút các tập đoàn lớn trên thế giới trong lĩnh vực sản xuất robot, máy in 3D đầu tư vào Bình Dương, sản xuất các robot, máy in 3D các loại phục vụ ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh, thị trường trong nước và xuất khẩu. Hiện này có 10 tập đoàn hàng đầu thế giới về sản xuất robot, có thể tiếp cận mời gọi đầu tư, bao gồm: (1) [ABB Group (Thụy Sĩ)](https://vcc-group.vn/top-10-thuong-hieu-robot-cong-nghiep-hang-dau-the-gioi.html#vi_tri_so_1_abb_group_thuy_si); (2) [Robot Yaskawa (Nhật Bản)](https://vcc-group.vn/top-10-thuong-hieu-robot-cong-nghiep-hang-dau-the-gioi.html#vi_tri_so_2_robot_yaskawa_nhat_ban); (3) [KUKA – Midea Group (Đức-Trung Quốc)](https://vcc-group.vn/top-10-thuong-hieu-robot-cong-nghiep-hang-dau-the-gioi.html#vi_tri_so_3_kuka_-_midea_group_duc-trung_quoc); (4) [FANUC (Nhật Bản)](https://vcc-group.vn/top-10-thuong-hieu-robot-cong-nghiep-hang-dau-the-gioi.html#vi_tri_so_4_fanuc_nhat_ban); (5) [Kawasaki Heavy Industries (Nhật Bản)](https://vcc-group.vn/top-10-thuong-hieu-robot-cong-nghiep-hang-dau-the-gioi.html#vi_tri_so_5_kawasaki_heavy_industries_nhat_ban); (6) [Epson Robots (Nhật Bản)](https://vcc-group.vn/top-10-thuong-hieu-robot-cong-nghiep-hang-dau-the-gioi.html#vi_tri_so_6_epson_robots_nhat_ban); (7) [Stäubli (Thụy Sĩ)](https://vcc-group.vn/top-10-thuong-hieu-robot-cong-nghiep-hang-dau-the-gioi.html#vi_tri_so_7_staubli_thuy_si); (8) [Nachi Fujikoshi Corporation (Nhật Bản)](https://vcc-group.vn/top-10-thuong-hieu-robot-cong-nghiep-hang-dau-the-gioi.html#vi_tri_so_8_nachi_fujikoshi_corporation_nhat_ban); (9) [Comau (Italia)](https://vcc-group.vn/top-10-thuong-hieu-robot-cong-nghiep-hang-dau-the-gioi.html#vi_tri_so_9_comau_italia); [(10) Omron (Nhật Bản) tiền thân là Adept Technology Inc (USA)](https://vcc-group.vn/top-10-thuong-hieu-robot-cong-nghiep-hang-dau-the-gioi.html#vi_tri_so_10_omron_nhat_ban_tien_than_la_adept_technology_inc_usa).

Phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực sản xuất robot, máy in 3D trên địa bàn tỉnh.

##### **Định hướng thị trường tiêu thụ**

Thị trường tiêu thụ robot, máy in 3D bao gồm thị trường trong nước và xuất khẩu. Đối với thị trường trong nước, các sản phẩm robot, máy in 3D góp phần phục vụ ngành công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh và cả nước, các doanh nghiệp nhỏ và vừa,…; phục vụ các ngành chế biến gỗ và sản xuất đồ gỗ trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước; phục vụ ngành công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước.

##### **Định hướng tổ chức không gian**

Các dự án đầu tư sản xuất robot, máy in 3D thuộc các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được bố trí vào các khu công nghiệp công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp khoa học công nghệ.

Đối với các dự án khởi nghiệp sáng tạo có vốn đầu tư trong nước sẽ bố trí vào khu công nghiệp khoa học công nghệ được quy hoạch trên địa bàn huyện Bàu Bàng.

### **Định hướng phát triển các sản phẩm cơ khí tỉnh Bình Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.**

#### Định hướng sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí.

##### **Đánh giá thị trường các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí**

Nhu cầu thị trường các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương nói riêng, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói chung dự báo trong thời gian tới là khá lớn. Đến năm 2018 ngành sản xuất máy móc thiết bị chưa được phân vào đâu của cả nước đạt tổng doanh thu 100 ngàn tỷ đồng, có tổng tài sản 101,5 ngàn tỷ đồng; ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác đạt 302 ngàn tỷ đồng doanh thu và 303 ngàn tỷ đồng tổng tài sản; ngành sản xuất thiết bị điện đạt 334 ngàn tỷ đồng doanh thu và 282 ngàn tỷ đồng tổng tài sản; ngành sản xuất phương tiện vận tải khác đạt 233 ngàn tỷ đồng doanh thu và 245 ngàn tỷ đồng tổng tài sản; ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn đạt 543 ngàn tỷ đồng doanh thu và 572 ngàn tỷ đồng tổng tài sản. Tổng doanh thu của các ngành cơ khí đạt 1.514 ngàn tỷ đồng và đạt 1.505 ngàn tỷ đồng tổng tài sản. Phần lớn máy móc thiết bị phục vụ sản xuất của các ngành công nghiệp chế biến chế tạo nhập khẩu. Các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành công nghiệp phần lớn là nhập khẩu. Thời kỳ 2021-2030 sản xuất công nghiệp diễn ra trên nền tảng cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhu cầu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho các ngành cơ khí chính xác là rất lớn. Ngoài ra, nhu cầu thị trường nước ngoài đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí là khá lớn. Nhiều doanh nghiệp sản xuất sản phẩm cơ khí trên địa bàn tỉnh tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu, có nhu cầu lớn về sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí.

##### **Mục tiêu**

Thời kỳ 2021-2030:

Đưa vào khai thác 04 cụm công nghiệp hỗ trợ được quy hoạch mới trên địa bàn tỉnh Bình Dương, trong đó có cụm công nghiệp hỗ trợ chuyên ngành cơ khí.

Xây dựng tổ hợp sản xuất – trung tâm bán buôn sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí.

Giai đoạn 2021-2025: Xây dựng khu nhà xưởng cao tầng phục vụ sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí.

##### **Định hướng sản phẩm công nghiệp hỗ trợ tỉnh Bình Dương tập trung phát triển trong thời gian tới**

Các loại phụ tùng và bộ phận phụ trợ phục vụ sản xuất lắp ráp ô tô; dây, cáp điện; động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy); khuôn đúc; sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao; ốc vít chất lượng cao; sản phẩm cơ khí cung ứng cho ngành sản xuất đồ gỗ.

Đây là những sản phẩm công nghiệp hỗ trợ tỉnh Bình Dương còn nhiều tiềm năng phát triển, đồng thời cũng là những sản phẩm có doanh thu lớn so với các địa phương trong cả nước và trong cơ cấu ngành cơ khí tỉnh Bình Dương. Các sản phẩm này đóng vai trò quan trọng trong phát triển của ngành cơ khí. Nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm này dự báo sẽ gia tăng trong thời gian tới. Các sản phẩm này phần lớn do các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài sản xuất, bên cạnh việc tiêu thụ ở thị trường trong nước, còn tham gia vào xuất khẩu thông qua chuỗi cung ứng toàn cầu.

##### **Định hướng đầu tư**

* Thu hút các dự án đầu tư mới thuộc các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đầu tư sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao.
* Song song thu hút dự án đầu tư mới, mở rộng quy mô sản xuất đối với những dự án đang hoạt động, đầu tư đổi mới máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến.
* Thu hút các dự án có vốn đầu tư trong nước đầu tư phát triển các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí. Trên địa bàn tỉnh có nhiều doanh nghiệp ngoài nhà nước có tiềm năng về phát triển sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Nhiều doanh nghiệp ngoài nhà nước đã đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến để sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Tuy nhiên, phần lớn doanh nghiệp này đang dừng lại ở mức gia công cho các doanh nghiệp khác. Giai đoạn 2021-2025, 2026-2030 tỉnh Bình Dương tạo các điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí thuộc thành phần kinh tế ngoài nhà nước phát triển thành những doanh nghiệp đủ khả năng sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cung ứng cho các doanh nghiệp và tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.
* Đầu tư xây dựng khu nhà xưởng cao tầng phục vụ sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí:
* Giai đoạn 2021-2025 Bình Dương cần đầu tư xây dựng khu nhà xưởng cao tầng sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí đáp ứng nhu cầu phát triển của các doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa trong nước sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí. Việc phát triển khu nhà xưởng cao tầng sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí sẽ góp phần thu hút các doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa có vốn đầu tư trong nước đang hoạt động phân tán trên địa bàn tỉnh đến đầu tư, từng bước hình thành hệ sinh thái các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, các dịch vụ đi kèm, tạo sự kết nối cung cầu về sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trên cơ sở đó hình thành thị trường sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, thúc đẩy hình thành trung tâm bán buôn sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.
* Về địa điểm xây dựng khu nhà xưởng cao tầng, nghiên cứu bố trí các dự án nhà xưởng cao tầng trong các khu, cụm công nghiệp.

##### **Định hướng thị trường tiêu thụ**

* Đối với thị trường trong nước, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí cung ứng cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh trong nước và trên địa bàn tỉnh, từng bước thay thế hàng nhập khẩu. Tạo sự kết nối giữa doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ và các doanh nghiệp sản xuất máy móc thiết bị hiện có trên địa bàn.
* Đối với thị trường nước ngoài, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí xuất khẩu sang các nước gắn với chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt là với các nước Việt Nam tham gia Hiệp định thương mại tự do.

##### **Định hướng phân bố dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí**

* Các dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí bố trí vào các khu, cụm công nghiệp được quy hoạch. Đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao bố trí vào các khu công nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, bao gồm khu công nghiệp Protrade, khu công nghiệp Việt Hương 2, Khu công nghiệp Bàu Bàng, khu công nghiệp Mapletree và các khu công nghiệp dự kiến quy hoạch trong thời gian tới.
* Đối với các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ còn lại có thể bố trí vào các khu công nghiệp tập trung có các dự án thuộc ngành cơ khí; bố trí vào các cụm công nghiệp hỗ trợ được quy hoạch mới.
* Bố trí các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí quy mô nhỏ và vừa vào khu nhà xưởng cao tầng sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

#### Định hướng sản xuất sản phẩm cơ khí tiêu dùng cao cấp

##### **Đánh giá nhu cầu thị trường**

Nhu cầu sản phẩm cơ khí tiêu dùng cao cấp trong nước dự báo trong thời gian tới là khá lớn xuất phát từ mức sống dân cư trên địa bàn ngày càng gia tăng. Ngoài ra, với sự phát triển của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các sản phẩm cơ khí tiêu dùng trong tương lai phát triển theo xu hướng ứng dụng công nghệ cao, trí thông minh nhân tạo,… Nhà ở thông minh là xu hướng phát triển trong những năm gần đây và sẽ phát triển mạnh trong tương lai. Sự phát triển của nhà ở thông minh sẽ dẫn đến sự gia tăng đáng kể nhu cầu cơ khí tiêu dùng cao cấp. Dự báo sự phát triển này sẽ diễn ra mạnh mẽ trong thời kỳ 2021-2030. Đối với thị trường nước ngoài, sản phẩm cơ khí tiêu dùng cao cấp là xu hướng phát triển chủ yếu.

##### **Mục tiêu**

Phát triển tỉnh Bình Dương thành địa phương có thế mạnh về sản phẩm cơ khí tiêu dùng cao cấp, hướng đến sản xuất thông minh.

##### **Định hướng sản phẩm:**

Sản phẩm cơ khí tiêu dùng cao cấp được quy hoạch phát triển trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 3318/QĐ-BCT. Định hướng sản phẩm cơ khí tiêu dùng cao cấp tập trung vào những sản phẩm: Sản phẩm đồ điện gia dụng; sản phẩm thiết bị gia dụng nhiệt điện, đồ dùng cho nhà bếp, nhà vệ sinh, nhà ăn; các sản phẩm cơ khí tiêu dùng được sản xuất bằng công nghệ cao. Đây là những sản phẩm đóng vai trò quan trọng trong phát triển ngành cơ khí tỉnh Bình Dương nói riêng và công nghiệp tỉnh Bình Dương nói chung.

##### **Định hướng đầu tư:**

* Thu hút các dự án đầu tư mới sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng cao cấp, ưu tiên các dự án đầu tư với máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất.
* Bên cạnh thu hút đầu tư mới, phát triển các dự án đang hoạt động trên địa bàn tỉnh theo hướng đầu tư đổi mới máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến, ứng dụng công nghệ cao vào hoạt động sản xuất, mở rộng quy mô sản xuất.
* Trên địa bàn tỉnh có nhiều doanh nghiệp ngoài nhà nước có quy mô lớn về sản xuất sản phẩm cơ khí tiêu dùng, định hướng trong thời gian tới tỉnh Bình Dương có những cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp này đầu tư sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng cao cấp.

##### **Định hướng thị trường tiêu thụ:**

Các sản phẩm cơ khí tiêu dùng cao cấp hướng đến thị trường nước ngoài gắn với các dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Một số thị trường nước ngoài Việt Nam có lợi thế trong cạnh tranh với một số nước. Đối với thị trường Hoa Kỳ, Việt Nam có lợi thế về thuế nhập khẩu vào Hoa Kỳ so với Trung Quốc. Đối với thị trường EU, Hiệp định thương mại tự do EVFTA có hiệu lực từ tháng 8 năm 2020 nên Việt Nam gặp thuận lợi trong việc xuất khẩu sang thị trường này. Đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước, áp dụng các cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài, bao gồm hỗ trợ về nghiên cứu, tiếp thị, xúc tiến thương mại đối với thị trường nước ngoài.

##### **Định hướng phân bố dự án đầu tư:**

* Đối với các dự án đầu tư mới, bố trí vào các khu, cụm công nghiệp được quy hoạch thu hút đầu tư các ngành cơ khí. Trong số các khu công nghiệp đang hoạt động và còn có thể cho thuê, có thể bố trí các dự án đầu tư mới vào các khu công nghiệp sau: Khu công nghiệp Đồng An 2, Khu công nghiệp Việt Hương 2, Khu công nghiệp Kim Huy, Khu công nghiệp Bàu Bàng. Khi các khu công nghiệp được quy hoạch mới theo Văn bản 173/TTg-KTN được đầu tư và đi vào hoạt động sẽ bố trí các dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí tiêu dùng các khu công nghiệp được quy hoạch thu hút các dự án đầu tư ngành cơ khí tiêu dùng.
* Đối với các dự án đang hoạt động nằm ngoài các khu, cụm công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, có kế hoạch bố trí vào các khu công nghiệp được quy hoạch có thu hút các dự án đầu tư có khả năng gây ô nhiễm môi trường. Cụ thể, khu công nghiệp Bàu Bàng thu hút ngành cơ khí và cơ khí chính xác có xi mạ.

### **Danh mục chương trình, dự án ưu tiên đầu tư**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Nội dung | 2021-2025 | 2026-2030 | Đơn vị chủ trì |
| 1 | Dự án xây dựng khu công nghiệp chuyên ngành cơ khí | x |  | Sở Công Thương |
| 2 | Dự án đầu tư các khu công nghiệp tập trung theo mô hình cụm liên kết ngành sản xuất các linh kiện, phụ tùng các ngành cơ khí trọng điểm, sản xuất lắp ráp ô tô | x | x | Sở Công Thương |
| 3 | Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao (chế tạo rô-bốt, thiết bị thông minh, hệ thống nano, CNC) | x | x | Sở Công Thương |
| 4 | Xây dựng Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ của tỉnh | x | x | Sở Công Thương |
| 5 | Đề án xây dựng chiến lược thu hút các tập đoàn lớn FDI đầu tư phát triển sản phẩm cơ khí công nghệ cao | x |  | Sở Công Thương |
| 6 | Đề án đào tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu | x | x | Sở Công Thương |
| 7 | Chương trình du lịch đầu tư | x | x | Sở Công Thương |
| 8 | Dự án Khu nhà xưởng cao tầng sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí | x | x | Sở Công Thương |
| 9 | Dự án Trung tâm giao dịch – bán buôn sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí, sản phẩm cơ khí |  | x | Sở Công Thương |
| 10 | Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu ngành cơ khí | x | x | Sở Công Thương |

# Phần 4

# GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

## Giải pháp

### **Giải pháp về thu hút đầu tư các tập đoàn lớn trong nước và trên thế giới thuộc ngành cơ khí**

#### Khung giải pháp thu hút đầu tư các tập đoàn, doanh nghiệp hàng đầu trên thế giới ngành cơ khí

Tỉnh Bình Dương đã khẳng định vị thế, vai trò là một trung tâm công nghiệp của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước. Công nghiệp tỉnh Bình Dương nói chung và ngành cơ khí nói riêng từng bước chuyển sang giai đoạn phát triển mới. Đó là phát triển theo chiều sâu, thu hút doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ngành cơ khí nói riêng và công nghiệp nói chung có chọn lọc, hướng đến phát triển công nghiệp ở trình độ cao, thu hút các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài chất lượng cao từ các tập đoàn, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, ứng dụng công nghệ cao hàng đầu trên thế giới; đồng thời từng bước chuyển từ gia công lắp ráp sang chế tạo.

Để thu hút các tập đoàn lớn, doanh nghiệp hàng đầu ngành cơ khí cần phải đảm bảo hạ tầng khu công nghiệp nghiệp đạt tiêu chuẩn chuẩn quốc tế; lao động được đào tạo đạt chuẩn quốc tế; đảm bảo nhà ở cho chuyên gia, công nhân; phải có các doanh nghiệp cung ứng sản phẩm công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao, ứng dụng công nghệ cao ngành cơ khí đạt tiêu chuẩn quốc tế. Để thực hiện điều này, ngoài các chính sách của Trung ương ban hành, tỉnh Bình Dương xây dựng các cơ chế, chính sách để thu hút đầu tư, bao gồm:

Xây dựng các khu công nghiệp đạt tiêu chuẩn quốc tế để thu hút các dự án đầu tư từ các tập đoàn, doanh nghiệp hàng đầu trong nước và quốc tế ngành cơ khí. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cân đối nguồn ngân sách địa phương để hỗ trợ nhà đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài khu công nghiệp.

Xây dựng các khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ đạt tiêu chuẩn quốc tế với các khu chức năng (1) Khu công nghiệp là khu chức năng chính; (2) Khu đô thị - dịch vụ có chức năng hỗ trợ, cung cấp các dịch vụ tiện ích xã hội cho khu công nghiệp (có thể bao gồm các phân khu chức năng như: Nhà ở, bệnh viện, trường học, trung tâm nghiên cứu và phát triển, trung tâm ươm tạo doanh nghiệp và một số hạng mục công trình kinh tế - xã hội khác cần thiết cho sự phát triển đồng bộ, bền vững của khu), được đầu tư xây dựng để đảm bảo sự phát triển hiệu quả, bền vững về kinh tế, xã hội, môi trường của khu công nghiệp.

Đối với các dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài sắp hết hạn thuê đất trong các khu, cụm công nghiệp, chủ dự án đầu tư phải đổi mới máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao mới được tiếp tục thuê đất. Đối với các dự án đang hoạt động ngành cơ khí đầu tư máy móc thiết bị mở rộng sản xuất, khuyến khích chủ dự án đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao.

**Hình 10. Khung giải pháp thu hút đầu tư các tập đoàn lớn, doanh nghiệp hàng đầu ngành cơ khí**

#### Xây dựng chiến lược thu hút đầu tư các tập đoàn lớn ngành cơ khí đầu tư vào tỉnh Bình Dương

Thu hút các tập đoàn lớn, thương hiệu mạnh của những quốc gia có thế mạnh về sản xuất máy móc thiết bị chuyên dùng hoàn thiện đến đầu tư sản xuất máy móc thiết bị chuyên dùng hoàn thiện trên địa bàn tỉnh, từng bước hình thành chuỗi cung ứng trong nước và hướng tới xuất khẩu. Có sự cạnh tranh giữa các địa phương trong nước cũng như giữa các nước trong khu vực Đông Nam Á trong việc thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn của các tập đoàn nước ngoài trong ngành cơ khí. Do đó, ngoài những chính sách ưu đãi theo pháp luật hiện hành, những tiềm năng, lợi thế của tỉnh về vị trí địa lý, môi trường đầu tư, hệ sinh thái các ngành công nghiệp chế biến chế tạo, Bình Dương cần xây dựng chiến lược thu hút các dự án đầu tư từ các tập đoàn lớn ngành cơ khí vào địa bàn tỉnh, đồng thời chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để hấp thụ nguồn đầu tư trong lĩnh vực này. Các điều kiện bao gồm, nguồn nhân lực trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, quỹ đất, cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, các dịch vụ hỗ trợ phục vụ sản xuất, môi trường đầu tư và các chính sách ưu đãi, … Về quỹ đất, ưu tiên bố trí quỹ đất cho các dự án đầu tư ở những vị trí thuận lợi, bao gồm bố trí các dự án đầu tư sản xuất máy móc thiết bị chuyên dùng hoàn thiện ứng dụng công nghệ cao, các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao vào các khu công nghiệp công nghệ cao Maple Tree, Potrade International Tech Park, Khu công nghiệp Thới Hòa.

Ngoài các dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, tỉnh Bình Dương xây dựng chiến lược thu hút các tập đoàn lớn có vốn đầu tư trong nước có thế mạnh về ngành cơ khí đến đầu tư.

#### Vai trò của bộ ngành Trung ương về thu hút các dự án đầu tư ngành cơ khí vào tỉnh Bình Dương

Quyết định số 3318/QĐ-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 phê duyệt phân bố không gian phát triển công nghiệp tỉnh Bình Dương *“Trở thành một trong các trung tâm cơ khí mạnh của Vùng, tập trung sản xuất cơ khí chuyên dụng phục vụ các ngành công nghiệp, gia công, sản xuất phụ tùng, linh kiện, cụm chi tiết; cơ khí tiêu dùng; sản xuất thép chất lượng cao; cơ khí chính xác, cơ khí lắp ráp, cơ khí sửa chữa; máy móc thiết bị phục vụ nông - lâm nghiệp (máy kéo, máy nông nghiệp, thiết bị chế biến nông - lâm sản); sản phẩm cơ khí tiêu dùng cao cấp”*.

Về quy hoạch phát triển ngành công nghiệp sản xuất thiết bị điện, điện tử, Quyết định 3318/QĐ-BCT phê duyệt sản xuất sản phẩm công nghệ cao (chế tạo rô-bốt, thiết bị thông minh, hệ thống nano, CNC) tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Long An.

Theo Nghị quyết 115/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ, Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành các quy định và tiêu chí về thu hút đầu tư FDI *“Có tính đến quy hoạch không gian lãnh thổ, ngành nghề thu hút đầu tư; phân cấp thẩm quyền chấp thuận và cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư khi có dự án đầu tư nước ngoài tránh chồng chéo trùng lặp, đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội các địa phương và vùng kinh tế lãnh thổ”*;

Như vậy, ngoài những nỗ lực của tỉnh trong mời gọi và thu hút đầu tư, các bộ ngành Trung ương khi thu hút, mời gọi đầu tư và phân bổ các dự án đầu tư trong lĩnh vực cơ khí cần ưu tiên bố trí các dự án thuộc các ngành, sản phẩm đã được quy hoạch theo Quyết định 3318/QĐ-BCT. Cụ thể, các dự án thuộc các ngành, sản phẩm cơ khí sau đây cần được các bộ ngành Trung ương bố trí trên địa bàn tỉnh Bình Dương:

* Ngành cơ khí chuyên dụng phục vụ các ngành công nghiệp, gia công, sản xuất phụ tùng, linh kiện, cụm chi tiết
* Cơ khí tiêu dùng;
* Sản xuất thép chất lượng cao;
* Cơ khí chính xác, cơ khí lắp ráp, cơ khí sửa chữa;
* Máy móc thiết bị phục vụ nông - lâm nghiệp (máy kéo, máy nông nghiệp, thiết bị chế biến nông - lâm sản);
* Sản phẩm cơ khí tiêu dùng cao cấp;
* Chế tạo robot, thiết bị thông minh, hệ thống nano, CNC.

### **Đầu tư phát triển các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ có vốn đầu tư trong nước**

Nghị quyết 115/NQ-CP giao Bộ Công Thương “Phối hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư tăng cường công tác xúc tiến thu hút đầu tư các doanh nghiệp FDI lớn trên thế giới nhằm tận dụng sự dịch chuyển đầu tư trong bối cảnh mới; khuyến khích thúc đẩy các doanh nghiệp FDI đầu tư sản xuất các sản phẩm hoàn chỉnh đặt nhà máy sản xuất cấp khu vực tại Việt Nam để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước tham gia vào chuỗi cung ứng của các tập đoàn đa quốc gia”. Để thực hiện nội dung này, Trung ương cần có chính sách khuyến khích đối để thu hút các doanh nghiệp FDI đầu tư vào tỉnh Bình Dương những ngành, sản phẩm cơ khí được quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bình Dương theo Quyết định số 3318/QĐ-BCT.

Phần lớn các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí phục vụ xuất khẩu và xuất khẩu tại chỗ đều thuộc các doanh nghiệp các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Gia công cơ khí là một trong những ngành tỉnh Bình Dương có lợi thế, trong đó tập trung nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước quy mô nhỏ và vừa, gia công sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, linh kiện, phụ tùng cho các ngành công nghiệp chế biến chế tạo. Về lâu dài cần xây dựng chiến lược đầu tư phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn đầu tư trong nước sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí, một mặt giúp các doanh nghiệp này cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh, tiếp cận với các chuẩn mực của quốc tế, từng bước tham gia vào chuỗi cung ứng, cung cấp sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho các doanh nghiệp FDI trên địa bàn. Giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Dương tổ chức rà soát các doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí trên địa bàn, xác định các doanh nghiệp có tiềm năng, kết nối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có nhu cầu về sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp nước ngoài tổ chức tập huấn, đào tạo các doanh nghiệp trong nước trở thành nhà cung cấp sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

### **Giải pháp nguồn nhân lực**

Đối với toàn ngành công nghiệp chế biến chế tạo tỉnh Bình Dương, lao động trình độ từ trung cấp đến tiến sỹ chỉ chiếm 14,6% tổng số lao động, lao động chưa qua đào tạo, đào tạo dưới 3 tháng, sơ cấp chiếm đến 85,4%. Riêng đối với ngành cơ khí, nhu cầu lao động có trình độ từ trung cấp đến cao đẳng, đại học, thạc sỹ, tiến sỹ chiếm 23,3% tổng số lao động ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh; lao động chưa qua đào tạo, đào tạo dưới 3 tháng, sơ cấp trình độ khác chiếm đến 76,7%. Như vậy, song song với việc đáp ứng nhu cầu lao động trình độ chuyên môn kỹ thuật, cần quan tâm đáp ứng nguồn lao động phổ thông.

Với tốc độ tăng trưởng ngành cơ khí giai đoạn 2021-2025 theo mục tiêu đề ra là từ 13-15%/năm, giai đoạn 2026-2030 từ 15-17%/năm, tốc độ tăng năng suất lao động giai đoạn 2021-2025 ước đạt 8,5-9%/năm, giai đoạn 2026-2030 ước đạt 11-12%/năm, lao động ngành cơ khí đến năm 2025 ước tăng từ 25,5 – 34,8 ngàn người so với năm 2020, năm 2030 ước tăng 27 – 34 ngàn người so với năm 2025. Trong đó, nhu cầu lao động trình độ từ trung cấp đến tiến sỹ ước tính tăng từ 5,8 – 8 ngàn đến năm 2025, và từ 6,7 – 8,5 ngàn đến năm 2030. Riêng lao động trình độ cao đẳng và trung cấp đến năm 2025 tăng thêm từ 3.374-4.706 người so với năm 2020 và đến năm 2030 tăng từ 4.038-5.428 người so với năm 2025.

Với nhu cầu nguồn nhân lực nêu trên của ngành cơ khí, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương khó có khả năng đáp ứng, đặc biệt là lao động được đào tạo những ngành nghề đạt trình độ quốc tế và ASEAN. Căn cứ Kế hoạch số 2838/KH-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh Bình Dương. Theo đó, mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp đủ năng lực đào tạo bình quân khoảng 39.000 học viên/năm (trình độ cao đẳng và trung cấp chiếm khoảng 20%, sơ cấp và dưới 3 tháng khoảng 80%), trong đó có khoảng 75% cơ sở tư thục và có vốn đầu tư nước ngoài. Như vậy, năng lực đào tạo lao động trình độ cao đẳng và trung cấp đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh là khoảng 7.800 người.

Điều này cho thấy các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa đáp ứng nhu cầu đào tạo cả về mặt số lượng lẫn chất lượng, phải huy động nguồn nhân lực từ bên ngoài tỉnh để đáp ứng cho nhu cầu phát triển công nghiệp.

#### Giải pháp nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật cho ngành cơ khí

##### **Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật trình độ đại học và trên đại học cho ngành cơ khí**

Đào tạo nguồn nhân lực trình độ chuyên môn kỹ thuật trình độ đại học và trên đại học cho ngành cơ khí sẽ được thực hiện bởi các trường đại học trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 05 trường đại học có ngành đào tạo liên quan đến các ngành cơ khí. Cụ thể:

* Trường Đại Học Kinh Tế Kỹ Thuật Bình Dương đào tạo ngành công nghệ kỹ thuật điện và điện tử
* Trường Đại học Việt - Đức đào tạo ngành kỹ thuật cơ khí
* Trường Đại học quốc tế miền Đông đào tạo ngành kỹ thuật điều khiển & tự động hóa
* Trường Đại học Bình Dương đào tạo ngành Điện - Điện tử
* Trường Đại học Thủ Dầu Một đào tạo ngành Khoa Kỹ thuật công nghệ

Hầu hết các trường này đủ điều kiện đào tạo trình độ tiến sỹ.

* Khuyến khích các viện, trường có uy tín tham gia đào tạo đội ngũ có năng lực về nghiên cứu phát triển sản phẩm, đổi mới sáng tạo, đặc biệt là công nghệ mới.

##### **Đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn kỹ thuật trình độ trung cấp và cao đẳng cho ngành cơ khí**

Nâng cao năng lực đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật đạt tiêu chuẩn quốc tế, ASEAN trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho ngành cơ khí nói riêng và công nghiệp chế biến chế tạo nói chung. Các dự án ngành cơ khí tập trung thu hút đầu tư trong thời kỳ 2021-2030 tập trung vào sản xuất sản phẩm công nghệ cao, ứng dụng công nghệ cao (robot, máy in 3D, pin điện, thiết bị điện, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí…) được tiêu thụ trên phạm vi toàn cầu. Do đó, nguồn nhân lực cung cấp cho các dự án này phải đạt trình độ quốc tế, ASEAN. Trên địa bàn tỉnh Bình Dương có 3 trường cao đẳng nghề, cao đẳng có khả năng đáp ứng yêu cầu này, bao gồm Trường cao đẳng nghề Việt Nam – Singapore, Trường cao đẳng Việt Nam – Hàn Quốc, Trường cao đẳng công nghệ cao Đồng An. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25 tháng 11 năm 2019 phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường cao đẳng, trường trung cấp được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025. Theo đó, 03 trường cao đẳng nghề, cao đẳng nói trên nằm trong danh sách trường cao đẳng, trường trung cấp công lập được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm; trường cao đẳng, trường trung cấp tư thục; trường có vốn đầu tư nước ngoài và trường thuộc doanh nghiệp nhà nước được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm. Các trường này cần được đầu tư nâng cao năng lực đào tạo về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực.

Về cơ chế chính sách, tỉnh bố trí các nguồn lực, triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH; triển khai thực hiện Chỉ thị số 24/NQ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới. Theo đó, ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong tổng chi ngân sách nhà nước dành cho giáo dục, đào tạo và trong các chương trình, dự án của ngành, địa phương để đầu tư cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nhất là các trường chất lượng cao theo quy hoạch và các ngành, nghề trọng điểm đã được phê duyệt.

#### Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Lao động làm việc trong các doanh nghiệp khu vực công nghiệp – xây dựng tỉnh Bình Dương đến năm 2019 là trên 1 triệu người, bằng 79,5% của khu vực công nghiệp – xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, số lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và quy mô đào tạo còn khá thấp. Do đó, tỉnh cần khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Điều này cũng phù hợp với tinh thần của Chỉ thị số 24/CT-TTg năm 2020 là khuyến khích các doanh nghiệp thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc mở lớp đào tạo nghề tại nơi làm việc để nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động. Khuyến khích các doanh nghiệp có điều kiện, có quỹ đất phù hợp quy hoạch đầu tư phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo tiêu chuẩn trường chất lượng cao nhằm đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật ở những ngành, nghề trọng điểm thuộc cấp độ quốc tế và ASEAN phục vụ thu hút đầu tư đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao, ứng dụng công nghệ cao ngành cơ khí.

#### Đa dạng hóa các hình thức đào tạo nguồn nhân lực phục vụ ngành cơ khí

Song song với phương pháp đào tạo truyền thống, đào tạo theo đơn đặt hành, doanh nghiệp tự đào tạo, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có thể áp dụng mô hình đào tạo kép để nâng cao hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực.

Mô hình đào tạo kép có những ưu điểm sau:

* Giúp sinh viên vừa tiếp cận lý thuyết ở trường, đồng thời tiếp cận thực tiễn ở doanh nghiệp bằng việc dành 60% thời gian thực hành trên máy móc ở doanh nghiệp, nâng cao kỹ năng thao tác trên máy móc so với học truyền thống.
* Tạo điều kiện cho sinh viên có thu nhập trong suốt quá trình học nghề. Thời gian sinh viên thực hành ở doanh nghiệp sẽ được doanh nghiệp trả lương, điều này giúp sinh viên có thu nhập, giảm áp lực chi phí học tập.
* Mở ra nhiều triển vọng về việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Để áp dụng mô hình đào tạo kép doanh nghiệp lựa chọn một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp có năng lực, ngành nghề và cấp độ đào tạo phù hợp yêu cầu đào tạo của doanh nghiệp.

#### Bổ sung ngành mới phù hợp với nhu cầu phát triển ngành cơ khí gắn với cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đầu tư nguồn lực bổ sung giảng dạy một số ngành nghề đáp ứng nhu cầu thị trường theo xu hướng cách mạng công nghiêp lần thứ tư, bao gồm như trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật, sản xuất robot, máy in 3D,… Việc đầu tư đào tạo các ngành, nghề này sẽ góp phần cung cấp nguồn nhân lực quan trọng cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đầu tư robot, máy in 3D vào sản xuất, đồng thời thu hút các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực này trên địa bàn tỉnh.

#### Phát triển mô hình liên kết đào tạo

Phát triển mô hình liên kết giữa trường nghề chất lượng cao và doanh nghiệp sử dụng lao động trong đào tạo nguồn nhân lực. Theo đó, trên cơ sở các khu, cụm công nghiệp được quy hoạch đến năm 2020, Bình Dương phát triển tổ hợp các khu công nghiệp đa ngành, khu công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí, khu công nghiệp công nghệ cao, cụm công nghiệp hỗ trợ và trường nghề chất lượng cao. Theo mô hình này, trường nghề chất lượng cao sẽ đào tạo nguồn nhân lực trình độ chuyên môn kỹ thuật cung cấp cho các doanh nghiệp hoạt động trong tổ hợp các khu công nghiệp. Trường nghề chất lượng cao trong tổ hợp sẽ được trang bị cơ sở vật chất hiện đại, đạt tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo sinh viên sau khi ra trường đáp ứng các điều kiện đề vào làm việc trong các doanh nghiệp của khu công nghiệp. Mô hình này tạo ra sự tương tác tốt giữa nhà trường và doanh nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Ngoài việc đào tạo đội ngũ có tay nghề cao về chế tạo, vận hành máy móc thiết bị, cần ưu tiên chú trọng việc đào tạo đội ngũ có năng lực về thiết kế, nghiên cứu phát triển sản phẩm, đổi mới sáng tạo, năng lực thích nghi với môi trường, công nghệ mới; đặc biệt năng lực quản trị và tích hợp toàn diện xuyên suốt chuỗi giá trị (từ khâu lên ý tưởng thiết kế, thử nghiệm sản phẩm cho đến lập kế hoạch và thiết kế dây chuyền sản xuất, điều hành sản xuất, quản trị hậu cần, hậu mãi). Theo đó, ngoài việc ưu tiên phát triển các Trường nghề chất lượng cao, cần chú trọng và nhấn mạnh vai trò của các Viện, Trường Đại học, nhất là trường đại học có uy tín trên địa bàn Tỉnh (Đại học Thủ Dầu Một, ĐH Việt Đức, ĐH Quốc tế Miền Đông,…) trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cũng như nâng cao năng lực (upskill) cho cán bộ, người lao động tại doanh nghiệp, hướng đến tăng năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của doanh nghiệp cũng như của tỉnh. Ngoài ra, cần chú trọng phát triển các cơ chế, chính sách, chương trình thu hút, đãi ngộ của Tỉnh, của doanh nghiệp, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ và kinh nghiệm trong và ngoài nước, bao gồm cả người Việt đang ở nước ngoài.

**Hình 11. Mô hình đào tạo nguồn nhân lực ngành cơ khí gắn kết với doanh nghiệp sử dụng lao động**

#### Nguồn nhân lực đầu vào cho công tác đào tạo ngành cơ khí

##### **Nguồn nhân lực đầu vào từ các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh**

Đến năm 2020, Bình Dương có gần 122 ngàn học sinh trung học cơ sở, tăng bình quân 9,9%/năm so với năm 2015; có 33,7 ngàn học sinh trung học phổ thông, tăng bình quân 5,6% so với năm 2015. Theo Quyết định 893/QĐ-TTg ngày ngày 14 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025, dân số tỉnh Bình Dương đến năm 2025 đạt 3 triệu người. Dự báo số học sinh trung học phổ thông tốt nghiệp đến năm 2025 đạt 11.795 học sinh, năm 2030 đạt 15.633 học sinh. Theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”, đến năm 2025 đấu ít nhất 40% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp; phấn đấu ít nhất 45% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng. Theo mục tiêu phân luồng nêu trên, dự báo đến năm 2025 có khoảng 5.308 học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng, đến năm 2030, ước tính có 7.035 học sinh. Trên thực tế khó đạt được mục tiêu này vì phần lớn học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đều có xu hướng vào học đại học.

Để tạo nguồn cho đào tạo nguồn nhân lực ngành cơ khí trong thời gian tới, đề xuất một số giải pháp sau:

* Đẩy mạnh công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng trong các trường phổ thông, bao gồm trung học cơ sở và trung học phổ thông.
* Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về giáo dục nghề nghiệp đối với học sinh và phụ huynh.
* Đổi mới công tác giáo dục hướng nghiệp theo hướng tăng cường trải nghiệm thực tế cho học sinh. Tích hợp các chủ đề giáo dục hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông gắn với hoạt động trải nghiệm tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, các khu công nghiệp tại địa phương.
* Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các trường phổ thông trên địa bàn với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên trên địa bàn trong công tác giáo dục hướng nghiệp; lồng ghép thực hiện các chủ đề giáo dục hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông với các hoạt động tư vấn tuyển sinh.
* Đối với tuyên truyền, có chủ trương đẩy mạnh cho các trường phổ thông đặc biệt là các học sinh cuối khóa tham gia vào học tập STEAM.
* Bên cạnh việc đào tạo các ngành cơ khí phục vụ nhu cầu nguồn nhân lực nói chung, tập trung đào tạo nguồn nhân lực một số ngành cơ khí tỉnh Bình Dương ưu tiên phát triển. Để thực hiện điều này cần xây dựng danh mục các ngành cơ khí tỉnh Bình Dương khuyến khích đào tạo, các cơ chế chính sách ưu đãi để thu hút học sinh vào học các chuyên ngành này.

##### **Nguồn nhân lực đầu vào từ các địa phương khác, lực lượng quân đội đóng quân trên địa bàn tỉnh và các địa phương lân cận**

* Thu hút nguồn nhân lực từ các địa phương khác đến học nghề theo mô hình đào tạo kép, giúp người học vừa có thu nhập, đồng thời cơ hội việc làm được mở rộng.
* Làm việc với các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn Bình Dương và các tỉnh lân cận để nhận đào tạo và tận dụng nguồn nhân lực quân nhân xuất ngũ hàng năm, nguồn nhân lực này rất tốt về nhiều mặt khi đào tạo cho các em. Trên địa bàn tỉnh Bình Dương hiện có Trường cao đẳng nghề số 22 Bộ Quốc phòng tham gia đào tạo nghề cho các quân nhân xuất ngũ, cung ứng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp trên trong và ngoài địa bàn tỉnh. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn 6 trường cao đẳng, cao đẳng nghề và các trường trung cấp nghề có năng lực đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng và đào tạo liên thông. Vì vậy, việc kết nối giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tỉnh và các tỉnh trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam để đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp là nguồn cung ứng nguồn nhân lực quan trong cho ngành cơ khí tỉnh Bình Dương.

### **Giải pháp về khoa học công nghệ**

* Ưu tiên đầu tư cho khoa học và công nghệ để phát triển ngành, sản phẩm cơ khí tỉnh Bình Dương, góp phần giảm thâm dụng lao động phổ thông.
* Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ gắn với cách mạng công nghiệp 4.0. Theo đó, phát triển ngành cơ khí theo hướng sản xuất thông minh dựa trên nền tảng dữ liệu lớn, internet kết nối vạn vật và sản xuất tự động; ứng dụng rô bốt, công nghệ đắp dần thay thế công nghệ cắt gọt trong sản xuất cơ khí.
* Khuyến khích doanh nghiệp cơ khí đang hoạt động trên địa bàn tỉnh đầu tư cho nghiên cứu phát triển sản phẩm mới ứng dụng công nghệ cao; tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về cơ chế chính sách để doanh nghiệp trích lập và sử dụng quỹ nghiên cứu khoa học và công nghệ của doanh nghiệp một cách hiệu quả.
* Ưu tiên thu hút các dự án đầu tư mới ngành cơ khí có máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến, sản xuất tự động, sản xuất thông minh.
* Hình thành trung tâm nghiên cứu và phát triển mạnh đủ khả năng cung cấp thông tin, tư vấn chuyển giao công nghệ tiên tiến cho các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh và trong Vùng.

Để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ và thu hút đầu tư mới có công nghệ hiện đại trong ngành cơ khí, đòi hỏi Trung ương phải có các chính sách đột phá đối với ngành cơ khí trong thời gian tới.

Tăng cường thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh về lĩnh vực cơ khí, định hướng phát triển những ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo, hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong ngành cơ khí tạo ra giá trị lớn, đột phá cho tỉnh.

Ngoài việc hợp tác phát triển đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, cần tăng cường hợp tác giữa doanh nghiệp và các Viện, Trường Đại học trong và ngoài nước trong việc nghiên cứu, phát triển sản phẩm đổi mới sáng tạo, hiệu quả về chi phí. Cần hình thành Trung tâm sản xuất thông minh và tổ hợp đổi mới sáng tạo để triển khai nghiên cứu, phát triển ứng dụng các công nghệ lõi cho sản xuất thông minh trong Công nghiệp Số (Trí tuệ nhân tạo, in 3D kim loại, Kết nối vạn vật (IOT), 5G, Tự động hóa và Robot,…), hỗ trợ chuyển giao tri thức, chuyển giao công nghệ và từng bước giúp Doanh nghiệp làm chủ Công nghệ, hướng đến sáng tạo công nghệ, sản phẩm có tính cạnh tranh cao với giá trị tăng thêm (added values), tăng cường năng lực nội địa hóa cho Doanh nghiệp. Trung tâm này cũng là nơi quy tụ, kết nối các chuyên gia/nhóm nghiên cứu uy tín tại các Viện Nghiên cứu, Trường Đại học, Trường nghề Chất lượng cao trong và ngoài nước với các Doanh nghiệp, các nhà Đầu tư về công nghệ, với các Cơ quan Ban, Ngành của Chính phủ, của Tỉnh để hỗ trợ phát triển hệ sinh thái về khoa học công nghệ, thúc đẩy sự phát triển của Ngành Cơ khí tại Bình Dương.

Ngoài việc phát triển đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phải tăng cường hợp tác giữa doanh nghiệp và các Viện nghiên cứu trong và ngoài nước trong việc nghiên cứu phát triển sản phẩm, để có sản phẩm đổi mới sáng tạo hiệu quả về chi phí, vừa thu hút FDI vừa phát huy nội lực của doanh nghiệp để làm chủ công nghệ hướng đến sản phẩm công nghệ có tính cạnh tranh cao.

### **Giải pháp chuyển đổi số trong ngành cơ khí**

Triển khai thực hiện Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, bao gồm:

Xây dựng, triển khai chính sách chuyển đổi số ngành cơ khí; xây dựng chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp sản xuất công nghiệp ngành cơ khí tăng cường đầu tư, ứng dụng, đổi mới và chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

Nghiên cứu áp dụng Bộ chỉ số về mức độ sẵn sàng cho sản xuất công nghiệp thông minh ngành cơ khí nhằm đánh giá trình độ phát triển doanh nghiệp công nghiệp và định hướng lộ trình chuyển đổi số tại doanh nghiệp trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Triển khai thí điểm mô hình nhà máy thông minh, vận hành thông minh, các hệ thống thông minh cho doanh nghiệp ngành cơ khí;

### **Giải pháp tổ chức lãnh thổ**

Bố trí các dự án đầu tư mới ngành cơ khí theo mô hình cụm liên kết ngành. Theo đó, các dự án sản xuất ngành cơ khí được bố trí thành tổ hợp trong các khu, cụm công nghiệp, tạo sự gắn kết giữa doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí và doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hoàn thiện. Mô hình tổ chức lãnh thổ này giúp thúc đẩy hoạt động sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm cơ khí trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, thay thế sản phẩm nhập khẩu, từng bước tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Tỉnh Bình Dương quy hoạch mạng lưới các khu công nghiệp đến năm 2020 tập trung ở khu vực phía Bắc của tỉnh, đồng thời dịch chuyển các khu công nghiệp khu vực phía Nam lên khu vực phía Bắc, về tổ chức lãnh thổ, các dự án đầu tư mới ngành cơ khí sẽ bố trí trong các khu công nghiệp tập trung ở khu vực phía Bắc.

Đối với các ngành cơ khí có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường như tráng phủ kim loại bố trí vào các khu cụm công nghiệp.

Đối với những doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa trang bị máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến, sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ không gây ô nhiễm môi trường, không thực hiện công đoạn xử lý, tráng phủ kim loại có thể được bố trí tại các điểm, vùng sản xuất công nghiệp, gắn kết với các trường nghề, hình thành mô hình trường nghề - cụm, điểm sản xuất công nghiệp.

Tỉnh Bình Dương quy hoạch mới 04 cụm công nghiệp hỗ trợ, trong đó có cụm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí. Trong thời gian tới, ngoài việc bố trí các dự án đầu tư ngành cơ khí trong các khu công nghiệp, đối với các dự án liên quan đến công nghiệp hỗ trợ sẽ bố trí vào các cụm công nghiệp này. Bố trí các dự án sản xuất máy móc thiết bị chuyên dùng phục vụ ngành công nghiệp chế biến gỗ, ngành sản xuất giường tủ, bàn ghế phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu tại một số cụm công nghiệp đang được quy hoạch trên địa bàn các huyện nhằm hỗ trợ phục vụ cho ngành chế biến gỗ của Tỉnh và của địa phương.

Thu hút đầu tư mới và các dự án hiện hữu thuộc doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước quy mô nhỏ và vừa sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí vào vào Khu nhà xưởng cao tầng.

**Hình 12. Sơ đồ tổ chức lãnh thổ theo mô hình cụm – ngành công nghiệp**

Hiện nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang lập Quy hoạch tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đang lập Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm năm 2030. Các dự án phát triển mới ngành cơ khí thời kỳ 2021-2030 sẽ bố trí vào các khu, cụm công nghiệp. Do đó, việc quy hoạch mới các khu, cụm công nghiệp trong thời kỳ 2021-2030 cần xem xét bố trí quỹ đất phát triển ngành cơ khí, bao gồm cơ khí công nghệ cao và các dự án thuộc các doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa có vốn đầu tư trong nước.

### **Giải pháp về môi trường**

Kết quả phân tích thực trạng cho thấy tráng phủ kim loại là ngành gây ô nhiễm môi trường trong ngành cơ khí, phần lớn các doanh nghiệp tráng phủ kim loại nằm ngoài các khu, cụm công nghiệp. Đề xuất một số giải pháp về môi trường trong thời gian sắp tới như sau:

* Triển khai thực hiện di dời các doanh nghiệp cơ khí có nguy cơ ô nhiễm môi trường theo lộ trình được đề ra theo Quyết định số 3210/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân ngày 31 tháng 10 năm 2019 phê duyệt đề án “Điều tra, đánh giá thực trạng hoạt động và đề xuất các cơ chế chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở địa bàn phía Nam chuyển đổi công năng, di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tỉnh Bình Dương. Theo đó, tỉnh Bình Dương có 289 doanh nghiệp ngành cơ khí có nguy cơ ô nhiễm, sự cố môi trường, lộ trình di dời từ tháng 01/2024-30/12/2030. Các doanh nghiệp này có thể di dời vào khu công nghiệp Bàu Bàng. Theo quy hoạch, khu công nghiệp Bàu Bàng thu hút đầu tư thuộc nhiều ngành, trong đó có ngành Cơ khí và cơ khí chính xác có xi mạ.
* Đối với các doanh nghiệp được phép tồn tại ngoài các khu, cụm công nghiệp phải đảm bảo các quy định về môi trường, chịu sự giám sát chặt chẽ bởi chính quyền địa phương. Kinh nghiệm ở các nước phát triển như Nhật Bản, Hàn Quốc, …, tồn tại nhiều doanh nghiệp cơ khí nhỏ nằm rải rác trong các khu vực, kể cả khu dân cư. Để tồn tại, các doanh nghiệp này tuân thủ các yêu cầu về môi trường, và tham gia vào việc cung ứng phụ tùng cho các doanh nghiệp lớn. Khuyến khích các doanh nghiệp này đầu tư đổi mới máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến nhằm đảm bảo môi trường.
* Đối với các dự án đầu tư mới sẽ bố trí trong các khu, cụm công nghiệp, đồng thời chỉ thu hút các dự án đầu tư có máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến.

### **Giải pháp về tổ chức sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh**

Tổ chức sản xuất ngành cơ khí theo mô hình cụm liên kết ngành trên cơ sở xây dựng các khu công nghiệp tập trung sản xuất các linh kiện, phụ tùng các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Phát triển các mô hình tổ chức sản xuất trong ngành cơ khí trên cơ sở khai thác hiệu quả quỹ đất, giảm thâm dụng lao động phổ thông và nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh trong ngành cơ khí. Tổ chức sản xuất theo mô hình nhà xưởng cao tầng kết hợp với đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến. Trong thời gian tới sẽ tạo các điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp, điểm sản xuất công nghiệp phát triển mô hình tổ chức sản xuất nêu trên, để thu hút đầu tư, đặc biệt là các dự án thuộc doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành cơ khí.

### **Giải pháp phát triển mạng lưới công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí**

Xây dựng mối liên kết giữa doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí với doanh nghiệp chế biến gỗ, sản xuất đồ gỗ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Bình Dương để cung cấp sản phẩm cơ khí cho ngành chế biến gỗ, sản xuất đồ gỗ xuất khẩu.

Xây dựng mối liên kết giữa doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí với các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Dương và cả nước, đặc biệt là các tập đoàn lớn FDI và có vốn đầu tư trong nước; đưa các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí trở thành những doanh nghiệp vệ tinh cung cấp sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho các tập đoàn lớn trong và ngoài nước.

Đầu tư xây dựng các khu công nghiệp hỗ trợ và cụm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí.

Trung ương có cơ chế ràng buộc các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài tổ chức đào tạo một số doanh nghiệp trong nước có năng lực về sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí để cung ứng cho chính các dự án này, từng bước tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

### **Giải pháp về xúc tiến thương mại, thị trường và xây dựng thương hiệu**

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp và sản phẩm công nghiệp cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương, cả nước và quốc tế làm cơ sở xúc tiến thương mại, mời gọi đầu tư các dự án thuộc ngành, sản phẩm cơ khí vào tỉnh Bình Dương.

Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, mời gọi đầu tư vào tỉnh Bình Dương trong lĩnh vực cơ khí thông qua các hình thức du lịch đầu tư, tổ chức hội chợ, triển lãm sản phẩm cơ khí, các mối quan hệ cá nhân của lãnh đạo Sở Công Thương.

Tổ chức các hoạt động kết nối cung – cầu doanh nghiệp trong lĩnh vực cơ khí. Triển khai các chương trình kết nối kinh doanh nhằm tăng cường liên kết, liên doanh giữa doanh nghiệp trong nước với nhau và với các doanh nghiệp lớn trên thế giới trong chuỗi giá trị để tiếp cận công nghệ và tiêu chuẩn hóa sản phẩm. Tạo sự kết nối giữa doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí và doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hoàn thiện trên địa bàn tỉnh, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước để tiêu thụ sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí.

Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm cơ khí thông qua kênh giới thiệu của các doanh nghiệp đã sử dụng sản phẩm của các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Ban hành các quy định đấu thầu sao cho góp phần nâng cao tỷ lệ sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước và quản lý các gói tổng thầu dạng hợp đồng thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình về máy móc thiết bị, để có thể tạo thị trường cho doanh nghiệp cơ khí trong nước.

Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất và khuyến khích tiêu thụ sản phẩm cơ khí trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam.

Khai thác những lợi thế về thuế quan khi Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương với các nước để xuất khẩu sản phẩm cơ khí vào các thị trường này.

Tổ chức các cuộc triển lãm, hội chợ hàng năm về sản phẩm cơ khí trên địa bàn tỉnh.

Tuyên truyền hưởng ứng cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên tiêu dùng hàng Việt Nam đối với các sản phẩm cơ điện do Việt Nam sản xuất.

### **Giải pháp phát triển chuỗi cung ứng ngành cơ khí**

* Phát triển chuỗi cung ứng sản phẩm ngành cơ khí để xuất khẩu sang thị trường EU trên cơ sở khai thác tiềm năng từ Hiệp định thương mại tự do EVFTA. Để thực hiện nội dung này, cần phát huy vai trò của Hiệp hội cơ khí trên địa bàn tỉnh, vai trò của Đại sứ quán, văn phòng đại diện Việt Nam tại các nước thành viên khối EU trong việc cập nhật thông tin, dữ liệu về nhu cầu thị trường EU đối với sản phẩm ngành cơ khí; tạo sự kết nối giữa doanh nghiệp sản xuất sản phẩm cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương với các doanh nghiệp tiêu thụ ở thị trường EU. Khai thác vai trò của Trung tâm thương mại thế giới tỉnh Bình Dương để quảng bá, xúc tiến thương mại ngành cơ khí, tạo sự kết nối giữa doanh nghiệp ngành cơ khí Bình Dương với các doanh nghiệp ở thị trường nước ngoài.
* Phát triển chuỗi cung ứng đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí:

Trong thời kỳ 2021-2030 phát triển các doanh nghiệp trong nước sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ ngành cơ khí đủ mạnh để tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu, trước mắt tham gia cung ứng cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Khuyến khích các doanh nghiệp FDI tổ chức đào tạo, tập huấn các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trong nước về công tác quản trị, tổ chức sản xuất, …. để sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đạt tiêu chuẩn tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

* Tạo các điều kiện thuận lợi về mặt bằng, thủ tục và các cơ chế chính sách để các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước gia công sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bình Dương mở rộng quy mô sản xuất.
* Hình thành trung tâm bán buôn sản phẩm ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương, kết nối với các thị trường trong và ngoài nước để cung ứng sản phẩm ngành cơ khí phục vụ sản xuất, tiêu dùng trên địa bàn tỉnh và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

### **Giải pháp về cơ chế chính sách**

##### **Triển khai các chính sách ưu đãi của Trung ương đã được ban hành.**

Đến nay, nhà nước đã ban hành nhiều chính sách ưu đãi đối với ngành cơ khí, bao gồm chính sách đối với doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao theo Luật Công nghệ cao năm 2008, Luật Đầu tư năm 2020; chính sách đối với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí được ưu tiên phát triển theo Nghị định 111/2015/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ; các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ theo Nghị quyết 115/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ; Nghị định 80/2021/Nghị định Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; chính sách ưu đãi đầu tư vào cụm công nghiệp theo Nghị định 68/2017/NSĐ-CP về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; chính sách phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014; chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với các trường có ngành, nghề trọng điểm theo Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025;… Các chính sách ưu đãi bao gồm ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất nhập khẩu, các chính sách ưu đãi về đất đai, tín dụng, …

Đối với các cơ chế, chính sách của Trung ương đã ban hành, tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến trách nhiệm và quyền hạn theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận các chính sách ưu đãi nhanh nhất theo quy định pháp luật hiện hành; thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, kịp thời nắm bắt những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quyền hạn và trách nhiệm của địa phương, kiến nghị lên cấp trên đối với những vấn đề vượt thẩm quyền. Một số chính sách ưu đãi dự kiến sẽ được ban hành trong thời gian tới như sau:

* Chính sách thu hút các dự án đầu tư FDI quy mô lớn có gắn với chính sách phát triển nhà cung cấp nội địa: Nghị quyết 115/NQ-CP giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, xây dựng chính sách thu hút các dự án đầu tư FDI quy mô lớn có gắn với chính sách phát triển nhà cung cấp nội địa trên cơ sở mức độ ưu đãi và hỗ trợ được hưởng; thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia đầu tư, đặt trụ sở và thành lập các trung tâm nghiên cứu - phát triển (R&D), trung tâm đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Để thực hiện nội dung này, trong khi chờ Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng các chính sách ưu đãi, tỉnh Bình Dương chủ động thu hút các dự án đầu tư FDI quy mô lớn; thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia đầu tư, đặt trụ sở và thành lập các trung tâm nghiên cứu - phát triển (R&D), trung tâm đổi mới sáng tạo tại tỉnh Bình Dương; chủ động rà soát các doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước trên địa bàn tỉnh có tiềm năng, có khả năng trở thành nhà cung cấp nội địa cho các tập đoàn lớn trong lĩnh vực cơ khí.
* Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định 80/2021/NĐ-CP. Các nội dung được hỗ trợ gồm:
* Giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh
* Thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh
* Xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp
* Chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp
* Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định 80/2021/NĐ-CP: (1) Hỗ trợ đào tạo trực tiếp về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp; (2) Hỗ trợ đào tạo trực tuyến về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp; (3) Hỗ trợ đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, chế biến; (2) Hỗ trợ đào tạo nghề.
* Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo Nghị định 80/NĐ-CP: (1) Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung; (2) Hỗ trợ tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ; (3) Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới; (4) Hỗ trợ công nghệ; (5) Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu; (6) Hỗ trợ về thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo
* Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị theo Nghị định 80/2021/NĐ-CP: (1) Hỗ trợ đào tạo; (2) Hỗ trợ nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh; (3) Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường; (4) Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; (5) Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng
* Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị theo Nghị định 80/2021/NĐ-CP:

##### **Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí thuộc thẩm quyền của tỉnh.**

Ngoài các chính sách của Trung ương, Bình Dương tổ chức nghiên cứu xây dựng các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển ngành cơ khí theo quy định pháp luật hiện hành. Cụ thể:

* Nghị quyết 115/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của tỉnh để phát triển công nghiệp hỗ trợ tại địa phương. Cụ thể:
* Xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành hoặc bổ sung, sửa đổi các chính sách thu hút đầu tư trong nước và trực tiếp từ nước ngoài (FDI) có gắn với điều kiện nâng cao giá trị gia tăng tạo ra trong nước có tính đến liên kết không gian lãnh thổ.
* Xây dựng và ban hành Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ của tỉnh.
* Tỉnh bố trí ngân sách hàng năm để triển khai Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ của tỉnh Bình Dương.
* Hoàn thiện tổ chức, nâng cao năng lực bộ máy của Sở Công Thương và các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động phát triển công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn.
* Xây dựng Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp địa phương trên cơ sở nâng cấp, xây dựng mới cơ sở vật chất hoặc bổ sung chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp lại các đơn vị hiện có từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác trên cơ sở nhu cầu phát triển công nghiệp và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.
* Hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng, chi phí xử lý môi trường cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.
* Xây dựng, triển khai chương trình tín dụng ưu đãi được cấp bù lãi suất đối với các khoản vay trung và dài hạn của các doanh nghiệp để thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển theo đặc thù, đặc điểm của tỉnh; hỗ trợ cấp bù chênh lệch lãi suất từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi và các nguồn vốn hợp pháp khác.
* Quy hoạch, đầu tư và hỗ trợ đầu tư một số khu, cụm công nghiệp do địa phương quản lý về công nghiệp hỗ trợ trong đó có xây dựng nhà xưởng cho thuê, cho thuê mua tài chính đổi mới trang thiết bị sản xuất theo mô hình cụm liên kết ngành, sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ và các nguyên phụ liệu quan trọng ngành vật liệu mới và vật liệu kim loại trong cơ khí chế tạo.
* Bố trí ngân sách của tỉnh để xây dựng khu công nghiệp tập trung theo mô hình liên kết ngành cơ khí, bao gồm giải phóng mặt bằng, chi phí xây dựng hạng mục xử lý môi trường, nhà ở công nhân, ...

Như vậy, để triển khai thực hiện các chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh Bình Dương theo Nghị quyết 115/NQ-CP của Chính phủ, giai đoạn 2021-2025 Bình Dương cần chuẩn bị các nguồn lực gồm nguồn nhân lực, nguồn lực đất đai, nguồn lực tài chính từ ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác. Trong đó, ưu tiên bố trí các nguồn lực để phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí. Đối với nguồn lực đất đai, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 4108/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 phê duyệt định hướng phát triển cụm công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Trong đó, phát triển 04 cụm công nghiệp hỗ trợ trong giai đoạn 2021-2025 với tổng diện tích 300 ha.

* + Triển khai thực hiện Nghị định 80/2021/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương bố trí kinh phí theo quy định từ ngân sách tỉnh để thực hiện các chính sách hỗ trợ. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt mức hỗ trợ cao hơn mức hỗ trợ quy định tại Nghị định 80/2021/NĐ-CP từ nguồn ngân sách tỉnh.

Về nguồn kinh phí: Khai thác nguồn kinh phí từ Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Dương để thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển ngành, sản phẩm cơ khí thuộc thẩm quyền của tỉnh Bình Dương trong lĩnh vực bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư; hỗ trợ xây dựng nhà ở công nhân trong các khu công nghiệp.

##### **Cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển nguồn nhân lực phục vụ ngành cơ khí**

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Kế hoạch số 2838/KH-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2021 triển khai thực hiện nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh Bình Dương. Theo đó, mục tiêu đến năm 2025 (1) Tỉnh Bình Dương phát triển 03 trường chất lượng cao đào tạo các ngành nghề đạt chuẩn quốc gia, khu vực ASEAN và quốc tế; (2) Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp đủ năng lực đào tạo bình quân khoảng 39.000 học viên/năm (trình độ cao đẳng và trung cấp chiếm khoảng 20%, sơ cấp và dưới 3 tháng khoảng 80%), trong đó có khoảng 75% cơ sở tư thục và có vốn đầu tư nước ngoài; (3) Có 100% nhà giáo trong trường chất lượng cao dạy các ngành nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, khu vực ASEAN được bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn đạt chuẩn quốc tế, có đủ năng lực để đào tạo chương trình chuyển giao từ nước ngoài; bồi dưỡng ngoại ngữ để tiếp cận trình độ quốc tế cho các nhà giáo; (4) Tiếp tục đầu tư đồng bộ để hiện đại hóa cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo cho các ngành, nghề trọng điểm, trường chất lượng cao để tiếp cận với các nước ASEAN; các cơ sở đào tạo đặc thù, chú trọng đầu tư nâng cấp 02 trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore và Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương.

Như vậy, giai đoạn 2021-2025 Bình Dương cần chuẩn bị các nguồn lực để phát triển các trường chất lượng cao, đào tạo đội ngũ nhà giáo đạt chuẩn quốc tế, đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo các ngành nghề trọng điểm để tiếp cận các nước ASEAN.

##### **Cơ chế chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, nghiên cứu thị trường**

Tỉnh bố trí kinh phí xây dựng các chương trình xúc tiến thương mại, nghiên cứu thị trường trong và ngoài nước đối với ngành cơ khí gắn kết với các chương trình xúc tiến thương mại quốc gia nhằm tìm kiếm thị trường tiêu thụ và các nhà đầu tư. Đối với các sản phẩm ngành cơ khí thuộc các doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước dự kiến xuất khẩu sang thị trường các nước lân cận như Lào, Campuchia, Myanmar, tỉnh Bình Dương tham gia tổ chức các cuộc hội chợ triển lãm, giới thiệu sản phẩm của các doanh nghiệp tại những thị trường này.

Có chính sách đầu tư, nâng tầm Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Phát triển công nghiệp, Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Bình Dương thực hiện các nhiệm vụ chủ động nghiên cứu thị trường ngoài nước, làm đầu mối, tiếp cận các tập đoàn lớn trên thế giới trong ngành cơ khí để mời gọi đầu tư.

### **Giải pháp về tuyên truyền phổ biến pháp luật**

Tổ chức các buổi tập huấn phổ biến nội dung Hiệp định thương mại tự do EVFTA trong cộng đồng các doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước.

Tổ chức tuyên truyền phổ biến các gói hỗ trợ của Chính phủ đối với người lao động, doanh nghiệp do tác động của dịch Covid-19.

### **Giải pháp phục hồi các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19**

Triển khai thực hiện 5 nhóm giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương thông qua tại cuộc họp vào giữa tháng 8 năm 2021, bao gồm: (1) Tập trung khơi thông dòng vốn đầu tư phát triển; (2) Tạo đột phá trong cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm các thủ tục hành chính không thật sự cần thiết, tạo mọi điều kiện thuận lợi, thông thoáng tối đa trong khuôn khổ pháp luật cho mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất, nhập khẩu của các doanh nghiệp để kịp thời hỗ trợ khắc phục thiệt hại do dịch gây ra trong thời gian xảy ra dịch bệnh; (3) Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội; (4) Đẩy mạnh quá trình phục hồi sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp; (5) Tăng cường công tác tuyên truyền.

Tổ chức các hoạt động đối thoại giữa chính quyền thành phố và các doanh nghiệp cơ khí để nắm bắt những khó khăn của doanh nghiệp, những đề xuất của doanh nghiệp để phục hồi sản xuất trên cơ sở đó Tỉnh sẽ có những giải pháp phù hợp.

Tạo các điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp cơ khí phát huy tối đa năng lực sản xuất đối với những sản phẩm đang có nhu cầu tăng cao đối với thị trường trong nước và nước ngoài do tác động của đại dịch Covid-19, bao gồm các sản phẩm cơ khí tiêu dùng, máy móc thiết bị và phụ tùng, thiết bị điện, phụ tùng ô tô,…

## Tổ chức thực hiện

### **Các nội dung ưu tiên triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2025**

* Xây dựng các cụm công nghiệp hỗ trợ nhằm tạo quỹ đất thu hút các dự án đầu tư phát triển các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí.
* Nghiên cứu xây dựng khu phức hợp nhà xưởng cao tầng thu hút các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ quy mô nhỏ và vừa thuộc các doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương
* Tổ chức đào tạo các doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa có tiềm năng phát triển để tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.
* Triển khai đề án xây dựng cơ sở dữ liệu ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh phục công công tác quản lý và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp.

### **Sở Công Thương**

* Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương nghiên cứu đưa nội dung phát triển ngành cơ khí vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hàng năm của tỉnh.
* Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương xây dựng khu công nghiệp chuyên ngành cơ khí để thu hút các tập đoàn lớn có thương hiệu mạnh đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trên địa bàn tỉnh.
* Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương phối hợp với Bộ Công Thương, các bộ ngành liên quan triển khai thực hiện các nội dung quy hoạch phát triển công nghiệp Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh liên quan đến lĩnh vực cơ khí theo Quyết định số 3318/QĐ-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương.
* Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp trên địa bàn mở rộng liên kết, hợp tác trong hoạt động sản xuất, kinh doanh với các đối tác trong nước và nước ngoài có quy mô lớn trong lĩnh vực cơ khí.
* Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương tổ chức các hoạt động xúc tiến, mời gọi các tập đoàn lớn trong nước đầu tư xây dựng khu công nghiệp chuyên ngành cơ khí, nhà máy sản xuất sản xuất sản phẩm cơ khí trên địa bàn tỉnh; tổ chức kết nối doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí với doanh nghiệp chế biến gỗ, sản xuất đồ gỗ để cung ứng sản phẩm cơ khí cho ngành chế biến gỗ, sản xuất đồ gỗ trên địa bàn tỉnh, từng bước thay thế hàng nhập khẩu.
* Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ ngành có liên quan triển khai thực hiện những nội dung của Nghị định 115/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về các giải pháp phát triển công nghiệp hỗ trợ liên quan đến ngành, sản phẩm cơ khí.
* Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nội dung về tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị được quy định tại Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cho doanh nghiệp cơ khí trên địa bàn tỉnh. Theo đó, tập trung hình thành ít nhất một chuỗi giá trị cho doanh nghiệp cơ khí trên địa bàn tỉnh trong Hiệp hội Cơ – Điện.
* Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư vào lĩnh vực cơ khí.
* Đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống ngành cơ khí tỉnh Bình Dương nhằm cung cấp thông tin cần thiết về các hoạt động liên quan đến đầu tư, tình hình hoạt động các lĩnh vực cơ khí, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí phục vụ cho việc hoạch định, điều chỉnh chính sách và cho các tổ chức kinh tế, nhà đầu tư trong và ngoài nước.
* Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương xây dựng Dự án Khu nhà xưởng cao tầng sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí phục vụ các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí quy mô nhỏ và vừa, đặc biệt là các doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước. Phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thị phía Bắc của tỉnh, các sở, ngành liên quan tham mưu hình thành các cụm công nghiệp, cụm công nghiệp hỗ trợ chuyên ngành cơ khí.
* Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương xây dựng du lịch đầu tư. Chương trình du lịch đầu tư đối với ngành cơ khí nhằm mục đích thu hút đội ngũ doanh nhân hoạt động trong lĩnh vực cơ khí tìm kiếm cơ hội đầu tư vào ngành cơ khí tỉnh Bình Dương, trở thành các nhà tiêu thụ sản phẩm cơ khí.
* Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương xây dựng dự án Trung tâm giao dịch – bán buôn sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí, sản phẩm cơ khí.
* Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu ngành cơ khí. Hàng năm, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện thu thập số liệu (bao gồm mua dữ liệu) về hoạt động của doanh nghiệp cơ khí trên địa bàn tỉnh, số hóa dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về kế hoạch, phương hướng phát triển ngành cơ khí trên địa bàn.
* Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm cầu nối cho các Hiệp hội ngành nghề cùng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia xây dựng chương trình đào tạo, ký kết hợp đồng đặt hàng đào tạo.
* Hàng năm, bố trí kinh phí cho Sở Công Thương xây dựng cơ sở dữ liệu ngành cơ khí, bao gồm tổ chức điều tra khảo sát, thu thập thông tin dữ liệu ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước. Trên cơ sở nguồn dữ liệu này Sở sẽ chủ động trong công tác tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về quản lý nhà nước, phát triển ngành cơ khí tỉnh thời kỳ 2021-2030.

### **Sở Kế hoạch và Đầu tư**

* Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đầu tư trong lĩnh ngành cơ khí do Sở Công Thương chủ trì
* Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch và bố trí mức vốn đầu tư phát triển cho từng chương trình, dự án thuộc nguồn vốn đầu tư công do tỉnh quản lý phù hợp với tổng mức và cơ cấu đầu tư theo ngành và lĩnh vực.
* Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan đẩy mạnh thu hút đầu tư trong các chương trình, kế hoạch đổi mới thu hút đầu tư của doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.
* Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn cho các trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp thuộc nguồn vốn đầu tư công do tỉnh quản lý phù hợp với tổng mức và cơ cấu đầu tư theo ngành, lĩnh vực.
* Làm đầu mối, phối hợp với các sở, ngành xây dựng nội dung, đề án, chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định tại Nghị định 80/2021/NĐ-CP.

### **Sở Tài chính**

* Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí kinh phí triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ được quy định theo thẩm quyền của tỉnh được quy định tại Nghị quyết 115/NQ-CP, Nghị định 80/2021/NĐ-CP và các văn bản pháp luật hiện hành đối với các dự án đầu tư ngành cơ khí.
* Tham gia với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan về nội dung tài chính, các chính sách ưu đãi tài chính đối các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ngành cơ khí trên địa bàn.
* Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai nguồn lực cho Chương trình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

### **Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới cơ sở GDNN, tham gia thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập các cơ sở GDNN trên địa bàn

### **Sở Giáo dục và Đào tạo**

* Chủ trì và phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phân luồng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền để các cấp, các ngành và toàn xã hội nâng cao nhận thức về trách nhiệm và tầm quan trọng của việc phân luồng học sinh sau THCS và THPT vào học nghề.
* Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp trong các trường phổ thông nhằm định hướng cho học sinh về việc chọn nghề, đồng thời giúp các bậc phụ huynh và học sinh nhận thức rõ, đúng đắn hơn việc học nghề, đảm bảo cơ cấu hợp lý nguồn nhân lực xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông.
* Triển khai, hướng dẫn thực hiện công tác giảng dạy văn hóa trung học phổ thông trong các cơ sở GDNN.

### **Ban Quản lý các khu công nghiệp**

Rà soát quỹ đất các khu công nghiệp đang hoạt động, bố trí các dự án đầu từ mới ngành cơ khí vào các khu công nghiệp phù hợp với quy hoạch ngành th uhut1 đầu tư vào khu công nghiệp.

### **Sở Tài nguyên và Môi trường**

* Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND cấp huyện bố trí quỹ đất phát triển cụm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí.
* Phối hợp với Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, thực hiện các quy định pháp luật về đất đai đối với các địa điểm phù hợp để thực hiện dự án phát triển ngành cơ khí trong nội dung Đề án này.
* Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở ngành có liên quan kiểm tra giám sát, đánh giá ảnh hưởng môi trường của các dự án gia công tráng phủ kim loại nằm ngoài các khu, cụm công nghiệp.
* Hướng dẫn lập hồ sơ môi trường, giấy phép môi trường cho các cơ sở sản xuất ngành cơ khí thuộc thẩm quyền theo quy định; xây dựng kế hoạch thanh, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất cơ khí nằm đan xen trong các khu dân cư, đô thị thuộc thẩm quyền quản lý về môi trường và xử lý vi phạm (nếu có).

### **Sở Khoa học và Công nghệ**

* Triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ phụ trách, bao gồm: hỗ trợ, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tư vấn, tìm kiếm, giới thiệu và hỗ trợ chuyển giao các công nghệ sản xuất hiện đại, phát triển tài sản trí tuệ thuộc ngành cơ khí; chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp, viện, trường tổ chức nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực cơ khí.
* Thực hiện lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, đề án hỗ trợ của tỉnh như: chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá; Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc; Đề án Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

### **Sở Lao động – Thương binh và Xã hội**

Triển khai thực hiện các nội dung được quy định tại Kế hoạch số 2838/KH-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương triển khai thực hiện nghị quyết số [47/NQ-HĐND](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/nghi-quyet-47-nq-hdnd-2020-ke-hoach-phat-trien-giao-duc-nghe-nghiep-binh-duong-2021-2025-461893.aspx) ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh về việc ban hành kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

* Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng đề án mạng lưới đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh theo hướng mở và linh hoạt, phù hợp với Quy hoạch mạng lưới cơ sở GDNN của Trung ương và quy hoạch kinh tế - xã hội của tỉnh
* Tham mưu xây dựng, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ đội ngũ nhà giáo, học sinh sinh viên phù hợp với các quy định của pháp luật, góp phần thực hiện tốt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”.
* Tham mưu xây dựng và ban hành kế hoạch tuyển sinh, đào tạo nghề hằng năm. Triển khai, hướng dẫn các trường cao đẳng, trung cấp được đầu tư nghề trọng điểm của tỉnh xây dựng Dự án đầu tư ngành, nghề trọng điểm đến năm 2025 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
* Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp bằng nhiều hình thức trên phương tiện thông tin đại chúng.

### **Các sở ngành, huyện, thị xã, thành phố**

* Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị triển khai thực hiện các nội dung liên quan sở ngành mình phụ trách trong lĩnh vực cơ khí.
* Kiểm tra của các cơ sở sản xuất cơ khí nằm đan xen trong các khu dân cư, đô thị thuộc thẩm quyền quản lý về môi trường và xử lý vi phạm (nếu có); Xây dựng phương án di dời các cơ sở sản xuất cơ khí gây ô nhiễm môi trường nằm trong khu dân cư, đô thị ra khỏi khu dân cư, đô thị; Hướng dẫn lập hồ sơ môi trường, giấy phép môi trường cho các cơ sở sản xuất ngành cơ khí theo quy định.

**4.2.12. Hiệp hội Cơ điện tỉnh Bình Dương**

* Tăng cường vai trò là cầu nối giữa cộng đồng các doanh nghiệp cơ điện Bình Dương với các doanh nghiệp trong và ngoài nước tạo mối liên kết trong sản xuất, cung ứng sản phẩm cơ khí, điện, linh kiện, phụ tùng cho các ngành công nghiệp khác trong tỉnh như da giày, dệt may, chế biến gỗ,… từng bước tham gia vào chuỗi liên kết.
* Phát huy vai trò là cầu nối giữa Hiệp hội với các tổ chức kinh tế và cơ quan quản lý Nhà nước triển khai kịp thời thông tin, tuyên truyền chính sách đến các hội viên và cộng đồng doanh nghiệp; kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp lên các cấp lãnh đạo đạo để kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn, ổn định sản xuất.
* Củng cố tổ chức và phát triển hội viên tạo sức mạnh cho ngành.

## Kiến nghị

#### Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương

* Hàng năm bố trí kinh phí cho Sở Công Thương xây dựng cơ sở dữ liệu ngành cơ khí, bao gồm tổ chức điều tra khảo sát, thu thập thông tin dữ liệu ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước. Trên cơ sở nguồn dữ liệu này Sở Công Thương sẽ chủ động trong công tác tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý nhà nước, phát triển ngành cơ khí tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021-2030.
* Xây dựng khu nhà xưởng cao tầng phục vụ sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí. Khu nhà xưởng cao tầng phục vụ các đối tượng là những doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn đầu tư trong nước sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí.
* Xây dựng Trung tâm giao dịch, bán buôn sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí. Trung tâm này được tích hợp vào khu nhà xưởng cao tầng sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí và được triển khai trong giai đoạn 2026-2030.
* Xây dựng chương trình du lịch đầu tư và được tổ chức hàng năm nhằm thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến Bình Dương tìm kiếm cơ hội đầu tư.

#### Kiến nghị Bộ Công Thương

Theo Quyết định số 3318/QĐ-SCT ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035, Bình Dương sẽ “Trở thành một trong các trung tâm cơ khí mạnh của Vùng, tập trung sản xuất cơ khí chuyên dụng phục vụ các ngành công nghiệp, gia công, sản xuất phụ tùng, linh kiện, cụm chi tiết; cơ khí tiêu dùng; sản xuất thép chất lượng cao; cơ khí chính xác, cơ khí lắp ráp, cơ khí sửa chữa; máy móc thiết bị phục vụ nông - lâm nghiệp (máy kéo, máy nông nghiệp, thiết bị chế biến nông - lâm sản); sản phẩm cơ khí tiêu dùng cao cấp.” Do đó, đối với các dự án đầu tư mới quy mô lớn thuộc thành phần kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, dự án có vốn đầu tư trong nước thuộc các nội dung trên, kiến nghị Bộ Công Thương bố trí trên địa bàn tỉnh.

Kiến nghị Bộ Công Thương có cơ chế, chính sách khuyến khích thúc đẩy các doanh nghiệp FDI đầu tư sản xuất các sản phẩm hoàn chỉnh đặt nhà máy sản xuất cấp khu vực tại Việt Nam để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước tham gia vào chuỗi cung ứng của các tập đoàn đa quốc gia theo Nghị quyết 115/NQ-CP.

Kiến nghị Bộ Công Thương xây dựng đề án thí điểm đầu tư các khu công nghiệp tập trung ngành cơ khí tại tỉnh Bình Dương theo mô hình cụm liên kết ngành sản xuất các linh kiện, phụ tùng các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ưu tiên phát triển: sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm, sản xuất lắp ráp ô tô,...

Kiến nghị Bộ Công Thương có cơ chế ràng buộc các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài tổ chức đào tạo một số doanh nghiệp trong nước có năng lực về sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí để cung ứng cho chính các dự án này, từng bước tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

1. [] Nguồn: Xử lý từ số liệu niên giám thống kê cả nước và các tỉnh Vùng KTTĐPN [↑](#footnote-ref-1)
2. [] Nguồn: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương, Báo cáo ước thực hiện năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022. [↑](#footnote-ref-2)
3. [] Bao gồm ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, trừ máy móc thiết bị (mã ngành 25); ngành sản xuất thiết bị điện (mã ngành 27); ngành sản xuất máy móc thiết bị chưa được phân vào đâu (mã ngành 28); ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác (mã ngành 29); ngành sản xuất phương tiện vận tải khác (mã ngành 30) [↑](#footnote-ref-3)
4. [] Trong đó: ngành sản xuất thiết bị điện chiếm 4,6%, ngành sản xuất máy móc thiết bị chưa được phân vào đâu chiếm 1,7%, ngành sản xuất ô tô và xe có động cơ khác chiếm 2,2% và ngành sản xuất phương tiện vận tải khác chiếm 1,0%. [↑](#footnote-ref-4)
5. [] Chú thích: TCC- Hệ số đóng góp công nghệ; T- Chỉ số thành phần công nghệ; H- Chỉ số thành phần con người; I- Chỉ số thành phần thông tin; O - Chỉ số thành phần tổ chức [↑](#footnote-ref-5)
6. * [] Cảng Bình Dương: Quy hoạch đạt công suất 1,8 triệu T/năm, có khả năng tiếp nhận phương tiện thủy đến 5.000 T, diện tích 7,3 ha.
   * Cảng Thạnh Phước: Quy hoạch đạt công suất 700 nghìn T/năm, có khả năng tiếp nhận phương tiện thủy đến 2.000 T diện tích 53 ha.
   * Cảng Thường Tân: Quy hoạch đạt công suất 500 nghìn T/năm, có khả năng tiếp nhận phương tiện thủy đến 2.000 T, diện tích 15 ha.
   * Cụm cảng Thái Hòa: Nằm trên sông Đồng Nai, tại Thái Hòa, Tân Uyên, diện tích 15 ha. Quy hoạch đạt công suất 700 nghìn T/năm, có khả năng tiếp nhận phương tiện thủy đến 2.000 T.
   * Cảng An Sơn: Quy hoạch đạt công suất 1 triệu T/năm, có khả năng tiếp nhận phương tiện thủy đến 1.000 T diện tích 50 ha.
   * Cảng Rạch Bắp: Nằm trên sông Sài Gòn, tại An Tây, Bến Cát. Quy hoạch đạt công suất 500 nghìn T/năm, có khả năng tiếp nhận phương tiện thủy đến 1.000 T.
   * Cảng An Tây: Nằm trên sông Sài Gòn, gần vành đai 4. Quy hoạch đạt công suất 700 nghìn T/năm, có khả năng tiếp nhận phương tiện thủy đến 1.000 T diện tích 30 ha.
   * Cảng Bến Súc: Nằm trên sông Sài Gòn, gần cầu Bến Súc, Dầu Tiếng. Quy hoạch đạt công suất 1 triệu T/năm, có khả năng tiếp nhận phương tiện thủy đến 1.000 T diện tích 30 ha.
   * Cảng Thanh An: Nằm trên sông Sài Gòn, gần cầu vượt sông Sài Gòn của đường Hồ Chí Minh, diện tích 10 ha. Quy hoạch đạt công suất 500 nghìn T/năm, có khả năng tiếp nhận phương tiện thủy đến 1.000 T.
   * Cảng Phú An: Nằm trên sông Thị Tính thuộc xã Phú An, Bến Cát, diện tích 10ha. Quy hoạch đạt công suất 500 nghìn T/năm, có khả năng tiếp nhận phương tiện thủy đến 1.000 T.

   [↑](#footnote-ref-6)
7. [] Nguồn: Niên giám thống kê cả nước năm 2020 [↑](#footnote-ref-7)
8. [] Nguồn: Tổng cục thống kê, báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2021. [↑](#footnote-ref-8)